IF YOU WANT TO STUDY IN THE UNITED STATES

NẾU BẠN MUỐN HỌC TẬP Ở HOA KỲ

Cuốn 2: Học cao học và nghiên cứu chuyên ngành

BOOK 2

GRADUATE AND PROFESSIONAL STUDY AND RESEARCH

education USA

Biên tập: Rosalie Targonski
Thiết kế: Barbara Long
Minh họa bìa: Lisa Henderling

Việc kèm theo trang Web hay ấn phẩm trong cuốn sách này chỉ nhằm mục đích cung cấp thêm thông tin, chứ không đồng nghĩa với việc Bộ Ngoại giao Mỹ khuyến nghị hay thông qua. Đây chỉ là danh sách các trang Web và các ấn phẩm đã được chọn ra, do đó không nên xem đây là một danh sách đầy đủ.

IF YOU WANT TO STUDY IN THE UNITED STATES

Cuốn 2: HỌC CAO HỌC VÀ NGHIÊN CỨU CHUYÊN

LỜI CẢM ƠN

Bộ sách 4 quyển dưới nhan đề *Nếu bạn muốn học tập ở Hoa Kỳ* do Ban Thông tin và Tư liệu Giáo dục, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ xuất bản. Bộ sách này cũng có thể được tìm thấy ở trang Web: http://educationusa.state.gov.

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ xin gửi chân thành cảm ơn các cá nhân sau, những người đã đóng góp thời gian, chuyên môn và nỗ lực của mình cho quyển sách Nếu bạn muốn học tập ở Hoa Kỳ với tư cách là những cộng sự tích cực trong Ủy ban Tư vấn Hoa Kỳ:

Evelyn Levinson - Điều phối viên Dự án Chuyên gia Tư vấn Giáo dục Quốc tế; nguyên Giám đốc Trung tâm Thông tin Giáo dục của Quỹ Giáo Dục Hoa Kỳ-Israel, Tel Aviv, Israel

Louis Cook - Trợ lý Điều phối viên Dự án/ Biên tập Điều phối viên và đồng tác giả Tập 1. Nguyên Giám đốc Văn phòng Tư vấn Giáo dục của Ủy ban Fulbright Hoa Kỳ - VQ Anh, London. Giám đốc Trung tâm, Kaplan Inc., London

Diana Lopez - Điều phối viên và đồng tác giả Tập 2; Trưởng Phòng Tuyển sinh và Hồ sơ Đại học Tennessee, Knoxville

Roberta Paola - Điều phối viên và đồng tác giả Tập 3; Cố vấn Giáo dục/Phụ trách Dự án đặc biệt Nam Phi, Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ, Dubai, Nam Phi

Gaston Lacombe - Điều phối viên và đồng tác giả Tập 4; Điều phối viên Soros-Latvia, Trung tâm Tư vấn Giáo dục

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cũng cảm tạ các tác giả/biên tập/độc giả/cố vấn sau:

Kathleen Alam, Điều phối viên Tư vấn Giáo dục Khu vực của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại Nam Á

Ellen Badger, Giám đốc Văn phòng Sinh viên và Học giả Quốc tế, Đại học Binghamton (SUNY), New York

Juleann Fallgatter, Biên tập Tạp chí The Advising Quarterly kiêm Giám đốc Văn phòng Tư vấn và Khảo thí, AMIDEAST

Nancy Wong, nguyên Điều phối viên của Quỹ Trao đổi Mỹ-Indonesia - Văn phòng Tư vấn Giáo dục Jakarta, Indonesia

Sandarshi Gunawardena, nguyên Cố vấn Giáo dục của Ủy ban Fulbright Hoa Kỳ - Sri Lanka, Colombo, Sri Lanka

Linda Heaney, Chủ tịch Văn phòng Giáo dục Linden, Washington, DC

Lia Hutton, Biên tập, Tạp chí The Advising Quarterly AMIDEAST

Nancy Keteku, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ Điều phối viên Cố vấn Giáo dục Khu vực châu Phi

Maria Lesser, nguyên Điều phối viên Tư vấn Giáo dục Khu vực Mexico/Caribbean, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ

Amy Lezberg, Trung tâm Tư liệu Cao học New England Đại học Massachusetts, Đại học Sư phạm, Boston

Martyn J. Miller, Giám đốc Văn phòng Dịch vụ Quốc tế Đại học Temple, Philadelphia, Pennsylvania

Terhi Molsa, Phó giám đốc Trung tâm Fulbright, Helsinki, Phần Lan

Laura R. Ruskaup, nguyên Cố vấn Giáo dục, Ủy ban Fulbright Hoa Kỳ - VQ Anh

Sohair Saad, Giám đốc Trung tâm Tư liệu Giáo dục, AMIDEAST, Cairo, Ai Cập

Jaylene Sarracino, Luật sư chuyên ngành Quyền sở hữu Trí tuệ và Cố vấn Internet, Washington DC

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cũng trân trọng cảm ơn trường Đại học Denver (http://www.du.edu), đơn vị đã tài trợ phần minh họa trang bìa và quảng cáo cho bộ sách.

Học cao học và nghiên cứu chuyên ngành là một trong số bốn cuốn sách do Bộ Ngoại giao Mỹ sản xuất nhằm cung cấp những lời khuyên khách quan và thực tế về việc học ở Mỹ cho các học giả và những sinh viên quốc tế có triển vọng. Các bạn có thể download cả bốn cuốn sách này từ trang Web: http://educationusa.state.gov và lấy các bản copy của quyển một, hai và ba ở các trung tâm tư vấn và thông tin giáo dục trên toàn thế giới (xem trang 12 để tìm được trung tâm gần nơi bạn ở nhất).

Bộ sách bốn quyển này bao gồm:

1. *Học đại học*:
Cách thức chọn lựa và nộp đơn vào các chương trình lấy bằng cử nhân và bằng đại cương, các thông tin về các cơ hội giáo dục dạy nghề và kỹ thuật ở Mỹ.

2. *Học cao học và nghiên cứu chuyên môn*:
Cách thức nghiên cứu và nộp đơn vào các chương trình thạc sĩ, tiến sĩ và sau tiến sĩ ở Mỹ, các thông tin về quy trình cấp chứng chỉ và bằng cấp cho những người chuyên nghiệp muốn học tiếp ở Mỹ.

3. *Du học ngắn hạn, chương trình học tiếng Anh, học từ xa và kiểm định:*
Thông tin về các cơ hội học ở Mỹ trong vòng một năm và khái quát về việc học để lấy bằng cấp hay chứng chỉ từ bên ngoài nước Mỹ thông qua các chương trình giáo dục từ xa. Cuốn sách này còn có các thông tin chi tiết về kiểm định chất lượng của các cơ sở giáo dục sau đại học ở Mỹ.

4. *Chuẩn bị lên đường: Thông tin thiết thực về việc sống và học tập ở Mỹ*:
Giúp bạn lên kế hoạch từng bước đến Mỹ sau khi bạn đã được nhận vào học ở một trường đại học hay cao đẳng. Cuốn sách này cung cấp cho bạn những lời khuyên quý giá từ việc nộp đơn xin thị thực, chuyển sang Mỹ cho đến những điều đang chờ bạn ở trường học. Bạn chỉ có thể lấy các thông tin này ở trang Web của Bộ Ngoại giao Mỹ: http://educationusa.state.gov

Bản đồ nước Mỹ

	Giới thiệu
Chương 1	Giáo dục bậc cao học tại Hoa Kỳ
Chương 2	Chọn chương trình cao học phù hợp với bạn nhất
Chương 3	Trang trải chi phí của chương trình cao học
Chương 4	Tiêu chuẩn tuyển sinh
Chương 5	Chuẩn bị hồ sơ dự tuyển hợp lệ
Chương 6	Quy trình dự tuyển
Chương 7	Xin thị thực du học
Chương 8	Đời sống tại trường đại học Hoa Kỳ
Chương 9	Học theo chuyên ngành
Chương 10	Cơ hội dành cho học giả
Phụ lục	Giải thích thuật ngữ
	Tài liệu tham khảo

Hơn 1.700 đại học và trường cung cấp các chương trình cao học tại Hoa Kỳ. Cơ hội lựa chọn phong phú này cho thấy rằng có nhiều chương trình để đáp ứng nhu cầu của tất cả mọi người. Tuy nhiên, làm sao để bạn có thể tìm được chương trình tốt nhất cho mình? Tập sách nhỏ này cung cấp cho bạn không chỉ kiến thức cần thiết để bạn lựa chọn chính xác mà còn giúp bạn tự tin để chuẩn bị hồ sơ dự tuyển đúng yêu cầu. Chương 9, "Học theo chuyên ngành", giúp sinh viên theo các ngành nha, y, điều dưỡng, thú y và luật hiểu về quy trình dự tuyển cho từng ngành. Chương 10 đề cập đến cơ hội dành cho nghiên cứu sinh sau tiến sĩ và học giả muốn thăng tiến với kinh nghiệm học tập ở Hoa Kỳ.

Vì sao lại du học ở Hoa Kỳ?

Dưới đây là một vài lý do khiến hơn 500.000 sinh viên quốc tế từ khắp nơi trên thế giới đến Hoa Kỳ để học lên cao.

Chất lượng: Các trường đại học Hoa Kỳ nổi tiếng trên thế giới về các chương trình học tập, đội ngũ giảng dạy, cơ sở vật chất và nguồn tư liệu.

Cơ hội lựa chọn: Hệ thống giáo dục Hoa Kỳ cung cấp cơ hội lựa chọn độc đáo về trường học, môi trường học tập và xã hội, tiêu chuẩn nhập học, chương trình cấp học vị và các môn học theo chuyên ngành của bạn.

Giá trị: Cũng như việc đầu tư cho tương lai, học vị của Hoa Kỳ xứng đáng với đồng tiền đã bỏ ra. Nhiều mức học phí và sinh hoạt phí cộng với hỗ trợ tài chính từ nhiều khoa của trường đại học đã tạo điều kiện học tập cho hàng ngàn sinh viên từng du học ở Hoa Kỳ trước bạn.

Cũng trong tập sách này, bạn sẽ được hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ dự tuyển theo đúng yêu cầu (Chương 5) và về thủ tục xin cấp thị thực (Chương 7). Khi đã trúng tuyển, bạn cần tham khảo những chỉ dẫn để chuẩn bị tinh thần khi đến Hoa Kỳ (Chương 8). Phần cuối sách là phần chú giải thuật ngữ, giải thích một số từ và cụm từ mà bạn thường gặp khi nộp hồ sơ du học ở Hoa Kỳ.

Trung tâm Thông tin và Tư vấn Giáo dục Hoa Kỳ

Chọn cho mình trường tốt nhất và chuẩn bị hồ sơ dự tuyển đúng yêu cầu đòi hỏi bản thân bạn phải tích cực tham gia và có kế hoạch kỹ càng. Tuy nhiên, hầu như nước nào cũng có các chuyên gia hiểu rõ nhu cầu của bạn và có thể giúp bạn về việc này. Bạn có thể tìm thông tin cũng như ý kiến tư vấn về du học tại Hoa Kỳ từ mạng lưới của trên 450 trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ trên khắp thế giới. Các danh bạ, sách hướng dẫn, sách giới thiệu trường đại

học và thông tin về các kỳ thi tuyển sinh đều có tại các trung tâm này cũng như các chuyên viên tư vấn đều sẵn sàng giúp bạn và gia đình trong quy trình chọn trường và nộp hồ sơ dự tuyển vào trường đại học Hoa Kỳ. Một số trung tâm còn tổ chức hội chợ hoặc hội thảo. Các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục cung cấp miễn phí thông tin giới thiệu dưới dạng băng video hoặc thuyết trình nhóm, truy cập trang Web và thư viện độc lập. Tuy nhiên, cũng có vài trung tâm thu phụ phí dịch vụ.

> "Thật khó khi đề cao sự giúp đỡ và hỗ trợ mà tôi đã nhận được từ trung tâm tư vấn. Trung tâm là nguồn thông tin đầu tiên và chủ yếu về hệ thống giáo dục Hoa Kỳ. Sách vở, tạp chí và Internet tại trung tâm tỏ ra cực kỳ hữu ích, và các nhân viên ở đây đã nhiệt tình giúp tôi đạt đươc mục đích của mình."
>
> *Sinh viên Nga ngành kinh doanh*

Tất cả các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ đều được Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ hỗ trợ nhằm mục tiêu cung cấp những thông tin khách quan về các cơ hội học tập tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên, tên của các trung tâm và tổ chức điều hành các trung tâm này khác nhau tùy theo từng nước. Để tìm ra trung tâm gần bạn nhất, bạn có thể liên hệ với Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Hoa Kỳ gần nhất, hoặc tham khảo danh mục trên trang web của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại địa chỉ: http://educationusa.state.gov/.

> "Chuyên viên tư vấn giáo dục ở trung tâm đã giúp tôi làm rõ nhiều vấn đề liên quan đến việc học tập tại Hoa Kỳ và luôn sẵn sàng giúp đỡ. Tôi cũng biết được nhiều về trường cao đẳng và đại học mà tôi có thể lựa chọn nhờ tài liệu của trung tâm."
>
> *Sinh viên Malaysia ngành tâm lý*

Chúc hồ sơ của bạn được chấp thuận!

Các trang Web hữu ích

Phiên bản trên mạng của cuốn Nếu bạn muốn học tập ở Hoa Kỳ: http://educationusa.state.gov/

Danh bạ các Trung tâm Thông tin và Tư vấn Giáo dục Hoa Kỳ trên khắp thế giới: http://educationusa.state.gov/

GIÁO DỤC BẬC CAO HỌC TẠI HOA KỲ

Giáo dục bậc cao học tại Hoa Kỳ hẳn sẽ khác với hệ thống giáo dục ở nước bạn. Chương này giới thiệu các học vị bậc cao học tại Hoa Kỳ, các loại trường khác nhau và một số thuật ngữ và khái niệm quan trọng mà bạn có thể sẽ gặp nếu muốn du học tại Hoa Kỳ.

Học vị bậc cao học

Hai học vị bậc cao học ở Hoa Kỳ là thạc sĩ và tiến sĩ; cả hai đều bao gồm việc nghiên cứu kết hợp với tham gia khóa học. Giáo dục bậc cao học khác với giáo dục bậc đại học ở chỗ nó cung cấp sự đào tạo chuyên sâu hơn với tính chuyên môn cao hơn và hướng dẫn nghiêm ngặt hơn. Ở bậc cao học, việc nghiên cứu và học tập thiên về tự giác hơn ở bậc đại học.

Các khóa học bậc cao học giả định là sinh viên đã được trang bị đầy đủ những kiến thức cơ bản về ngành học của mình. Tùy ngành học, các khóa học có thể sẽ khá nghiêm túc, gồm chủ yếu các bài giảng do các giảng viên trình bày hoặc có thể khá thoải mái, nhấn mạnh vào việc thảo luận và trao đổi ý kiến giữa giảng viên và sinh viên. Hội thảo chuyên đề gồm các nhóm có ít sinh viên tham gia hơn các bài giảng, và sinh viên có thể được yêu cầu thuyết trình cũng như tham gia thảo luận. Tham gia phát biểu trong lớp, luận văn nghiên cứu và các kỳ thi đều quan trọng như nhau.

Điều kiện để lấy được học vị được thể hiện dưới dạng "tín chỉ" (đôi khi còn gọi là "đơn vị" hoặc "giờ học") và mỗi khóa học thường đem lại 3 hoặc 4 tín chỉ, thường phản ánh số giờ lên lớp và số công việc khác có liên quan. Một sinh viên thường lấy 24 tín chỉ mỗi năm học nếu trường hoạt động theo mô hình truyền thống 2 học kỳ mỗi năm.

Học vị thạc sĩ

Học vị thạc sĩ nhằm cung cấp việc giáo dục hoặc đào tạo bổ sung theo chuyên ngành của sinh viên cao hơn trình độ cử nhân. Học vị thạc sĩ được cấp về nhiều lĩnh vực và có hai loại chương trình chính: học thuật và chuyên ngành.

Học vị Thạc sĩ Học thuật: Học vị thạc sĩ văn chương (M.A.) và thạc sĩ khoa học (M.S.) thường được cấp cho các ngành nghệ thuật truyền thống, khoa học và nhân văn. Học vị thạc sĩ khoa học còn được cấp cho lĩnh vực kỹ thuật như

khoa kỹ thuật và nông nghiệp. Nghiên cứu sáng tạo, phương pháp luận nghiên cứu và điều tra thực địa được đề cao. Các chương trình này thường yêu cầu sinh viên phải hoàn tất từ 30-60 tín chỉ trong 1 đến 2 năm học chính quy. Các chương trình này có thể tạo cơ sở để theo học bậc tiến sĩ. (Xem mục "Sự khác biệt quan trọng" dưới đây).

Nhiều chương trình thạc sĩ cho phép lựa chọn giữa có viết luận án hoặc không viết luận án. Trong cả hai trường hợp, học vị đều có giá trị như nhau, nhưng yêu cầu về thạc sĩ học thuật có khác đôi chút. Sinh viên học chương trình không yêu cầu làm luận án thường phải tham dự nhiều khóa học hơn thay vì bỏ công nghiên cứu viết luận án và phải tham gia kỳ thi viết tổng hợp sau khi hoàn tất mọi khóa học. Sinh viên theo chương trình lấy học vị bao gồm luận án thường phải tham gia kỳ thi tổng hợp, là kỳ thi vấn đáp đánh giá kiến thức của các khóa học và luận án.

Học vị Thạc sĩ Chuyên ngành: Chương trình cấp học vị này được thiết kế nhằm hướng sinh viên từ học vị đầu tiên đến một chuyên ngành. Chương trình cấp học vị thạc sĩ chuyên ngành thường là các chương trình thạc sĩ "cuối cùng", nghĩa là các chương trình này không nối tiếp với các chương trình tiến sĩ. Học vị thạc sĩ như thế thường được xác định bằng các học vị cụ thể như thạc sĩ quản trị doanh nghiệp (M.B.A.), thạc sĩ công tác xã hội (M.S.W.), thạc sĩ giáo dục (M.Ed.) hoặc thạc sĩ mỹ thuật (M.F.A.). Các ngành khác của chương trình thạc sĩ chuyên ngành bao gồm báo chí, quan hệ quốc tế, kiến trúc và quy hoạch đô thị. Học vị thạc sĩ chuyên ngành thiên về ứng dụng kiến thức hơn là nghiên cứu thuần túy. Các chương trình này chặt chẽ hơn chương trình thạc sĩ học thuật và thường đòi hỏi sinh viên phải học chương trình tương đương hoặc giống hệt như thế trong thời gian từ 1 đến 3 năm, tùy theo từng trường và ngành học.

Các chương trình cấp học vị chuyên ngành thường đòi hỏi phải hoàn tất từ 36 đến 48 tín chỉ (1 hoặc 2 năm học chính quy) và thường không chấp nhận sinh viên lấy tín chỉ bằng luận án. Các chương trình này không phải lúc nào cũng yêu cầu phải có bằng cử nhân về một chuyên ngành cụ thể, nhưng có thể đề nghị trước đó phải có tham gia một số giờ nghiên cứu hay lên lớp nhất định về ngành học của mình.

Sự khác biệt quan trọng: Điểm khác biệt quan trọng chủ yếu giữa các chương trình thạc sĩ là liệu các chương trình này có được thiết kế dành cho sinh viên muốn tiếp tục học lấy học vị tiến sĩ hay không. Chương trình cụ thể nào không hướng đến chương trình tiến sĩ đều được gọi là chương trình thạc sĩ cuối cùng. Hầu hết những chương trình thạc sĩ đều thuộc loại này. Tín chỉ hoàn tất trong chương trình thạc sĩ cuối cùng có thể được hoặc không được chuyển đổi hay

không được tính trong trường hợp sau này sinh viên quyết định tiếp tục học chương trình tiến sĩ.

Một số trường chỉ tuyển ứng viên tiến sĩ tiềm năng vào một số khoa nhất định mặc dù các trường này có thể cấp học vị thạc sĩ cuối cùng cho sinh viên đã hoàn tất một số giờ học nào đó nhưng lại không tiếp tục học chương trình tiến sĩ. Một số khoa khác yêu cầu phải có học vị thạc sĩ, là một trong số những tiêu chuẩn phải đáp ứng để được tuyển vào học chương trình tiến sĩ.

Do quy chế mỗi trường mỗi khác và ngay trong các khoa của nhà trường cũng khác nhau nên tốt nhất là liên hệ trực tiếp với từng khoa để tìm hiểu cơ chế và quy định tuyển sinh cho chương trình thạc sĩ và tiến sĩ.

Học vị tiến sĩ

Chương trình tiến sĩ nhằm đào tạo học giả nghiên cứu và, trong nhiều trường hợp, đào tạo giảng viên đại học tương lai. Việc nhận được bằng tiến sĩ chứng tỏ là sinh viên đó đã thể hiện năng lực của một nhà nghiên cứu được đào tạo về một chuyên ngành.

Ở trình độ tiến sĩ , học vị Ph.D. (tiến sĩ triết học) là học vị phổ biến nhất được cấp cho các ngành học thuật. Các học vị tiến sĩ khác được cấp chủ yếu cho các chuyên ngành như giáo dục (Ed.D., tiến sĩ giáo dục) và quản lý doanh nghiệp (D.B.A., tiến sĩ quản lý doanh nghiệp). Chương trình tiến sĩ bao gồm việc tham gia các lớp nâng cao, hội thảo chuyên đề và viết luận án thể hiện công trình nghiên cứu độc đáo của cá nhân dưới sự hướng dẫn của cố vấn học tập.

Nhà trường có tổ chức kỳ thi tổng hợp, thường là sau khi học từ 3 đến 5 năm và hoàn tất mọi khóa học, và khi sinh viên cùng giáo sư hướng dẫn thống nhất là sinh viên đó đã sẵn sàng. Kỳ thi này nhằm trắc nghiệm khả năng của sinh viên trong việc sử dụng kiến thức lĩnh hội qua các khóa học và công trình nghiên cứu độc lập mang tính sáng tạo và độc đáo. Sinh viên phải thể hiện sự hiểu biết toàn diện về ngành học của mình. Việc vượt qua kỳ thi này đánh dấu sự kết thúc các giờ lên lớp của sinh viên và sự khởi đầu tập trung nghiên cứu.

Học vị tiến sĩ được cấp cho sinh viên đã hoàn tất một công trình nghiên cứu độc đáo có ý nghĩa, viết luận án thể hiện công trình đó và bảo vệ thành công luận án trước hội đồng giáo sư về chuyên ngành của mình. Quy trình này có thể mất từ 2 đến 3 năm. Do đó, để đạt được học vị tiến sĩ phải mất khoảng từ 5 đến 8 năm sau khi có học vị cử nhân tùy ngành học.

Ở Hoa Kỳ, bạn sẽ thấy có rất nhiều chương trình tiến sĩ phi truyền thống. Những chương trình này có thể đặt ra những tiêu chuẩn rất khác với các chương trình truyền thống. Sinh viên tương lai cần nắm chắc về tiêu chuẩn tham gia chương trình đang cân nhắc và tiêu chuẩn cấp học vị. Thông tin này thường có trong các tập sách giới thiệu về trường và trên trang Web hoặc tại các khoa.

Lịch học tập

Năm học ở Hoa Kỳ thường kéo dài trong 9 tháng, từ cuối tháng 8 hoặc đầu tháng 9 đến giữa hoặc cuối tháng 5, và có thể chia làm 2, 3 hay 4 học kỳ một năm tuỳ từng trường. Nếu năm học chia làm 2 học kỳ thì 2 học kỳ này được gọi là học kỳ mùa thu và học kỳ mùa đông hay "học kỳ". Trong hai học kỳ thu và đông, giữa hai học kỳ và ngày lễ có các kỳ nghỉ ngắn. Các trường cũng có những học kỳ tự chọn mùa hè để sinh viên có dịp lấy thêm lớp nếu bạn muốn hoàn tất chương trình học sớm hơn.

Tốt nhất là nên bắt đầu chương trình vào học kỳ mùa thu (bắt đầu vào tháng 8-9). Có nhiều khóa học cần phải tham dự liên tục và sẽ lãng phí thời gian trong việc hoàn tất chương trình nếu bạn bắt đầu vào học kỳ khác. Ngoài ra, nếu bạn bắt đầu học từ ngay đầu năm học, bạn sẽ dễ làm quen với lối học tại Hoa Kỳ hơn và dễ gặp gỡ các sinh viên khác cùng khoa. Cuối cùng, cơ hội được cấp học bổng cũng nhiều hơn đối với sinh viên bắt đầu học vào mùa thu hơn là vào giữa năm (Xem Chương 3, "Chi phí của chương trình cao học", để biết thêm thông tin).

Khối lượng khóa học và cách cho điểm

"Khối lượng khóa học" chỉ số khóa học mà sinh viên tham dự trong mỗi học kỳ. Đối với sinh viên cao học, khối lượng khóa học thông thường là từ 3 đến 4 khóa học, tương đương 9-12 tín chỉ mỗi học kỳ. Cục Di trú và Nhập cư Hoa Kỳ yêu cầu sinh viên quốc tế phải có khối lượng khóa học nhất định để được nhà trường công nhận là sinh viên chính quy.

Điểm đạt thường được tính theo thang điểm từ "A" đến "D" và "F" là điểm không đạt.

Điểm trung bình "B" thường là điểm tối thiểu cần đạt để hoàn tất chương trình bậc cao học. Các cách cho điểm khác có thể tính theo thang điểm từ 0 đến 3,4 hoặc 5; đỗ/trượt; đạt/không đạt hoặc các thang điểm khác.

Tín chỉ, khối lượng khóa học, cách cho điểm và tiêu chuẩn khác nhau tùy từng trường. Bạn cần phải nắm vững các quy chế của từng chương trình và từng trường trước khi nộp hồ sơ dự tuyển.

Các loại trường

Trường, Đại học và Viện: Sự phân biệt

Các trường cấp học vị tại Hoa Kỳ có thể được gọi bằng bất kỳ thuật ngữ nào trong số ba thuật ngữ trên, và trường cũng như viện không thua kém gì đại học. Thông thường, trường nhỏ hơn đại học và thường không cấp học vị tiến sĩ. Đại học có nhiều chương trình cao học kể cả chương trình lấy học vị tiến sĩ. Đại học đề cao công tác nghiên cứu cũng như giảng dạy (vốn là điểm mạnh của trường) và đại học có chương trình tiến sĩ thường được gọi là đại học nghiên cứu. Trong tập sách này, các tên gọi như "trường chuyên ngành", "trường" và "đại học" sẽ được dùng thay thế cho nhau.

Viện thường chuyên về chương trình cấp học vị cho một nhóm các ngành có liên quan mật thiết với nhau. Do đó, bạn có thể tình cờ thấy có những chương trình cấp học vị tại viện công nghệ, viện thời trang, viện mỹ thuật và thiết kế, v.v. Các trung tâm nghiên cứu cũng có các chương trình cấp học vị sau đại học hoặc cung cấp cơ hội nghiên cứu và đào tạo. Trung tâm nghiên cứu có thể trực thuộc hoặc không trực thuộc đại học.

Trong mỗi viện bạn có thể thấy có các trường như trường nghệ thuật và khoa học hoặc trường doanh nghiệp. Mỗi trường chịu trách nhiệm về chương trình cấp học vị của trường hoặc của đại học về ngành học đó.

Trường công và trường tư

Cả hai loại đại học công và tư đều có các chương trình cấp học vị. Thuật ngữ "công" và "tư" chỉ phương thức nhà trường được tài trợ.

Đại học công còn được gọi là đại học bang và một số trường còn kèm thêm từ "đại học bang" hoặc một từ chỉ khu vực như "đông" hoặc "bắc". Đại học bang thường rất lớn với số sinh viên ghi danh là 20 ngàn hoặc nhiều hơn. Do đại học công được bang, nơi trường tọa lạc, tài trợ một phần nên học phí thường thấp hơn các đại học tư. Ngoài ra, đại học công thường thu mức học phí đối với cư dân ở trong bang (dân sở tại đóng thuế cho bang) thấp hơn sinh viên ở ngoài bang. Sinh viên quốc tế được xem là cư dân ngoài bang, do đó không được hưởng chế độ giảm học phí tại các đại học bang.

Đại học tư tồn tại nhờ học phí của sinh viên, thu nhập từ các khoản đầu tư, hợp đồng nghiên cứu và tài trợ cá nhân. Học phí của đại học tư thường cao hơn đại học bang và mức học phí áp dụng như nhau đối với mọi sinh viên, dù ở trong hoặc ngoài bang. Trường do tôn giáo bảo trợ và trường dành riêng cho nam hoặc cho nữ là trường tư. Nói chung, đại học tư thường có tổng số sinh viên dưới 20 ngàn, còn trường tư có thể có 2 ngàn sinh viên hoặc ít hơn.

Ngoại trừ những cân nhắc về tài chính, không nên xem đặc thù công hay tư của đại học là một yếu tố trong việc chọn chương trình cao học.

Cả hai loại trường đều có các chương trình chất lượng cao. Quan trọng hơn là cam kết của trường đối với chương trình cao học. Cam kết này được thể hiện qua thiện chí của nhà trường trong việc duy trì một đội ngũ giảng dạy hàng đầu và việc cung cấp những cơ sở tốt nhất cho chương trình học tập bậc cao, bao gồm thư viện, phòng thí nghiệm, máy vi tính và các thiết bị khác. Một yếu tố quan trọng cần cân nhắc nữa trong nhiều ngành học là trường phải có các khoa mạnh về các lĩnh vực có liên quan đến ngành học của bạn để bạn có thể tiếp cận với những học giả và tham dự các khóa học liên quan. Vấn đề chọn trường để học bậc cao học sẽ được trình bày chi tiết trong chương tiếp theo.

Giáo dục từ xa

Giáo dục từ xa là cách học ngày càng phổ biến về tất cả các ngành từ một khóa học ngắn hạn cho đến chương trình học lấy học vị tiến sĩ tại Hoa Kỳ. Nhiều trường cung cấp các chương trình cao học sử dụng phương pháp giảng dạy của chương trình giáo dục từ xa. Theo mô hình giáo dục từ xa, sinh viên không cần lên lớp tại trường mà lớp được dạy "từ xa" qua việc sử dụng các công nghệ như Internet, truyền hình vệ tinh, hội thảo video và các phương tiện giảng dạy bằng điện tử khác. Đối với sinh viên quốc tế, điều này có nghĩa là họ có thể học lấy bằng của đại học Hoa Kỳ mà không phải xa nhà, dù có thể họ phải qua Hoa Kỳ một thời gian ngắn để tiếp xúc trực tiếp và học ngay tại trường.

Học lấy học vị qua mô hình giáo dục từ xa đòi hỏi sinh viên phải có những phẩm chất đặc biệt như kỷ luật tự giác và khả năng tự học. Nếu bạn đang cân nhắc mô hình giáo dục từ xa thì bạn nên tìm hiểu kỹ về chất lượng chương trình học, việc kiểm định chất lượng của Hoa Kỳ và khả năng chương trình được công nhận ở nước bạn để bảo đảm là bạn đã chọn đúng chương trình cho mục tiêu của mình trong tương lai. Thông tin thêm về giáo dục từ xa và việc kiểm định chất lượng sẽ được đề cập trong tập 3 của bộ sách hướng dẫn này, với tựa đề *Học ngắn hạn, chương trình dạy tiếng Anh, giáo dục từ xa và kiểm định chất lượng*.

Học không lấy học vị tại đại học Hoa Kỳ

Bạn muốn học tại trường hoặc tại đại học Hoa Kỳ mà không lấy học vị? Có lẽ bạn muốn trải nghiệm cuộc sống trong trường đại học của Hoa Kỳ khi đang nâng cao kiến thức về ngành học nào đó. Đây hẳn là phần bổ sung hữu ích cho kinh nghiệm học tập của bạn, và các trường Hoa Kỳ sẵn sàng đón nhận các sinh viên như bạn. Bạn nên viết thư cho các trường đại học giải thích trường hợp của mình và yêu cầu cung cấp thông tin về thủ tục nộp hồ sơ dành cho diện "sinh viên đặc biệt" hoặc "sinh viên không lấy học vị". Xem Tập 3 của bộ sách này để biết thêm thông tin về cơ hội học tập ngắn hạn tại Hoa Kỳ.

Tóm tắt

- Hai học vị bậc cao học do đại học Hoa Kỳ cung cấp là thạc sĩ và tiến sĩ. Cả hai chương trình đều bao gồm các giờ lên lớp và tự nghiên cứu. Thời hạn hoàn tất chương trình khác nhau đáng kể giữa hai chương trình: từ 12-24 tháng đối với chương trình thạc sĩ và từ 5-8 năm sau khi tốt nghiệp cử nhân đến khi hoàn tất chương trình tiến sĩ.
- Chương trình thạc sĩ có thể thiên về học thuật hoặc chuyên ngành, và có thể được thiết kế để hướng sinh viên theo học chương trình tiến sĩ hoặc không. Xem kỹ các tập giới thiệu về đại học và phần giới thiệu các khoa để xác định nội dung chương trình mà bạn thích.
- Bạn cũng có thể học chương trình cao học ở Hoa Kỳ như một "sinh viên đặc biệt", không học để lấy học vị.
- Năm học của đại học dài 9 tháng và được chia làm hai, ba hoặc bốn học kỳ một năm.
- Việc tham gia khóa học được tính bằng giờ, tín chỉ hoặc đơn vị.
- Điểm đạt của các môn học là"A", "B", "C" và "D", dù đôi khi người ta cũng dùng hệ thống điểm số. Sinh viên cao học thường được yêu cầu phải đạt điểm trung bình là "B" để được tiếp tục học lấy học vị.
- Những trường cung cấp chương trình cao học tại Hoa Kỳ có thể được gọi là trường, đại học hoặc viện. Sự khác biệt chính giữa các trường này thường là ở các bậc học vị và cấp độ chuyên môn.
- Các trường khác nhau đáng kể về quy mô và địa điểm. Trường có thể là

trường công hay trường tư. Cách gọi này chỉ thể hiện nguồn kinh phí cấp cho trường chứ không nói lên chất lượng hay quy mô chương trình do trường cung cấp.

Các trang Web hữu ích

Tổng quan hệ thống giáo dục Hoa Kỳ
http://www.ed.gov/NLE/USNEI
http://www.edupass.org

Giáo dục từ xa
http://educationusa.state.gov/
(Tham khảo danh mục "Các trang Web hữu ích" trong phiên bản có trên mạng của Tập 3 trong bộ sách này)

Học không lấy học vị ở Hoa Kỳ
http://educationusa.state.gov/
(Tham khảo danh mục "Các trang Web hữu ích" trong phiên bản có trên mạng của Tập 3 trong bộ sách này về chương trình học ngắn hạn và các chương trình dạy tiếng Anh)

Xem Chương 2 trong tập này để biết thêm thông tin về các trang Web của các trường đại học.

CHỌN CHƯƠNG TRÌNH CAO HỌC PHÙ HỢP VỚI BẠN NHẤT

Việc chọn đại học từ xa xôi vạn dặm đặt ra một số thách thức, nhất là khi có quá nhiều trường xuất sắc ở Hoa Kỳ để lựa chọn. Tuy nhiên, nếu có kế hoạch và nghiên cứu kỹ thì bạn cũng sẽ lên được một danh sách ngắn các trường đáp ứng nhu cầu của bạn. Mỗi sinh viên có một yêu cầu khác nhau, và điều quan trọng là phải cân nhắc các yếu tố quan trọng đối với bạn về cả mặt học tập lẫn lối sống.

Chương này cho các bạn một số khái niệm về nơi liên hệ để nhờ giúp đỡ và lấy thêm thông tin cũng như yếu tố học thuật và lối sống nào cần phải cân nhắc để lên danh sách các trường đại học. Tìm được một trường đáp ứng được cả hai nhu cầu học thuật và cá nhân đòi hỏi về phía bạn phải có kế hoạch, nghiên cứu và liên hệ qua mạng. Không có một công thức hoặc đáp án đặc biệt nào lại có thể áp dụng chung cho tất cả mọi người cả. Bạn nên bắt đầu suy nghĩ và nghiên cứu từ 12 đến 18 tháng trước khi bạn muốn sang du học ở Hoa Kỳ.

BƯỚC 1.
Xác định mục tiêu học tập và nghề nghiệp

Việc xác định mục tiêu học tập và nghề nghiệp giúp bạn chọn cho mình chương trình cao học phù hợp nhất, đồng thời cũng thúc đẩy bạn hoàn tất quy trình nộp hồ sơ. Việc xác định mục tiêu còn giúp bạn viết các bài giải trình trong hồ sơ dự tuyển, trong đó bạn được yêu cầu giải thích về mục tiêu nghề nghiệp của mình và mối quan hệ giữa các mục tiêu đó với hồ sơ dự tuyển chương trình cao học của bạn. Cuối cùng, xác định mục tiêu nghề nghiệp sẽ giúp bạn tìm ra các tiêu chuẩn cần thiết đối với nghề nghiệp đó và liệu các bằng cấp của đại học Hoa Kỳ có được công nhận tại nước mình không.

Để giúp bạn xác định mục tiêu học tập và nghề nghiệp, bạn nên đặt ra cho bản thân những câu hỏi sau:

- Tôi muốn theo nghề gì? Có kiếm được việc làm về ngành đó tại nước mình không? Để đi sâu và ngành này cần phải có bằng cấp bậc cao nào?

  Bạn cần trao đổi với những người đang làm việc trong lĩnh vực này và

với đại diện các tổ chức chuyên ngành. Các chuyên gia tư vấn giáo dục hoặc tư vấn nghề nghiệp tại nước bạn cũng có thể có những thông tin về các kỹ năng và trình độ chuyên môn cần phải có theo yêu cầu của nhiều ngành nghề, cũng như sự hiểu biết của họ về nhu cầu tuyển chuyên viên trong các lĩnh vực khác nhau tại nước bạn.

- Học tại Hoa Kỳ nâng cao nghề nghiệp của tôi như thế nào? Học vị bậc cao học có giúp tôi nhận được mức lương cao hơn không?

  Tham khảo ý kiến của các nhà giáo dục, cán bộ nhà nước và các chuyên gia đang làm việc tại nước bạn về giá trị của việc học tập tại Hoa Kỳ đối với bạn ở giai đoạn này trong nghề nghiệp của bạn, kể cả tiềm năng có thu nhập cao hơn. Khi lập kế hoạch du học, bạn cần cân nhắc các yêu cầu về chứng nhận hoặc tái xác nhận giá trị để xin việc trong lĩnh vực của mình khi bạn về nước.

- Quy chế công nhận học vị của Hoa Kỳ trong nước tôi là gì?

  Tại nhiều nước, học vị của Hoa Kỳ được đánh giá cao và việc công nhận các học vị này cũng dễ dàng. Tuy nhiên, tại nhiều nước, nhất là các nước có hệ thống giáo dục khác hẳn với hệ thống giáo dục của Hoa Kỳ thì học vị bậc cao học do đại học Hoa Kỳ cấp có thể không được công nhận chính thức, hoặc chỉ được công nhận ngang với một trình độ khác. Dù điều này có xảy ra, bạn cũng có thể xem việc học tập ở Hoa Kỳ là cơ hội thu thập kiến thức và kinh nghiệm. Bạn cần kiểm tra quy chế của nước mình bằng cách liên hệ với trung tâm thông tin hoặc tư vấn giáo dục Hoa Kỳ gần nhất, hoặc với Bộ Giáo Dục hay các cơ quan hữu quan khác trước khi nộp hồ sơ dự tuyển. Tham khảo chương nói về kiểm định chất lượng trong Tập Ba của bộ sách này. Đây là bước đặc biệt quan trọng nếu bạn định theo học một chương trình chuyên ngành ở Hoa Kỳ, vì yêu cầu của giáo dục chuyên ngành thường được duy trì nghiêm ngặt và rất khác nhau tùy từng nước.

BƯỚC 2.
Tham vấn Trung tâm Thông tin hoặc Tư vấn Giáo dục Hoa Kỳ

> "Bạn có thể dễ dàng lấy thông tin ở mọi nơi, nhưng làm sao để chọn đúng chương trình mới là việc khó."
>
> *Sinh viên Hunggari ngành ngữ văn và văn học Đức*

Các chuyên gia tư vấn giáo dục trong các văn phòng này cung cấp thông tin và lời khuyên về việc học tập ở Hoa Kỳ. Chuyên gia tư vấn sẵn sàng giúp bạn trả lời các câu hỏi về:

- Sự tương đương giữa hệ thống giáo dục tại nước bạn và tại Hoa Kỳ;
- Những tiêu chuẩn tuyển sinh về sử dụng tài liệu tham khảo để tìm cho bạn một trường thích hợp;
- Những nguồn tài trợ có tại nước bạn và tại Hoa Kỳ;
- Thi cử và các yêu cầu về hồ sơ khác;
- Chuẩn bị hồ sơ;
- Sử dụng kiến thức lĩnh hội được sau khi về nước.
- Chuyên ngành của bạn;

Để lấy thông tin hoặc tìm trung tâm gần bạn nhất, đề nghị bạn liên hệ với Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại nước bạn, hoặc tham khảo danh mục có trên trang Web của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tại địa chỉ: educationusa.state.gov. Trung tâm thông tin hoặc tư vấn giáo dục có thể đóng trụ sở tại Đại sứ quán Hoa Kỳ, Ủy ban phụ trách Chương trình học bổng Fulbright, các trung tâm hợp tác giữa hai nước, thư viện Hoa Kỳ, hoặc, tại nhiều nước, ở tổ chức AM-IDEAST hay văn phòng Viện Giáo dục Quốc ế (IIE).

Khi liên hệ trung tâm tư vấn giáo dục, bạn cần cung cấp những thông tin sau:

- Học vị bạn đã có;
- Ngành học của bạn;
- Bạn muốn bắt đầu du học tại Hoa Kỳ khi nào;
- Trình độ tiếng Anh của bạn;
- Bạn có cần hỗ trợ tài chính không.

Ngoài các chuyên gia tư vấn, các sinh viên cao học tại các trường của Hoa Kỳ vừa về nước cũng là những nguồn tư vấn bổ ích về việc học tập tại Hoa Kỳ.

BƯỚC 3.
Lập danh sách các chương trình

Chọn trường nào để nộp hồ sơ là một trong những quyết định quan trọng nhất của bạn. Quyết định này đòi hỏi phải cân nhắc cẩn thận. Do các chương trình cao học rất đa dạng, nên điều đặc biệt quan trọng là bạn phải nói rõ là bạn muốn học chương trình nào và tìm trường có mở chương trình mà bạn đang tìm kiếm.

> "Hãy nói chuyện với người đã từng kinh qua quy trình này. Họ có thể cung cấp cho bạn những thông tin mà bạn không thể tìm thấy trong bất kỳ một tập giới thiệu về đại học nào."
>
> *Sinh viên Ghana ngành Y*

Xác định những trường đại học có chuyên ngành của bạn

Bước đầu tiên và quan trọng nhất là xác định trường có mở ngành học của bạn hoặc bất kỳ chuyên ngành nào mà bạn muốn theo học. Việc tìm ra một sự "ăn khớp" trong học tập giữa bạn, khoa và đội ngũ giảng viên qua việc dùng các nguồn lực khác nhau về con người, điện tử và tài liệu in ấn dưới đây có thể là chìa khóa dẫn đến sự thành công trong chương trình cao học tại Hoa Kỳ.

Danh bạ: Có nhiều sách giới thiệu tổng quát, liệt kê các trường theo chương trình cấp học vị kèm theo những bài viết bổ ích về học tập bậc cao học (xem thư mục ở cuối tập sách này). Những hội chuyên ngành về các ngành học khác nhau cũng xuất bản sách giới thiệu về các khoa của đại học Hoa Kỳ, bao gồm thông tin về các chuyên ngành khác nhau và các quan tâm nghiên cứu của ngành. Các tập giới thiệu cung cấp những thông tin cụ thể nhất về các trường và chương trình của các trường này. Bạn có thể tìm thấy nhiều tập sách giới thiệu đó tại các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục của Hoa Kỳ và tại một số thư viện đại học.

Đầu mối liên hệ: Thảo luận kế hoạch học tập của bạn với cán bộ giảng dạy của trường và với sinh viên đã từng học tại Hoa Kỳ. Có thể họ có đầu mối liên hệ tại Hoa Kỳ và cho bạn những đề nghị về trường để bạn cân nhắc. Cũng đừng ngại liên hệ trực tiếp với các đại học Hoa Kỳ để hỏi về các chương trình của họ và liên lạc với sinh viên quốc tế đang học tại khoa mà bạn muốn học.

Trang Web và e-mail của trường: Hoa Kỳ dẫn đầu thế giới về việc sử dụng mạng World Wide Web. Hầu như tất cả các đại học và trường của Hoa Kỳ đều có trang Web cung cấp thông tin về chương trình cao học, thủ tục nộp hồ sơ dự

tuyển, các khoa, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và các chủ đề khác. Trong nhiều trường hợp, bạn cũng có thể tìm thấy một tập giới thiệu về trường đại học mà bạn có thể nghiên cứu trên mạng hoặc lấy từ trên mạng để tham khảo sau này. Đừng quên là nhiều trang web còn cho địa chỉ e-mail của các sinh viên đang học tại trường. Các sinh viên này sẵn sàng trả lời những câu hỏi của bạn về việc nộp hồ sơ dự tuyển và về đời sống sinh viên. Một khi bạn đã giới hạn số lượng các trường và đại học mà bạn muốn theo học, bạn nên gửi e-mail đến các giáo sư và nhân viên giáo vụ để biết thêm thông tin cụ thể trước khi quyết định nộp hồ sơ vào trường nào.

Tìm trường qua mạng: Một số trang Web độc lập với trường và đại học, cho phép bạn tìm trường theo môn học mà bạn quan tâm, theo ưu tiên về địa lý hoặc các tiêu chuẩn khác do bạn đặt ra. Xem danh mục cuối tập sách này về các trang Web để tìm trường đại học. Nhân viên tại các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ có thể giúp bạn sử dụng các địa chỉ tìm tin trên Internet và góp ý về việc tìm thông tin của các chương trình cụ thể.

> "Liên hệ với các đại học để đảm bảo chương trình bạn đang cân nhắc đúng là chương trình mà bạn cần."
>
> *Sinh viên Bồ Đào Nha ngành hậu cần*

Ba nguồn thông tin bổ sung là:

Hội chợ giới thiệu đại học Hoa Kỳ và các chuyến thăm viếng: Đại diện của các trường đại học Hoa Kỳ có thể đến thăm đất nước bạn. Trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục tại nước bạn có thể cho bạn biết về những hội chợ giới thiệu đại học Hoa Kỳ sẽ tổ chức hoặc các hình thức thăm viếng khác nơi bạn có thể nói chuyện trực tiếp với nhân viên giáo vụ hay giảng viên. Do nhiều hội chợ và các chuyến viếng thăm sẽ diễn ra vào mùa xuân và mùa thu trước khi bạn dự tính bắt đầu chương trình học nên bạn cần sớm nghiên cứu về đại học.

Tham quan khuôn viên trường: Nếu bạn có điều kiện đi nghỉ tại Hoa Kỳ thì đây là cơ hội tốt để tham quan các khuôn viên trường mà bạn thích. Nhiều đại học tổ chức các chuyến tham quan khuôn viên trường do sinh viên của trường hướng dẫn. Bạn nên liên hệ với phòng tuyển sinh để biết thêm thông tin. Bạn nên tham quan cơ sở vật chất chất và khu ký túc xá, hội sinh viên và thư viện để có khái niệm rõ ràng về khuôn viên trường. Người Mỹ có tiếng là thân thiện, do đó, bạn nên trao đổi với sinh viên Hoa Kỳ để tìm hiểu về cuộc sống thực sự trong trường đại học.

"Trang Web là một công cụ quan trọng vì Hoa Kỳ đang sử dụng trang Web ngày càng nhiều hơn như là phương cách giao tiếp chính của họ."

Sinh viên Anh học chương trình MBA

Chuyên gia tư vấn và đại diện tuyển sinh: Tại nhiều nơi trên thế giới, các đại diện hoặc cơ quan tư nhân làm công việc tuyển sinh viên quốc tế vào các trường đại học Hoa Kỳ. Cũng có nhiều nhà tư vấn giáo dục tư nhân thu lệ phí về việc giúp bạn chọn trường tại Hoa Kỳ và làm hồ sơ. Thông thường những nhà tư vấn và các đại diện tư nhân này là các sinh viên đã tốt nghiệp từ các đại học Hoa Kỳ hoặc là những người tham gia vào việc đề cao những lợi ích và ưu thế của hệ thống giáo dục Hoa Kỳ. Tuy nhiên, đôi khi họ không thuộc thành phần này, do đó, điều quan trọng là phải kiểm tra các giấy tờ chứng minh và quá trình hoạt động của các nhà tư vấn và đại diện nầy trước khi sử dụng dịch vụ của họ.

Nếu bạn tìm được một đại diện tuyển sinh hoặc một nhà tư vấn nhiệt tình, nắm nhiều thông tin và đáng tin cậy, thì nhà tư vấn đó có thể rất có ích trong việc giúp bạn chọn và dự tuyển vào một đại học Hoa Kỳ. Tuy vậy, bạn cũng nên thận trọng tìm bằng chứng có thể xác minh được về những thành tích trong quá khứ của đại diện tuyển sinh hoặc nhà tư vấn đó đối với sinh viên trong nước bạn. Bạn nên yêu cầu đại diện hoặc nhà tư vấn cung cấp tên và địa chỉ của các sinh viên mà sở dĩ họ hiện đang học tại Hoa Kỳ là nhờ đại diện hoặc nhà tư vấn này. Bạn nên viết thư, gởi e-mail hoặc gọi điện cho một vài người trong số các sinh viên này để hỏi ý kiến của họ về trường họ đang theo học và về dịch vụ do đại diện hoặc nhà tư vấn này cung cấp. Sự phòng xa này vô cùng quan trọng trong trường hợp đại diện hoặc nhà tư vấn thu phí dịch vụ quá cao. Sau cùng, luôn luôn phải kiểm chứng với một nguồn khách quan (như trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ) để đảm bảo tình trạng hợp pháp và kiểm định chất lượng của đại học mà đại diện giới thiệu với bạn.

Kiểm tra tình trạng kiểm định chất lượng

Một trong những chỉ số chính của chất lượng đại học Hoa Kỳ là trình trạng kiểm định chất lượng. Điều quan trọng là phải kiểm tra để đảm bảo tất cả các trường mà bạn đang cân nhắc đều đã được kiểm định chất lượng. Khác với nhiều nước, Hoa Kỳ không có một cơ quan trung ương để công nhận các định chế giáo dục, mà dựa vào một hệ thống kiểm định tự nguyện do các cơ quan phi chính phủ chuyên đánh giá chất lượng thực hiện để đảm bảo các trường đều đạt tiêu chuẩn.

Trong khi tất cả các đại học Hoa Kỳ đều chủ trương nhiều hình thức kiểm định chất lượng đã được công nhận, bạn phải lưu ý rằng kiểm định chất lượng ở Hoa Kỳ là một lĩnh vực phức tạp. Có nhiều loại kiểm định chất lượng (của trường hoặc của chương trình học) và nhiều cơ quan kiểm định. Cũng không hề có một quy định pháp lý nào yêu cầu các trường cấp học vị phải được kiểm định chất lượng hoặc đã được kiểm định dưới một hình thức đặc biệt nào đó. Do phức tạp như vậy nên bạn cần phải xem kỹ liệu học vị do trường bạn đang dự tuyển cấp có được chính quyền và các tổ chức chuyên môn, các bộ và cơ quan tuyển dụng nước mình công nhận hay không. Bạn cũng cần trao đổi với những sinh viên cao học đã về nước để xem họ có áp dụng thành công học vị các trường đó cấp vào đúng ngành nghề họ chọn không.

Các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ có thể tư vấn cho các bạn về việc công nhận học vị của Hoa Kỳ trong nước bạn và cho ban biết trường nào ở Hoa Kỳ đã được kiểm định chất lượng. Để biết thêm thông tin về chủ đề kiểm định chất lượng, đề nghị xem tập Ba trong bộ sách này ở các mục Học Ngắn Hạn, Các Chương Trình Tiếng Anh, Giáo Dục Từ Xa và Kiểm Định Chất Lượng, và trên danh mục các trang Web cuối tập sách này.

Các cân nhắc khác

Xếp hạng: Không có danh sách chính thức về 10, 20, 50 hoặc 100 đại học Hoa Kỳ đầu bảng. Chính phủ Hoa Kỳ không xếp hạng đại học. Cách xếp hạng mà các bạn tình cờ biết được thường do các nhà báo đặt ra và không cố định. Cách xếp hạng nầy thường dựa trên nhiều tiêu chuẩn và các tiêu chuẩn này không nhất thiết phải bao gồm tiêu chuẩn học tập hoặc danh tiếng như yếu tố chính. Bạn nên thận trọng với cách xếp hạng mà không giải thích dựa trên tiêu chuẩn nào để có cách xếp hạng đó. Cách xếp hạng ổn định hơn sẽ cho bạn một căn cứ để chọn trường. Tuy nhiên, trường "tốt nhất" vẫn là trường phù hợp với yêu cầu của bạn dựa vào các yếu tố đã đề cập trong chương này.

Thực tập hoặc các chương trình học ở nước ngoài: Nhiều đại học Hoa Kỳ đưa vào chương trình học phần thực tập (bố trí làm việc tự nguyện hoặc có thù lao) hoặc chương trình học ở nước ngoài mà bạn quan tâm, đặc biệt nếu bạn đang học chương trình thạc sĩ chuyên ngành.

Quy mô: Một số trường có quy mô nhỏ và chỉ cấp học vị cho 1-2 ngành học; một số trường khác có quy mô rất lớn, cấp học vị về nhiều lĩnh vực. Khi chọn trường để dự tuyển, bạn nên cân nhắc yếu tố quy mô của trường cũng như quy mô của khoa và của chương trình cấp học vị. Trường quy mô lớn có thể cung cấp nhiều cơ sở học tập tốt hơn còn trường nhỏ lại có thể cung cấp nhiều dịch vụ cho cá nhân sinh viên hơn. Quy mô của chương trình cấp học vị cũng vậy.

Một chương trình lớn có nhiều sinh viên theo học có thể không chú ý đến từng cá nhân sinh viên, điều mà bạn cần. Tuy nhiên, chương trình lớn có thể đa dạng về đội ngũ giảng dạy cũng như thành phần sinh viên và dễ tìm được sự giúp đỡ hơn từ phía những sinh viên khác. Một chương trình nhỏ có thể không giúp bạn tiếp cận được với sự đa dạng về quan điểm trong lĩnh vực bạn Số lượng sinh viên trong các khuôn viên trường của đại học Hoa Kỳ có thể khác nhau về quy mô, dao động từ 200 đến 60.000. Một số đại học trông giống như những thành phố nhỏ, có bưu điện, tiệm tạp hóa và trung tâm mua sắm riêng. Các trường khác có thể nằm trong khu vực thành phố đông dân nhưng lại có rất ít sinh viên theo học. Bạn hãy xác định tiêu chuẩn nào là quan trọng đối với mình trước khi tìm đọc các tập giới thiệu về đại học.

Địa điểm: Trường đại học tọa lạc ở khắp nơi trên đất nước Hoa Kỳ, từ các thành phố chính, nơi có thể có nhiều trường, đến những vùng nông thôn nơi một trường phục vụ cho một khu vực rộng lớn. Những khuôn viên trường trong thành phố có nhiều cơ sở phục vụ nhu cầu ăn uống, giải trí, văn hóa và mua sắm. Các thành phố thường đa dạng về thành phần dân cư hơn vùng nông thôn và có thể có nhiều người từ nước khác đến định cư. Tuy nhiên, sống ở thành phố cũng có thể đắt đỏ hơn. Trường vùng nông thôn có thể yên tĩnh hơn với môi trường tập trung vào đại học hơn. Khí hậu cũng là một yếu tố nữa cần cân nhắc. Từ bốn mùa ở vùng Đông bắc đến sa mạc ở Arizona rồi á nhiệt đới tại Florida, tính đa dạng hầu như bất tận.

Dịch vụ sinh viên: Đại học Hoa Kỳ cung cấp cho sinh viên nhiều loại dịch vụ như tư vấn sinh viên quốc tế, chương trình giới thiệu khuôn viên trường, dịch vụ tư vấn, dịch vụ hỗ trợ pháp lý, văn phòng giải quyết chỗ ở, cơ sở chăm sóc ban ngày cho sinh viên có gia đình, các khẩu phần ăn khác nhau, trung tâm y tế, cơ sở dạy thêm, chương trình dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ thứ hai, khóa dạy kỹ năng viết, tư vấn nghề nghiệp, và nhiều dịch vụ khác. Sinh viên tương lai có thể so sánh cơ sở giữa các đại học để chọn các dịch vụ đáp ứng nhu cầu cụ thể của mình.

Dịch vụ dành cho sinh viên khuyết tật: Nếu bạn có nhu cầu đặc biệt, bạn nên xem liệu đại học mà bạn chọn có đáp ứng được không. Nên dành nhiều thời gian thư từ liên lạc với trường và nên tìm hiểu ít nhất là hai năm trước khi bạn quyết định sang Hoa Kỳ du học. Khi viết thư đề nghị trường cung cấp thông tin, bạn nên nói sơ về khuyết tật của mình và yêu cầu cho biết trường sẽ hỗ trợ như thế nào đối với sinh viên như bạn. Bạn cũng nên liên hệ với văn phòng nhà trường phụ trách các nhu cầu đặc biệt của sinh viên khuyết tật để biết thêm về dịch vụ mà trường cung cấp. Đây có thể là một văn phòng cụ thể, như Văn phòng Dịch vụ Sinh viên Khuyết tật hoặc Văn phòng Dịch vụ Khuyết tật, hay

các dịch vụ đặt văn phòng trong văn phòng dịch vụ chung cho sinh viên trong trường.

Một số đại học có mở những chương trình tổng hợp cho sinh viên khuyết tật còn một số trường khác lại mở ra một số dịch vụ đặc biệt cho các sinh viên này. Bạn cần tìm hiểu xem dịch vụ nào đương nhiên được cung cấp và miễn phí, và dịch vụ nào phải đặt trước và có thu lệ phí. Khi nộp hồ sơ, bạn cần cung cấp chứng cứ về tình trạng khuyết tật của mình. Nên tham quan khuôn viên trường và nếu có thể, nên liên lạc với một sinh viên đang học trong trường có cùng khuyết tật như bạn để có khái niệm khách quan hơn. Với chứng từ đầy đủ, sinh viên khuyết tật có thể yêu cầu được cung cấp những cơ sở vật chất đạc biệt hoặc được gia hạn thời gian để thi tuyển sinh vào trường cao học cũng như bất kỳ một kỳ thi nào trong năm học.

BƯỚC 4.
Quyết định nơi nộp hồ sơ dự tuyển

Sau khi đã giới hạn danh sách còn từ 10-20 trường đã được kiểm định chất lượng có mở ngành học của mình và các ngành có liên quan, bạn cần so sánh những dữ liệu mục tiêu giữa các trường này. Đừng nên chỉ căn cứ vào việc phân cấp và đánh giá các trường để lựa chọn. Có nhiều yếu tố để chọn khoa phù hợp hơn là chọn trường nổi tiếng nhất hoặc có tỉ lệ chọi cao nhất. Đối với bất kỳ ngành học nào thì cũng có ít nhất 5 hoặc 6 trường nổi tiếng về ngành đó. Nên nhớ là danh tiếng của một khoa phụ thuộc rất nhiều vào tiếng tăm của đội ngũ giảng viên. Đôi khi, học với một giáo sư nào đó còn quan trọng hơn là học tại một trường có danh tiếng. Cũng cần lưu ý học bổng trợ giảng và học bổng thường dựa vào sự "ăn khớp" với nhau giữa nhu cầu của sinh viên và những quan tâm về nghiên cứu của khoa. Tìm hiểu kỹ có thể giúp bạn tìm được trường có khoa và đội ngũ giảng viên đáp ứng được mục tiêu học tập và chuyên môn của bạn và có thể giúp bạn có thêm cơ hội được nhận tài trợ.

Lập biểu đồ so sánh những điểm khác nhau giữa các đại học về:

- Các chương trình nghiên cứu và cơ sở vật chất, kể cả thư viện và phòng vi tính;
- Quy mô của khoa (số lượng sinh viên và đội ngũ giảng viên) và quy mô của trường;
- Năng lực của đội ngũ giảng viên;

- Chứng nhận kiểm định của trường và, nếu có, của cả khoa và chương trình;
- Khóa học và yêu cầu về luận án tốt nghiệp;
- Thời gian cần thiết để hoàn tất học vị;
- Tiêu chuẩn tuyển sinh, kể cả điểm trắc nghiệm (xem chương 4 để biết thêm thông tin), học vị và điểm trung bình bậc đại học theo yêu cầu;
- Học phí, lệ phí, tiền sách, v.v.;
- Cơ hội xin được tài trợ (xem chương 3 để biết thêm thông tin);
- Địa điểm, cơ hội chọn nơi ở, khung cảnh khuôn viên trường, khí hậu và mức sinh hoạt;
- Các dịch vụ dành cho sinh viên quốc tế và các dịch vụ khác có trong trường.

Loại bỏ những trường mà bạn không có điều kiện theo học, không cung cấp tài trợ về lĩnh vực mà bạn có đủ tiêu chuẩn, không đáp ứng những nhu cầu cá nhân của bạn, hoặc đưa ra những tiêu chuẩn tuyển sinh không phù hợp với năng lực mà bạn có. Giới hạn sự lựa chọn của bạn vào các trường đáp ứng những nhu cầu cá nhân và chuyên môn của bạn, trường mà bạn có điều kiện vào học và trường mà bạn có đủ tiêu chuẩn để được tuyển vào. Lập danh sách cuối cùng gồm từ 4-7 trường mà bạn định nộp hồ sơ dự tuyển. Xem chương 5, "Chuẩn bị hồ sơ dự tuyển hợp lệ", để được hướng dẫn thêm.

Tóm tắt

- Trước tiên, xác định mục tiêu học tập và nghề nghiệp để giúp bạn chọn chương trình phù hợp nhất.
- Các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ có thể cung cấp thông tin và lời khuyên không chỉ về các chương trình cấp học vị, mà còn về tất cả mọi khía cạnh học tập ở Hoa Kỳ.
- Danh bạ và trang Web là những nguồn thông tin bổ ích, nhưng bạn cũng nên trao đổi với đội ngũ giảng viên tại trường bạn và với các sinh viên đã từng học ở Hoa Kỳ. Các hội chợ giới thiệu đại học Hoa Kỳ và tham quan khuôn viên trường cũng là những cơ hội tốt giúp bạn tìm hiểu các chương trình thích hợp. Việc xếp hạng các đại học cũng có ích một phần, nhưng cần cẩn thận khi tham khảo và cần được xem xét cùng với các dữ

liệu khác mang tính khách quan hơn.

- Luôn kiểm tra tình trạng kiểm định chất lượng của bất kỳ một chương trình cấp học vị nào mà bạn đang định dự tuyển, và tìm hiểu xem liệu học vị đó có được công nhận tại nước mình không.
- Sau khi đã rút gọn chỉ còn các chương trình có ngành học của bạn và các chuyên ngành, bạn nên so sánh các chương trình với nhau về mặt chi phí và cơ hội xin hỗ trợ tài chính, các tiêu chuẩn tuyển sinh và học vị, thành phần đội ngũ giảng viên và sinh viên cũng như các dịch vụ và cơ sở vật chất của trường.

Các trang Web hữu ích

Danh bạ các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ
http://educationusa.state.gov/

Kết nối với các trang chủ của các trường đại học
http://www.siu.no/heir

Trang Web tìm tin của các trường đại học
http://www.collegenet.com
http://www.collegeview.com
http://www.educationconnect.com
http://www.embark.com
http://www.gradschools.com
http://www.petersons.com
http://www.studyusa.com

Thông tin về kiểm định chất lượng
http://www.chea.org
http://educationusa.state.gov/. (Tham khảo chương 4, "Kiểm định chất lượng", trong phiên bản trên mạng của Tập 3 trong bộ sách này.)

Xếp hạng trường
http://www.library.uiuc.edu/edx/rankings.htm

Thông tin dành cho sinh viên khuyết tật
http://www.miusa.org

TRANG TRẢI CHI PHÍ CỦA CHƯƠNG TRÌNH CAO HỌC

Học tập ở Hoa Kỳ có vẻ tốn kém, nhưng có thể bạn đã nhận thấy là việc học tập này đem lại một giá trị tuyệt vời, rất xứng với khoản tiền đã đầu tư. Chương này bàn kỹ hơn về chi phí cho việc học bậc cao học ở Hoa Kỳ và cách bạn trang trải những chi phí này, kể cả hỗ trợ tài chính từ phía đại học và các nguồn khác.

Lập kế hoạch

Chuyện sinh viên quốc tế có thể dễ dàng kiếm được khoản tiền mà họ cần để trang trải chi phí học tập sau khi họ trúng tuyển vào một trường hay đại học ở Hoa Kỳ chỉ là một chuyện hoang đường. Trong thực tế, một giả định như vậy có thể làm cho người sinh viên khổ sở hoặc thất vọng. Hầu hết các trường đã cam kết cấp toàn bộ các học bổng của nhà trường và những khoản tiền cho vay trước khi năm học bắt đầu khá lâu. Ngoài ra, trong hồ sơ xin thị thực, bạn phải chứng minh cho cả phòng giáo vụ của trường cao học lẫn Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Hoa Kỳ ở nước bạn là bạn có đủ tiền trang trải toàn bộ chi phí của năm học. Nếu bạn tính đem người hôn phối và/hoặc con cái sang Hoa Kỳ với mình thì bạn cũng phải chứng minh trước khi xin thị thực là bạn có đủ tiền để lo cho gia đình.

Thời gian tốt nhất để xin tài trợ từ phía đại học Hoa Kỳ là trước lúc bạn lên đường. Hạn chót để xin học bổng và các chương trình được tài trợ có thể là 1 năm rưỡi trước lúc bạn ra đi. Trường đại học thường yêu cầu sinh viên làm bản giải trình tài chính, là một phần của quy trình nộp hồ sơ, nói rõ họ định trang trải các khoản chi phí như thế nào.

Lập kế hoạch trước giúp bạn có thời gian tìm hiểu về các học bổng độc lập và những chương trình có hỗ trợ tài chính. Nếu được, bạn cũng nên tiếp xúc riêng với các giáo sư trong khoa của trường mà bạn quan tâm vì giáo sư đóng vai trò quan trọng trong việc tìm các khoản tài trợ và cấp tài trợ cho sinh viên của khoa.

Dự trù các khoản chi phí của bạn

Chi phí chủ yếu cho việc học tập tại Hoa Kỳ là học phí, dịch vụ phí và sinh hoạt phí. Các khoản chi phí này khác nhau rất nhiều, cho phép bạn kiểm soát được phần nào các khoản phí tổn liên quan đến việc học tập của mình. Tất cả các đại học của Hoa Kỳ đều công bố thông tin về chi phí tại trường và trong khu vực. Xem xét các khoản kê bên dưới khi tính toán chi phí của bạn.

Học phí và dịch vụ phí

Học phí là khoản chi phí cho việc giảng dạy còn dịch vụ phí được thu về các dịch vụ như thư viện, sinh hoạt của sinh viên hoặc trung tâm y tế. Ngoại trừ trường hợp được tài trợ, sinh viên cao học quốc tế thường phải trả cả hai khoản học phí và dịch vụ phí. Một số đại học còn thu phí bảo hiểm y tế đối với sinh viên quốc tế.

Dù học phí và dịch vụ phí dao động rất lớn tùy từng trường, không có sự tương quan nào giữa mức học phí, dịch vụ phí với chất lượng của trường. Khoản phí mà trường đại học thu của sinh viên phụ thuộc vào nhiều yếu tố mà yếu tố quan trọng nhất là đại học đó thuộc loại trường nào. Nhìn chung, học phí và dịch vụ phí của trường tư thường cao hơn trường công. Trường công thu mức học phí cao hơn đối với sinh viên ngoài bang so với sinh viên sở tại. Trong hầu hết mọi trường hợp, sinh viên quốc tế học trường công sẽ phải đóng mức phí cao này trong suốt chương trình học vì họ không đủ tiêu chuẩn để được hưởng mức phí dành cho sinh viên trong bang. Cũng cần lưu ý không phải các trường thu mức học phí và dịch vụ phí thấp nhất đều có mức phí sinh hoạt thấp nhất. Bạn nên xem xét cả hai yếu tố để tính các khoản chi phí hằng năm của mình chính xác hơn.

Do học phí và dịch vụ phí khác nhau giữa các trường và tăng bình quân 5% mỗi năm, tốt nhất là tham khảo các tập giới thiệu về đại học đang lưu hành, các trang Web hoặc tài liệu tham khảo có tại trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ trong nước bạn để có con số mới nhất. Nhớ yêu cầu trường xác nhận chi phí vào thời điểm bạn nộp hồ sơ dự tuyển.

Sinh hoạt phí

Sinh hoạt phí dao động nhiều và phụ thuộc vào lối sống của từng cá nhân. Nếu bạn đem gia đình theo bạn sang Hoa Kỳ, tất nhiên chi phí hàng tháng sẽ cao hơn.

Sinh hoạt phí cao nhất ở các thành phố lớn, ở California và vùng Đông Bắc. Chi phí có thể thấp hơn ở phía Nam, Trung, Tây và các vùng khác. Các tập giới thiệu về đại học và trang Web là những nguồn thông tin bổ ích về giá sinh hoạt hiện tại. Trong tổng sinh hoạt phí được nêu trong tập giới thiệu, bạn có thể thấy bảng ước tính chi phí của từng khoản như tiền phòng, tiền ăn, sách, bảo hiểm y tế và chi tiêu cá nhân. Trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ tại nước bạn cũng có thể cung cấp những thông tin về sinh hoạt phí cập nhật nhất hằng tháng tại mỗi thành phố hoặc mỗi trường.

Tất nhiên, sinh hoạt phí cơ bản của bạn phải bao gồm tiền ăn, ở, nhưng đừng quên tính thêm các khoản sau đây:

Sách và đồ dùng: Các trường đại học ước lượng chi phí mua sách và đồ dùng cho cả năm học. Sinh viên học tại Hoa Kỳ phải mua sách giáo khoa và chi phí này có thể khá tốn kém. Hầu hết các trường đều có hiệu sách trong khuôn viên. Nhiều hiệu sách cho phép bạn mua sách đã dùng rồi với giá rẻ, hoặc bán lại sách mình đã dùng vào cuối học kỳ bằng một phần giá trị của sách mới. Nếu bạn định học một ngành đòi hỏi phải mua đồ dùng đặc biệt như ngành kỹ thuật, nghệ thuật hay kiến trúc thì mức chi phí có thể cao hơn bình thường.

Đi lại: Mức sinh hoạt phí mà hầu hết các trường đại học nêu ra chưa bao gồm các chuyến đi từ Hoa Kỳ về nước bạn. Bạn phải nhớ tính thêm trong ngân sách hằng năm của mình khoản chi phí khứ hồi từ nước mình đến trường. Nếu bạn định ở ngoài khuôn viên trường và hằng ngày phải đi từ nhà đến trường thì phải tính thêm chi phí đi lại.

Các khoản chi tiêu cá nhân khác: Chi tiêu cá nhân bao gồm các khoản như chi phí đồ dùng cơ bản, áo quần và dịch vụ. Bảo hiểm y tế cũng cần phải đóng. Nếu bạn có người nhà - người hôn phối hoặc con - hoặc nếu bạn có nhu cầu y tế đặc biệt, bạn phải chi thêm các khoản phụ trội khá lớn để đáp ứng chi phí sinh hoạt của mình.

Chuẩn bị kinh phí cho chương trình học tập của bạn

Điều quan trọng là phải bắt đầu lập kế hoạch tài chính ít nhất 12 tháng trước khi bạn định du học ở Hoa Kỳ. Chuẩn bị kinh phí cho chương trình học của bạn bao gồm:

- Định giá các nguồn kinh phí cá nhân;
- Xác định các khoản tài trợ mà bạn có đủ tiêu chuẩn để xin cấp;

- Chuẩn bị hồ sơ hợp lệ (xem chương 5);
- Giảm chi phí học tập.

Xác định các nguồn kinh phí cá nhân

Xem lại tất cả các nguồn kinh phí mà bạn có sẵn và có thể huy động bao nhiêu từ mỗi nguồn. Ví dụ:

- **Thu nhập hằng năm của gia đình:** thu nhập mỗi năm của từng thành viên ruột thịt trong gia đình, là những người chịu bỏ tiền cho bạn du học;
- **Tài sản của gia đình:** các khoản tiền hiện có trong tài khoản, các khoản đầu tư bằng cổ phần và trái phiếu, xí nghiệp, các khoản người khác nợ gia đình, và bất kỳ một tài sản nào khác có thể bán lấy tiền hoặc thế chấp vay tiền trong trường hợp khẩn cấp;
- **Thu nhập của bản thân bạn cho đến ngày lên đường:** các khoản để dành từ thu nhập, quà tặng, tiền đầu tư hoặc tài sản;
- **Các nguồn khác:** bà con tại Hoa Kỳ hoặc người bảo trợ (cá nhân, cơ quan chính phủ hoặc tổ chức tư nhân) trong nước, là người đồng ý trả tất cả hoặc một phần chi phí học tập của bạn.

Nếu bạn không thể trả các khoản chi phí học tập bằng kinh phí cá nhân thì bạn cần nộp hồ sơ xin tài trợ.

Xác định các nguồn tài trợ

Bạn có thể nộp hồ sơ xin tài trợ từ nhiều nguồn. Tuy nhiên, điều quan trọng là chỉ nên xin tài trợ từ nguồn nào mà bạn thấy mình có đủ tiêu chuẩn được cấp.

Xin tài trợ là mang tính cạnh tranh cao, do đó một hồ sơ thiếu sót, trễ hạn hoặc luộm thuộm có thể tạo ra sự khác biệt giữa bạn và ứng viên khác. Do đó, bạn phải có kế hoạch trước và kỹ lưỡng, chuẩn bị cẩn thận và làm theo hướng dẫn. Dành nhiều thời gian để viết một đề nghị cấp tài trợ có chất lượng và nộp trước hạn chót.

Để biết thêm thông tin về các nguồn tài trợ, đề nghị bạn tham khảo danh sách những nguồn tài trợ ở cuối chương này. Nhiều thông tin tham khảo và danh bạ có tại các trung tâm thông tin và tư vấn du học Hoa Kỳ, và chuyên viên tư vấn tại trung tâm có thể biết thêm các nguồn tài trợ trong nước. Đề nghị bạn xem thêm các trang Web liệt kê ở cuối chương này.

Các nguồn trong nước: Hỏi trung tâm thông tin - tư vấn hoặc các đầu mối liên hệ trong nước về nguồn kinh phí từ các chương trình học bổng của chính phủ, các chương trình hỗ trợ trong khu vực, các tổ chức trong nước hoặc doanh nghiệp tại nước thứ ba, các ngân hàng hoặc các tổ chức tôn giáo là những cơ sở có thể cung cấp tài trợ cho sinh viên cao học của nước bạn.

Hỗ trợ của Chính phủ Hoa Kỳ: Chương trình Fulbright, được thành lập nhằm khuyến khích sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân Hoa Kỳ và nhân dân các nước khác, cung cấp tài trợ cho chương trình cao học. Có nhiều loại tài trợ khác nhau, từ tài trợ chi phí đi lại cho đến tài trợ chi phí ăn ở và học tập. Kinh phí tài trợ khác nhau tuỳ từng nước. Đương đơn phải nộp hồ sơ cho các cơ quan thích hợp tại nước mình và phải được các cơ quan này chấp thuận. Nếu tại nước bạn có ủy ban phụ trách chương trình học bổng Fulbright, đề nghị bạn hỏi ủy ban này về các loại tài trợ có thể xin được; nếu không, bất kỳ một trung tâm thông tin-tư vấn giáo dục Hoa Kỳ nào cũng đều có thể giúp bạn thêm thông tin, hoặc bạn có thể liên hệ lấy thông tin tại phòng văn hóa-thông tin của Đại sứ quán hay Lãnh sự quán Hoa Kỳ.

Tại một số nước đang phát triển, có thể xin tài trợ học chương trình cao học ngắn hạn hoặc lấy học vị thạc sĩ thông qua các chương trình do Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ tài trợ. Tiêu chuẩn để tham gia những chương trình học bổng này khác nhau, nhưng nói chung, các cơ quan trong nước đề cử cán bộ tham gia chương trình để được đào tạo hoặc học tập nhằm xúc tiến một mục tiêu phát triển cụ thể.

Một số chương trình học bổng hoạt động ở tầm khu vực. Ví dụ, tại khu vực Hạ-Sahara châu Phi, Cơ quan Phát triển Quốc tế của Hoa Kỳ (USAID) tài trợ chương trình mang tên ATLAS - Đào tạo nâng cao về khả năng lãnh đạo và các kỹ năng. Các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ có thể cho bạn biết về những chương trình do Chính phủ Hoa Kỳ tài trợ khác đang hoạt động trong nước bạn.

Cần lưu ý là tài trợ của Bộ Giáo dục Hoa Kỳ và của bang chỉ dành riêng cho công dân Hoa Kỳ.

Các nguồn tài trợ tư nhân của Hoa Kỳ và các tổ chức quốc tế: Các cơ sở, quỹ, công ty kinh doanh và hội chuyên ngành tư nhân của Hoa Kỳ thường cấp tài trợ để xúc tiến trao đổi quốc tế. Các tổ chức quốc tế như Liên Hợp Quốc và Tổ chức các bang của Hoa Kỳ (OAS) là các nguồn tài trợ hứa hẹn. Do các tổ chức này có quy mô lớn và phức tạp, nên viết thư trực tiếp để xin tài trợ chung chung thì ít hiệu quả. Nên sử dụng tư liệu tham khảo tại các trung tâm thông tin

và tư vấn giáo dục để tìm những khoản tài trợ cụ thể mà bạn hội đủ tiêu chuẩn và gửi cho các văn phòng hữu quan.

Nhiều khoản tài trợ được dành riêng cho những nhóm đặc biệt như phụ nữ, kỹ sư hoặc nhà báo; nên đọc kỹ để xem bạn thuộc vào nhóm nào. Tài trợ từ các quỹ lớn hơn thường dành cho sinh viên ngành khoa học xã hội, khoa học tự nhiên hoặc khoa học nhân văn. Nên nộp hồ sơ xin tài trợ về ngành mà bạn hội đủ tiêu chuẩn.

Nếu hồ sơ đòi hỏi bạn phải viết một bài nghiên cứu hoặc đề xuất dự án, bạn nên đặc biệt chú ý đến phần này. Nếu được, bạn nên nhờ một chuyên gia về ngành học của bạn đã từng làm việc tại Hoa Kỳ kiểm tra lại đề xuất đã viết. Xem mục "Viết đề xuất nghiên cứu" ở trang 38 để biết thêm thông tin.

Các trường đại Học Hoa Kỳ: Khoảng 1/3 sinh viên cao học quốc tế trang trải chi phí học tập bằng tài trợ từ đại học Hoa Kỳ. Tuy nhiên, nguồn tài trợ khác nhau tùy từng ngành học, bậc học và loại trường (thường đại học nghiên cứu là trường có nhiều khoản tài trợ nhất). Ngoài ra, có một số đại học chỉ cấp tài trợ cho sinh viên sau khi họ đã học xong học kỳ đầu tiên hoặc năm đầu tiên với kết quả tốt.

Để xác định đại học có cấp tài trợ, đề nghị bạn tham khảo các tập tham khảo về đại học hoặc các phần mềm tìm thông tin trên vi tính tại các trung tâm thông tin và tư vấn. Bạn cũng có thể tìm thông tin về tài trợ trực tiếp từ các tập giới thiệu đại học và trên trang Web. Một số sách tham khảo đại học cũng cung cấp thông tin về tài trợ cấp cho sinh viên cao học năm đầu tiên, nhưng số liệu này bao gồm cả sinh viên Hoa Kỳ lẫn sinh viên quốc tế. Ngoài ra, tất cả các sinh viên, kể cả sinh viên quốc tế, đều phải nộp thuế thu nhập cho chính phủ Hoa Kỳ đối với một số hình thức tài trợ nhất định. Nếu được một đại học tài trợ, bạn nên liên hệ với đại học đó để xem liệu bạn có phải đóng thuế không.

Các loại tài trợ chủ yếu do đại học cấp là:

- **Học bổng:** Các khoa và trường cấp học bổng dựa trên tiêu chuẩn tài năng, thường là sau năm học đầu tiên. Học bổng bậc cao học có thể khiêm tốn, chỉ đủ trang trải học phí và dịch vụ phí, hoặc có thể là học bổng toàn phần, đủ đóng học phí, dịch vụ phí và sinh hoạt phí hằng tháng. Hiếm có học bổng nào giúp trang trải tất cả các khoản chi phí học tập và sinh hoạt.

- **Học bổng trợ lý:** Học bổng trợ lý là hình thức tài trợ phổ biến nhất ở bậc cao học. Học bổng trợ lý là khoản tài trợ bằng tiền mặt, đòi hỏi phải làm

việc trong lĩnh vực học tập của mình, thường khoảng 20 giờ mỗi tuần. Đôi khi một học bổng trợ lý bao gồm giấy miễn giảm (miễn hoặc giảm) học phí và dịch vụ phí. Tài trợ có thể dao động từ 500USD đến 30.000USD (hoặc nhiều hơn, nếu học phí được miễn giảm) cho một năm học, do đó, điều quan trọng là xem lại phần chi phí nào của bạn mà học bổng trợ lý sẽ trang trải. Có nhiều loại học bổng trợ lý:

- Học bổng trợ giảng có thể được cấp cho năm đầu tiên của chương trình cao học tại các khoa của trường có nhiều sinh viên bậc cử nhân theo học các khoá học đại cương. Các trợ giảng (TAs) phụ trách các lớp thí nghiệm bậc cử nhân, hướng dẫn các nhóm thảo luận hoặc dạy các lớp ít sinh viên. Các đại học ngày càng yêu cầu đương đơn phải đạt điểm cao trong kỳ thi Tiếng Anh đàm thoại (TSE) thì mới được nhận học bổng trợ giảng. Thông thường, các đại học yêu cầu trợ giảng phải qua những chương trình đào tạo nhằm chuẩn bị kiến thức để giảng dạy trong môi trường giáo dục Hoa Kỳ. Nếu bạn quan tâm đến việc nộp hồ sơ xin học bổng trợ giảng thì phải nêu trong hồ sơ của mình các kinh nghiệm dạy học mà bạn đã trải qua.

- Học bổng nghiên cứu liên quan đến quá trình nghiên cứu về lĩnh vực của mình. Ưu điểm của học bổng nghiên cứu là học bổng này có thể liên quan đến luận án tốt nghiệp hoặc các lợi ích học thuật lâu dài. Trợ lý nghiên cứu (RAs) được tuyển chọn dựa vào công trình nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp. Kỹ năng sử dụng vi tính, viết lách và kinh nghiệm làm việc như một thành viên của nhóm là 3 tiêu chuẩn thiết yếu. Tìm các trường có tài trợ về lĩnh vực của bạn và nộp hồ sơ xin học bổng nghiên cứu. Nếu bạn nộp hồ sơ đến trường có kinh phí nghiên cứu phù hợp với nguyện vọng của bạn thì thường các giáo sư, là những nhà nghiên cứu chính được cấp tài trợ về lĩnh vực của bạn sẽ xem xét hồ sơ của bạn để xét cấp học bổng, nhất là khi bạn chứng minh được mình có kinh nghiệm nghiên cứu.

- Học bổng hành chính thường yêu cầu phải làm việc từ 10-20 giờ mỗi tuần trong các phòng hành chính của nhà trường như Văn phòng Sinh viên Quốc tế. Bạn nên liên hệ riêng với từng phòng của các đại học, dù một vài trường có thể có một nơi nhận hồ sơ chung. Đọc tài liệu của mỗi trường để biết nơi cần gửi hồ sơ đến.

Mức độ cạnh tranh cho tất cả các loại học bổng này là rất cao, do số lượng học bổng rất hạn chế tại từng trường. Do đó, sinh viên quốc tế phải cạnh tranh với sinh viên Hoa Kỳ. Nhìn chung, sinh viên học chương

trình tiến sĩ có nhiều khả năng được tài trợ hơn ứng viên chương trình thạc sĩ. Dù nhu cầu tài chính có được xem xét thì yếu tố quan trọng nhất trong việc tuyển chọn vẫn là thành tích và tiềm năng trong lĩnh vực học tập. Trong thực tế, tất cả các tài trợ cho chương trình cao học đều được cấp mỗi năm một lần. Việc cấp lại tài trợ không phải là việc đương nhiên mà phụ thuộc vào thành tích làm việc và có kinh phí hay không. Tuy nhiên, nhìn chung các khoa đều cố gắng hết sức để đảm bảo bạn được tiếp tục nhận tài trợ. Một khi đã được tuyển vào học tại một trường thì bạn nên bắt đầu tìm tài trợ cho năm học tiếp theo.

Để nộp hồ sơ xin tài trợ của trường, bạn nên tìm hiểu văn phòng nào phụ trách chương trình và đề nghị gửi cho mình các thông tin, tài liệu để làm hồ sơ. Trường cao học có thể kiểm soát các khoản kinh phí hoặc khoa hay chương trình có thể quản lý kinh phí, hoặc kết hợp cả hai. Đọc kỹ các thông tin về việc cấp kinh phí vì quy trình nộp hồ sơ có thể sẽ phức tạp và mất nhiều thời gian.

Khi được chấp thuận cấp học bổng, bạn cần so sánh tổng số tiền tài trợ kể cả học phí, dịch vụ phí, tiền ăn ở, thời hạn học bổng và trách nhiệm đối với công việc bạn phải làm. Nếu được nhiều trường chấp thuận cấp học bổng, bạn phải cân nhắc lợi ích từ mỗi học bổng của mỗi trường để có quyết định đúng đắn nhất. Bạn đừng bao giờ chỉ căn cứ vào số tiền được cấp mà chọn trường, vì tiền tài trợ không liên quan đến chất lượng của chương trình. Chọn trường là một quyết định phức tạp và hệ trọng, do đó cần phải cân nhắc tất cả mọi yếu tố để có quyết định hợp lý nhất.

- **Tuyển dụng:** Các loại hỗ trợ khác dành cho sinh viên chính quy bao gồm việc tuyển dụng làm bán thời gian trong trường tới mức 20 giờ mỗi tuần. Quy chế nhập cư hiện hành của Hoa Kỳ giới hạn việc tuyển dụng ngoài phạm vi nhà trường, áp dụng đối với sinh viên cao học quốc tế và người hôn phối. Trong nhiều trường hợp, người hôn phối không được tham gia vào bất kỳ công việc gì trong cũng như ngoài phạm vi trường trong suốt thời gian sinh viên theo học. Việc tuyển dụng trong phạm vi trường cũng giới hạn và mang tính cạnh tranh, đồng thời mức lương tương đối thấp cũng không đủ trang trải học phí và sinh hoạt phí. Ngoài ra, sinh viên cao học thường bận học tập nên không có đủ thời gian làm thêm. Cuối cùng, việc làm tại Hoa Kỳ không được dùng để chứng minh khả năng trang trải chi phí học tập của bạn khi nộp hồ sơ xin cấp thị thực.

- **Các khoản vay:** Có một vài cơ quan có uy tín cho sinh viên quốc tế vay để trang trải chi phí học tập. Liên hệ hỏi các trung thông tin hoặc tư vấn để biết thêm thông tin về thủ tục cho vay dành cho sinh viên của nước

bạn. Trước khi vay, bạn cần phải biết sẽ hoàn trả bằng cách nào và khoản vay này sẽ ảnh hưởng ra sao đối với kế hoạch học tập sau này và việc trở về nước của bạn.

Viết một đề xuất nghiên cứu

Để được tài trợ nghiên cứu hoặc học tập ở Hoa Kỳ, một số tổ chức yêu cầu bạn nộp một kế hoạch chi tiết về công trình nghiên cứu mà bạn đề xuất. Theo quy định, đề xuất của bạn sẽ phải cạnh tranh với đề xuất của các học giả xuất sắc khác. Khi nêu các tiêu chuẩn của mình, sẽ là thiếu sót nếu bạn chỉ khai bằng cấp, chức vụ hoặc kinh nghiệm công tác.

Khi hội đồng hoặc ban xét tuyển do khoa đề cử xem xét các đề xuất, họ sẽ so sánh những đề xuất cạnh tranh theo nhiều tiêu chí:

Trường mà bạn đề xuất có phù hợp không? Trường có các nhà nghiên cứu quan tâm đến đề xuất và có khả năng hướng dẫn công trình nghiên cứu không? Nếu cần phải có thiết bị để nghiên cứu thì liệu có sẵn thiết bị theo yêu cầu không, hoặc có kinh phí để mua thiết bị đó không? Cơ sở thư viện hoặc bộ sưu tập phục vụ nghiên cứu có đủ không?

Đương đơn có nêu rõ trình độ học vấn và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành công trình nghiên cứu thành công chưa? Đương đơn có chứng minh năng khiếu nghiên cứu của mình chưa? Đối với tiêu chí này, các văn bản hỗ trợ hoặc bài nghiên cứu trước đây sẽ rất hữu ích.

Nếu bạn chuẩn bị nộp hồ sơ xin tài trợ hoặc đăng ký một chương trình hỗ trợ công cuộc phát triển tại nước mình, sẽ hữu ích nếu kế hoạch nghiên cứu do bạn đề xuất có thể được ứng dụng vào công việc của bạn sau khi bạn về nước.

Tóm tắt

- Bắt đầu lập kế hoạch tài chính ngay khi bạn bắt đầu chọn chương trình học tập - từ 12 đến 18 tháng trước khi bạn muốn du học ở Hoa Kỳ.
- Học phí khác nhau tùy từng trường, và chi phí học tập không nói lên chất lượng đào tạo của trường.
- Sinh hoạt phí khác nhau tuỳ lối sống và nơi ở của bạn.

- Bạn phải thận trọng tính toán các chi phí của việc học tập ở Hoa Kỳ và những khoản kinh phí mà bạn có thể huy động để trang trải những chi phí này. Nếu bạn và gia đình không đủ khả năng đáp ứng được các chi phí này thì cần phải xin tài trợ.
- Các nguồn tài trợ có thể huy động bao gồm: học bổng của chính phủ nước bạn, tài trợ của chính phủ Hoa Kỳ, các nguồn tài trợ tư nhân của Hoa Kỳ và tổ chức quốc tế, các đại học Hoa Kỳ và các khoản vay.
- Nhiều sinh viên quốc tế trang trải chi phí học tập bằng các khoản tài trợ từ trường đại học. Tuy nhiên, khả năng được cấp học bổng khác nhau đáng kể tùy ngành học, cấp học và loại trường. Một số trường chỉ cấp tài trợ cho sinh viên quốc tế.
- Các loại tài trợ chính của trường đại học là học bổng, học bổng trợ giảng, học bổng nghiên cứu và học bổng hành chính. Sinh viên được hứa xét cấp tài trợ cần phải xem kỹ trách nhiệm ràng buộc mình với tài trợ và mức tài trợ được cấp trước khi nhận tài trợ.

Các trang Web hữu ích

Thông tin chung về tài trợ dành cho sinh viên quốc tế
http://www.edupass.org/finaid
http://www.nafsa.org/ (Xem mục "Tài trợ và Học bổng")
http://www.bibl.u-szeged.hu/oseas/aid.html

Trang Web tìm học bổng - Một số khoản tài trợ dành cho sinh viên quốc tế
http://www.fastweb.com

Các hội đồng xét duyệt học bổng cao học:

Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia, Viện Hàn lâm Kỹ thuật Quốc gia, Viện Y học và Hội đồng Nghiên cứu Quốc gia
http://www.nas.edu

Tài trợ quốc gia dành cho ngành nhân văn
http://www.neh.fed.us/

Quỹ Khoa học Quốc gia
http://www.nsf.gov

Trung tâm Học giả Quốc tế Woodrow Wilson
http://wwics.si.edu

Thông tin về các hội đồng xét duyệt tài trợ:

Trung tâm phụ trách quỹ tài trợ
http://www.fdncenter.org/grantmaker

Thông tin về các khoản vay dành cho sinh viên quốc tế
http://www.edupass.org/finaid/taxes.phtml

Thông tin về thuế dành cho sinh viên quốc tế
http://www.edupass.org/finaid/taxes.phtml
http://www.irs.ustreas.gov/

TIÊU CHUẨN TUYỂN SINH

Tiêu chuẩn chính để được tuyển vào trường đại học Hoa Kỳ gồm:

- quá trình học tập tốt;
- khả năng sử dụng tốt tiếng Anh;
- nhiều chương trình điểm của một hoặc nhiều kỳ thi tuyển được tiêu chuẩn hóa;

Quá trình học tập

Để đủ tiêu chuẩn dự tuyển vào chương trình cao học, bạn phải hoàn tất, hoặc sắp hoàn tất học vị học thuật hay chuyên ngành đầu tiên. Ở Hoa Kỳ, thông thường quá trình này kéo dài trong 4 năm ở bậc đại học, đòi hỏi sinh viên Hoa Kỳ phải mất tất cả 16 năm cho bậc trung học và đại học. Nếu bạn chỉ mất 3 năm để lấy học vị đại học đầu tiên, hoặc nếu bạn đã học xong trung học và đại học trong khoảng 14-15 năm, hoặc nếu chương trình học của bạn chỉ bao gồm những khoá học về một lĩnh vực chuyên ngành duy nhất, bạn nên tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn giáo dục để xem liệu bạn có đủ tiêu chuẩn để được tuyển vào chương trình cao học của Hoa Kỳ không. Lưu ý, dù tất cả các đại học Hoa Kỳ đều hoạt động theo những hướng dẫn chung, các trường này cũng có thể khác nhau về mức độ công nhận học vị do nước bạn cấp.

Sinh viên dự tuyển vào trường cao học cũng phải có điểm học tập xuất sắc, nhất là trong lĩnh vực học tập đã chọn. Hầu hết các khoa bậc cao học đều yêu cầu đương đơn phải đạt kết quả tối thiểu ở đại học tương đương điểm trung bình "B" của Hoa Kỳ. Nhân viên tại các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ có thể cho bạn biết điểm tương đương của điểm trung bình này theo hệ thống giáo dục tại nước bạn. Khả năng nghiên cứu qua thực tế hoặc kinh nghiệm công tác liên quan của bạn cũng làm tăng khả năng trúng tuyển ở bậc cao học.

Trình độ tiếng Anh

Để hoàn tất chương trình cao học ở Hoa Kỳ, bạn phải có đủ khả năng đọc, viết và giao tiếp thông thạo bằng tiếng Anh. Khả năng sử dụng thông thạo tiếng Anh cũng sẽ giúp bạn đạt được mục tiêu học tập và mục tiêu cá nhân trong thời gian ở Hoa Kỳ.

Để xác định trình độ tiếng Anh của mình, bạn nên sắp xếp để dự kỳ thi Trắc nghiệm tiếng Anh như một ngoại ngữ (TOEFL) càng sớm càng tốt - ít nhất là 1 năm trước khi dự tuyển. Tuỳ theo từng ngành học ở Hoa Kỳ, mỗi trường đều đề ra tiêu chuẩn tiếng Anh riêng, nhưng một số hướng dẫn về tiêu chuẩn tiếng Anh sẽ được đề cập trong mục về điểm TOEFL đưới đây. Một số trường chấp nhận kết quả của các kỳ thi tiếng Anh hơn là điểm TOEFL. Xem lại thông tin trường gởi cho bạn để xem trường chấp nhận kỳ thi nào.

Ngay cả khi bạn đã có trình độ tiếng Anh cơ bản tốt và đạt điểm TOEFL tối thiểu theo yêu cầu của trường, một số trường vẫn yêu cầu bạn học thêm các khoá dạy tiếng Anh để nâng cao trình độ của bạn về tiếng Anh do người Mỹ sử dụng, khả năng sử dụng tiếng Anh trong học thuật và nghiên cứu cũng như kỹ năng học tập. Nếu bạn học tiếng Anh theo hệ thống của người Anh, bạn sẽ thấy từ vựng và cách sử dụng tiếng Anh của người Mỹ cũng khác hẳn.

Nếu bạn định xin học bổng trợ giảng thì trường có thể yêu cầu bạn chứng tỏ khả năng sử dụng lưu loát tiếng Anh dùng trong đàm thoại của mình, kỹ năng mà kỳ thi TOEFL không kiểm tra. Kỳ Kiểm tra tiếng Anh dùng trong đàm thoại (TSE), được nhà trường yêu cầu bạn phải thi để kiểm tra khả năng nói của mình, thường được tổ chức ít thường xuyên hơn và tại ít trung tâm hơn so với kỳ thi TOEFL. Bạn phải chờ nhiều tháng nữa cho quy trình xét duyệt hồ sơ nếu bạn xin học bổng trợ giảng.

Miễn thi TOEFL: Nếu bạn không phải là công dân Hoa Kỳ và không phải là người nói tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ, nhưng lại là người được dạy bằng tiếng Anh trong gần suốt quãng đời đi học, thì bạn có thể được miễn thi TOEFL. Trong thời gian nộp hồ sơ, bạn cần dành thời gian để liên hệ với các đại học Hoa Kỳ để hỏi về vấn đề này. Các đại học Hoa Kỳ khó có khả năng chấp nhận dùng kết quả kiểm tra tiếng Anh của trường trung học để chứng minh khả năng sử dụng lưu loát tiếng Anh của bạn.

Trắc nghiệm tiếng Anh như một ngoại ngữ

> "Có nhiều sách hướng dẫn ôn thi TOEFL rất hay, có thể giúp bạn giải những bài tập soạn cho kỳ thi. Bạn cần làm quen với nội dung thi TOEFL và chuẩn bị cho kỳ thi."
>
> *Sinh viên Hung-ga-ri ngành Văn học*

TOEFL được tổ chức thi trên máy vi tính tại hầu hết các nước trên thế giới, còn thi trên giấy đang được bỏ dần. Kỳ thi được tổ chức vào nhiều ngày trong tháng, nhưng chỉ tại một số ít trung tâm thi trên vi tính. Bạn có thể phải đi khá

xa để đến trung tâm thi gần nhất.

Đăng ký thi: Đăng ký trước là việc phải làm và KHÔNG thể nào đến thẳng trung tâm thi để mong có chỗ ngồi thi ngay trong ngày hôm đó. Hạn đăng ký thi trên máy vi tính thay đổi. Theo hướng dẫn của hội đồng thi TOEFL hiện nay thì hạn đăng ký qua thư là 3 tuần trước ngày bạn định thi, qua fax là 1 tuần và qua điện thoại là 2 ngày. Cần lưu ý là phải dùng thẻ tín dụng để đăng ký qua fax hoặc qua điện thoại. Bạn có thể cho biết ngày thi thuận tiện cho mình nhất để hội đồng thi cố gắng đáp ứng yêu cầu của bạn. Tuy nhiên, vào một số thời điểm nhất định trong năm, hoặc tại một số thành phố nhất định, các trung tâm thi có thể thay đổi. Do đó, bạn nên đăng ký ít nhất 2-3 tháng trước ngày dự thi. Tại các nước vẫn còn thi trên giấy thì kỳ thi sẽ được tổ chức vào những ngày nhất định trong năm, và hạn đăng ký là khoảng 6 tuần trước những ngày thi này.

Các tập thông tin về thủ tục đăng ký thi TOEFL có thể liên hệ xin từ các hội đồng thi ở Hoa Kỳ (xem trang 70), trung tâm đăng ký thi của khu vực tại nước bạn (xem trang Web của TOEFL tại http://toefl.org hoặc các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ). Những trung tâm này có thể yêu cầu bạn trả cước phí bưu điện và họ cũng có thể có các tài liệu về ôn thi TOEFL để tham khảo, cho mượn hoặc bán.

Nội dung hi: Kỳ thi sử dụng thể thức chọn một trong nhiều đáp án và viết luận để đánh giá trình độ tiếng Anh dùng trong khu vực Bắc Mỹ của thí sinh. Kỳ thi được chia làm 4 phần: nghe, cấu trúc ngữ pháp, đọc hiểu và viết. Phần thi viết yêu cầu thí sinh phải viết một bài luận. TOEFL là kỳ thi do máy tính điều chỉnh, nghĩa là không phải mọi thí sinh đều phải trả lời các câu hỏi giống hệt nhau trong bài thi, mà căn cứ và câu trả lời của thí sinh đối với từng câu hỏi, máy tính sẽ quyết định đưa ra câu hỏi kế tiếp, hoặc dễ hơn, hoặc khó hơn câu trước.

Điểm: Tổng số câu hỏi mà bạn trả lời đúng, cùng với điểm viết sẽ là điểm thô của mỗi phần. Sau đó, điểm thô sẽ được chuyển đổi thành điểm theo thang bậc cho mỗi phần, từ 0-30 điểm đối với kỳ thi trên máy tính. Sau khi chuyển đổi sẽ tính tổng số điểm, khoảng từ 40-300 điểm đối với kỳ thi trên máy. Mỗi khoa ở bậc cao học của trường quy định 1 điểm chuẩn riêng. Nhìn chung, các đại học đều quy định tổng số điểm 250 trở lên là xuất sắc và dưới 173 là chưa đạt. Hầu hết các trường đều yêu cầu tổng số điểm từ 213-250 (tương đương 550-600 điểm nếu thi trên giấy) thì mới được tham gia chương trình cao học. Một vài trường chấp nhận điểm số thấp 173 (tương đương 500 điểm nếu thi trên giấy).

Các kỳ thi tuyển vào chương trình cao học

Hầu hết các khoa bậc cao học đều yêu cầu nộp kết quả điểm của ít nhất một kỳ thi tuyển sinh đại học; đó có thể là kỳ kiểm tra năng khiếu tổng quát như Kiểm tra kiến thức tổng quát dự tuyển cao học (GRE) hoặc là kỳ kiểm tra kiến thức về môn học của bạn (GRE Subject Test), hoặc đôi khi cả hai. Kỳ Kiểm tra trình độ quản lý dự tuyển cao học (GMAT) là yêu cầu bắt buộc đối với các sinh viên dự tuyển vào trường kinh doanh. Trường cũng có thể yêu cầu nộp điểm của kỳ Kiểm tra loại suy Miller (MAT) về những lĩnh vực như giáo dục hoặc tâm lý học. Các kỳ thi này bổ sung cho kỳ thi trình độ tiếng Anh, và đôi khi được xem như là những kỳ thi được tiêu chuẩn hoá vì tất cả các đương đơn đều phải tham dự những kỳ thi như nhau (kể cả các đương đơn người Mỹ), cho phép cán bộ tuyển sinh có thể so sánh các ứng viên qua điểm thi. Xem trang 70, liệt kê các kỳ thi kiến thức tổng quát có thể phải tham dự để được tuyển vào chương trình. Các trường chuyên ngành như trường luật, y, nha và thú y có tổ chức những kỳ thi đặc biệt; xem chương 9, “Học chuyên ngành,” để biết thêm thông tin.

Thông thường, đội ngũ giảng viên của từng khoa trong trường đại học đề ra tiêu chuẩn của những kỳ thi tuyển cũng như xét kết quả thi. Do đó, không có quy định chung nào về tiêu chuẩn thi dành cho các trường cả.

Để biết bạn có cần tham dự một hoặc nhiều kỳ thi trong số những kỳ thi này, nên tham khảo các tập giới thiệu và trang Web về đại học hoặc xem sách tham khảo của đại học tại trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ. Sách tham khảo cũng có thể đưa ra bảng tính điểm thi của đương đơn đạt kết quả tốt đang dự tuyển vào các chương trình khác nhau. Không có điểm đậu và điểm rớt của các kỳ thi này, nhưng kết quả thi của bạn sẽ ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh chung của hồ sơ mình.

Các kỳ thi tuyển là kỳ thi chọn đáp án đúng nhất, đòi hỏi phải có trình độ sử dụng tiếng Anh cao. Một số kỳ thi còn yêu cầu phải có kỹ năng toán học hoặc kiến thức chuyên sâu về nội dung liên quan đến ngành học. Cần lưu ý là dù sao điểm thi cũng chỉ là một trong những yếu tố đánh giá hồ sơ của sinh viên quốc tế. Cán bộ tuyển sinh biết rõ là bạn dự thi bằng ngôn ngữ không phải là tiếng mẹ đẻ và yếu tố này sẽ được họ xem xét.

Hiện nay, hầu như khắp trên thế giới, GRE và GMAT đều là các kỳ thi do máy tính điều chỉnh. Đối với TOEFL, điều này có nghĩa là không phải tất cả mọi thí sinh đều phải trả lời các câu hỏi giống hệt nhau. Tùy theo câu trả lời của thí sinh, máy tính sẽ quyết định đặt ra cho thí sinh câu hỏi khó hơn hoặc dễ hơn.

Thí sinh có thể xem điểm ngay sau khi thi xong (trừ điểm thi viết) và giấy báo kết quả thi sẽ được chuyển đến trường trong vòng 2-3 tuần sau ngày thi. Nhìn chung, chỉ yêu cầu thí sinh nắm vững kỹ năng sử dụng vi tính cơ bản; tuy nhiên, các kỳ thi còn có phần thi viết, đòi hỏi thí sinh phải có kỹ năng đánh máy cao hơn. Vào ngày thi chính thức, thời gian trước lúc thi sẽ được dành để hướng dẫn sơ cách sử dụng con chuột để trả lời câu hỏi.

Bạn nên có kế hoạch tham dự các kỳ thi phù hợp 1 năm trước khi muốn bắt đầu chương trình cao học. Liên hệ với trung tâm thông tin hoặc tư vấn giáo dục gần nhất để đăng ký, xin tài liệu chuẩn bị cho kỳ thi và hỏi thông tin về các kỳ thi này. Bạn cũng nên tham khảo trang Web của Cơ quan Dịch vụ Khảo thí Giáo dục tại http://www.ets.org hoặc trực tiếp liên hệ với cơ quan tổ chức thi (xem trang 70) để biết thêm thông tin. Lưu ý là vào thời gian bận trong năm, có thể bạn không thể dự thi được ngay, do đó, cần phải đăng ký dự thi sớm. Đặc biệt, do kỳ thi GRE chỉ được tổ chức 2 hoặc 3 lần một năm, bạn phải đăng ký dự thi trước 8 tuần. Điểm thi có thể mất nhiều tuần mới đến tay bạn, và điều quan trọng là kết quả thi phải được gởi đến đại học trước hạn nộp hồ sơ.

Tóm tắt

- Để dự tuyển vào chương trình cao học ở Hoa Kỳ, bạn phải hoàn tất, hoặc sắp hoàn tất, học vị học thuật hay chuyên ngành đầu tiên, và phải đạt kết quả tốt.
- Nếu tiếng Anh không phải là ngôn ngữ thứ nhất của bạn thì bạn cần tham dự kỳ thi Trắc nghiệm tiếng Anh như một ngoại ngữ (TOEFL). Trong một số trường hợp nhất định, một kỳ thi đánh giá trình độ tiếng Anh khác cũng có thể được chấp nhận.
- Nếu bạn định xin học bổng trợ giảng, một số khoa bậc cao học có thể sẽ yêu cầu bạn phải dự kỳ thi Tiếng Anh đàm thoại (TSE).
- Nhiều chương trình cao học của Mỹ yêu cầu đương đơn phải nộp kết quả điểm của kỳ thi tuyển tiêu chuẩn hóa, phổ biến nhất là GRE Kiểm tra kiến thức tổng quát đối với chương trình học thuật và GMAT đối với chương trình kinh doanh. Một số chương trình học thuật cũng yêu cầu đương đơn phải thi GRE Kiến thức môn học và/hoặc GRE Đánh giá khả năng viết.
- Nhiều kỳ thi trong số này được tổ chức thường xuyên dưới hình thức thi trên máy vi tính tại các trung tâm thi mặc dù kỳ thi GRE Kiến thức môn

học vẫn còn là thi trên giấy và thường ít được tổ chức hơn. Có thể hỏi thêm thông tin tại các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ hoặc trực tiếp tại hội đồng thi. Việc đăng ký dự thi cũng có thể được thực hiện qua Internet.

- Sinh viên nên đăng ký sớm trước ngày cần dự thi và chuẩn bị cho kỳ thi trước ít nhất 1 hoặc 2 tháng.

Các trang Web hữu ích

Các kỳ thi tuyển tiêu chuẩn hoá
http://www.ets.org
http://www.toefl.org
http://www.gre.org
http://www.gmat.org

Các kỳ thi học thuật và tiếng Anh có thể cần phải tham dự khi dự tuyển

Kỳ Thi	Liên hệ hỏi thông tin
GMAT Graduate Management Admission Test (Kiểm tra trình độ quản lý dự tuyển cao học)	GMAT CN 6103 Princeton, NJ 08541-6103 USA http://www.gmat.org
GRE Graduate Record Examination (Kiểm tra kiến thức tổng quát dự tuyển cao học)	Educational Testing Service GRE Testing Program CN 6000 Princeton, NJ 08541-6000 USA http://www.gre.org
GRE Writing Assessment (Đánh giá khả năng viết)	Educational Testing Service c/o GRE Testing Program CN 6000 Princeton, NJ 08541-6000 USA

MAT Miller Analogy Tests (Kiểm tra loại suy Miller)	Psychological Corporation 7500 Old Oak Road Cleveland, Ohio 44130 USA http://www.tpcweb.com/mat/index.htm
TOEFL Test of English as a Foreign Language (Trắc nghiệm tiếng Anh như một ngoại ngữ)	TOEFL CN 6152 Princeton, NJ 08541-6152 USA http://www.toefl.org
TSE Test of Spoken English (Kiểm tra khả năng nói tiếng Anh)	c/o TOEFL CN 6152 Princeton, NJ 08541-6152 USA http://www.toefl.org

CHUẨN BỊ HỒ SƠ DỰ TUYỂN HỢP LỆ

Bây giờ bạn nên lập danh sách ngắn các chương trình cấp học vị phù hợp với nhu cầu, sở thích và khả năng của mình. Bạn cũng nên tin tưởng là bạn có đủ tiêu chuẩn tối thiểu để học tại Hoa Kỳ, và bạn có thể trang trải chi phí cho việc học tập ở nước này. Đây là lúc bắt đầu chuẩn bị hồ sơ dự tuyển. Chương này cung cấp những thông tin và lời khuyên thiết thực nhất, giúp bạn chuẩn bị hồ sơ hợp lệ để dự tuyển vào chương trình bạn chọn.

Quy trình nộp hồ sơ

Toàn bộ quy trình nộp hồ sơ, từ lúc nhận thông tin ban đầu để nộp đơn xin thị thực, nên bắt đầu từ 12 đến18 tháng trước khi bạn muốn du học ở Hoa Kỳ. Xem chương 6, phần tóm tắt thời gian biểu nộp hồ sơ vào các đại học Hoa Kỳ để biết thủ tục và thời hạn nộp hồ sơ. Có thể hoàn tất quy trình nộp hồ sơ trong vòng dưới 12 tháng; tuy nhiên đối với các đương đơn nộp hồ sơ trễ thì cơ hội chọn trường thường gặp nhiều hạn chế và thậm chí cơ hội để nhận được tài trợ cũng ít hơn.

Càng hiểu rõ hệ thống giáo dục Hoa Kỳ, chuẩn bị hồ sơ sớm và làm theo các bước sau đây tốt chừng nào thì quy trình nộp hồ sơ càng đơn giản chừng ấy.

Xin tài liệu hướng dẫn làm hồ sơ

Do thủ tục mất nhiều thời gian và tốn kém trong việc chuẩn bị hồ sơ nên hầu hết mọi sinh viên đều chỉ gửi hồ sơ cho từ 4 đến 7 chương trình. Tuy nhiên, bạn có thể xin thông tin của bao nhiêu trường tuỳ ý, nhớ tính cước phí và lệ phí mà bạn có thể phải trả cho các tài liệu này. Bạn nên xác định trường mình sẽ nộp hồ sơ vào và chỉ nên xin thông tin từ những trường đó mà thôi. Hoặc bạn có thể xin tài liệu của 10 trường hoặc hơn, là các trường mà bạn nghĩ có thể đáp ứng được yêu cầu của mình. Sau khi nghiên cứu tập giới thiệu, mẫu hồ sơ và các thông tin khác, bạn nên lọc ra những trường phù hợp với yêu cầu của mình thôi.

Nếu có thể vào mạng Internet, bạn sẽ thấy nhiều đại học Hoa Kỳ đưa tập giới thiệu của mình lên mạng và một số đại học không còn in tài liệu trên giấy nữa. Nhiều trường cung cấp mẫu hồ sơ đăng ký trên mạng. Hồ sơ có thể được hoàn tất trên máy vi tính và gửi ngược về trường bằng máy, hoặc có thể lấy mẫu từ mạng và in ra. Nếu có mẫu đăng ký trên mạng, bạn nên sử dụng mẫu này vì đây

là cách nộp hồ sơ nhanh nhất. Nếu bạn có thể lấy mẫu hồ sơ, các phần của tập giới thiệu có liên quan đến chương trình và các thông tin khác từ trang Web của trường thì bạn không cần liên hệ trực tiếp với trường nữa. Các trang Web còn giới thiệu thêm những mục đặc biệt khác nữa, như tham quan khuôn viên trường qua băng video.

Nếu không có Internet mà lại cần hồ sơ và tập giới thiệu in trên giấy, bạn nên liên hệ xin từng trường qua thư, fax hoặc e-mail. Nhớ đính kèm thông tin nêu trong mục "Thông tin cần đính kèm" dưới đây trong yêu cầu của mình. Nếu thích gửi mẫu đơn sơ bộ thay vì hồ sơ chính thức, bạn nên liên hệ trung tâm thông tin giáo dục và tư vấn Hoa Kỳ gần nhất để xin các mẫu này.

Do gửi đi các nước phải trả cước phí, có thể bạn chỉ nhận được một tập giới thiệu tóm tắt các khoá học mà thôi. Nếu cần nguyên tập giới thiệu đầy đủ, có thể bạn phải trả mọi cước phí. Bạn nên liên hệ trung tâm thông tin giáo dục và tư vấn để xin một bản tập giới thiệu đang cần. Nếu không nhận được hoặc không tìm được thông tin bạn cần, bạn nên gửi thư hoặc e-mail cho trường và nêu những câu hỏi cụ thể cần được giải đáp.

Gửi e-mail là cách đơn giản để xin mẫu hồ sơ cùng các tài liệu khác, và đại học Hoa Kỳ thường đáp ứng ngay. Tuy nhiên, đôi khi bạn cũng cần gọi điện thoại để trao đổi thêm về một vấn đề cụ thể nào đó. Trong trường hợp này, bạn nên gửi fax hoặc e-mail báo cho người phụ trách biết trước về cuộc gọi sắp tới của mình, thời gian gọi và nội dung bạn muốn trao đổi.

Thời gian gửi yêu cầu thông tin

Nếu bạn định nộp hồ sơ vào các trường có tỉ lệ cạnh tranh cao hoặc muốn tìm tài trợ, bạn nên gửi yêu cầu xin thông tin lần đầu khoảng 18 tháng trước khi đăng ký, còn đối với những trường hợp khác là 12 tháng.

Nhớ dự trù thời gian thư gửi đi nước ngoài đến trễ, nhất là khi bạn nộp hồ sơ hoặc xin thông tin vào giữa hai tháng 11 và 12. Trong thời gian này, số lượng lớn thư gửi trong ngày lễ thường làm thời gian gửi thư dài gấp đôi. Bạn nhớ gửi thư theo đường máy bay quốc tế vì thư qua các đường khác có thể mất hàng tháng mới đến nơi.

Nơi gửi yêu cầu xin thông tin

Bạn nên gửi yêu cầu cho Trưởng phòng Tuyển sinh Cao học theo địa chỉ

trường ghi trong sách tham khảo, đồng thời gửi thêm yêu cầu khác cho Trưởng khoa hoặc Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh Cao học của khoa để xin thông tin về chương trình học và nghiên cứu của khoa và báo cho khoa biết bạn cũng đã liên hệ với Phòng Tuyển sinh của trường. Nhớ viết rõ ngoài bì thư tên của phòng, khoa cần liên hệ. Cũng nên nhớ ghi thêm mã số vùng (bưu cục) của trường để thư đến đúng nơi càng nhanh càng tốt. Bạn cũng có thể gửi yêu cầu qua e-mail.

Thông tin cần gửi kèm

Nếu muốn viết thư hoặc gửi qua máy fax yêu cầu của mình, bạn cần đánh máy hoặc viết tay cẩn thận tất cả các mục và giữ bản sao những gì mình đã gửi. Đừng gửi bất kỳ văn bản nào theo yêu cầu đầu tiên mà phải đợi đến khi hoàn tất bộ hồ sơ chính thức. Yêu cầu gửi qua thư hoặc e-mail cần có những thông tin sau:

- Tên, viết tay rõ ràng hoặc đánh máy cùng một kiểu và chính tả như nhau, cho biết chữ nào là họ. Ở Hoa Kỳ, mỗi người đều được xác định chủ yếu bằng một tên họ duy nhất, gọi là "tên sau", và thường chỉ dùng họ của cha làm họ của con. Tốt nhất là nên dùng tên được ghi trong hộ chiếu của bạn.
- Ngày sinh, viết tay hay đánh máy theo thứ tự tháng, ngày và năm theo lịch Gregorian; ví dụ, Ngày 6 tháng 5 năm 1967 sẽ là 5/6/1967. Nếu nước bạn sử dụng loại lịch khác thì nhớ đổi sang lịch Gregorian. Bạn nhớ chỉ dùng một ngày sinh mà thôi.
- Địa chỉ gửi thư. Nhớ ghi rõ địa chỉ người gửi trong thư và trên bì thư.
- Quốc tịch của bạn và nước cấp hộ chiếu cho bạn.
- Quá trình học tập theo thứ tự thời gian, kể cả các chương trình kỹ thuật, cao đẳng, đại học hoặc các trường khác mà bạn đã theo học sau khi tốt nghiệp trung học, kèm kết quả thi, điểm và loại kết quả học tập trong lớp nếu có.
- Chương trình bạn muốn đăng ký học, dùng đúng tên chương trình mà trường đó sử dụng, cùng với tháng hoặc học kỳ (mùa thu hay xuân) và năm bạn muốn bắt đầu du học tại Hoa Kỳ.
- Tổng số kinh phí mà bạn có để trang trải chi phí học tập và sinh hoạt trong từng năm học tại Hoa Kỳ và nguồn của các khoản kinh phí đó.
- Điểm của kỳ thi trình độ tiếng Anh và của các kỳ thi tuyển theo yêu cầu, nếu có, hoặc ngày bạn đăng ký tham gia các kỳ thi này.

- Nếu bạn không phải là người nói tiếng Anh bản xứ, bạn cho biết số năm học tiếng Anh và nơi học.

Những thông tin này cho phép cán bộ tuyển sinh xác định việc đăng ký theo học ở trình độ nào đó có phù hợp với bạn không và cho thấy bạn có cơ may được chấp nhận không. Đôi khi trường hoặc khoa cần phải có thông tin này, và có thể sẽ yêu cầu bổ sung thêm thông tin một cách bài bản hơn, xem như là bộ hồ sơ bước đầu. Tương tự, hồ sơ này cho phép trường xác định liệu bạn có phải là ứng viên phù hợp cho chương trình không trước khi bạn bắt đầu quy trình làm hồ sơ chính thức.

Nếu bạn đã nghiên cứu kỹ để tìm cho mình khoa hay chương trình có vẻ thích hợp thì hầu hết hoặc tất cả các trường đều sẽ phúc đáp bằng cách đề nghị bạn gửi bộ hồ sơ hoàn chỉnh chính thức để dự tuyển vào vào chương trình. Trường sẽ gửi tất cả các mẫu đăng ký kèm hướng dẫn, và cũng có thể cấp cho bạn một số đăng ký tạm. Nhớ dùng số đó trong khi thư từ liên hệ với trường sau này.

Đăng ký thi tuyển sinh

Nếu bạn đang định ghi tên tại một đại học vào tháng 9 (học kỳ mùa thu) thì bạn phải dự tất cả các kỳ thi có liên quan trước tháng 1 cùng năm, sớm hơn nữa càng tốt. Tìm hiểu xem bạn có cần thi GRE Tổng quát, GRE Môn học, GRE Khả năng viết, GMAT hoặc kỳ thi nào nữa không. (Xem chương 4 để biết thêm thông tin về các kỳ thi này).

Nếu tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ, bạn phải đăng ký thi TOEFL. (xem chương 4). Đối với các kỳ thi tuyển đại học, bạn phải gửi kết quả thi đến trường trước hạn chót. Nếu nghĩ mình đủ tiêu chuẩn để được miễn thi TOEFL, bạn nên sớm liên hệ trực tiếp với trường để biết thêm chi tiết. Trước ngày thi ít nhất 1-2 tháng, bạn phải tìm hiểu về những tài liệu chuẩn bị cho kỳ thi và xem có cần thêm sự giúp đỡ nào nữa không. Trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ tại nước bạn có thể cung cấp thêm cho bạn các thông tin khác.

Hoàn chỉnh và gửi hồ sơ

> "Cố gắng chuẩn bị thư tham khảo và bảng điểm nhiều tháng trước hạn chót - cần phải sắp xếp hồ sơ, nhất là tại các nước có thủ tục khác."
>
> *Sinh viên Hungary ngành văn học*

Khi nhận được thông tin của trường, bạn cần đọc thật kỹ. Hầu hết các trường đều yêu cầu những thông tin như nhau nhưng cách họ yêu cầu có thể khác nhau. Thông thường, trường sẽ yêu cầu bạn gửi những thông tin sau:

Mẫu đơn

Mẫu đơn của bạn cần phải sạch sẽ, rõ ràng để gây ấn tượng tốt. Trừ phi mẫu đơn yêu cầu bạn phải viết tay, bạn có thể dùng máy đánh chữ hoặc máy vi tính để viết. Bạn cần điền thông tin vào đúng chỗ và chỉ dùng trang bổ sung khi cần thiết. Thông tin về bản thân phải thống nhất và viết tên mình theo một kiểu trong tất cả các văn bản. Việc này sẽ giúp trường theo dõi hồ sơ của bạn dễ hơn. Nên nhớ là mỗi năm các đại học lớn của Hoa Kỳ xử lý hàng ngàn hồ sơ sinh viên.

Đừng bận tâm về yêu cầu cung cấp Số An ninh Xã hội của Mỹ - bạn có thể để trống hoặc ghi chữ "không có" theo như hướng dẫn. Tránh viết tắt, nên viết tên và địa chỉ đầy đủ của trường bạn, các cơ quan bạn công tác, các kỳ thi và khen thưởng. Luôn cung cấp những thông tin về quá trình học tập hoặc kinh nghiệm công tác theo trình tự hợp lý theo yêu cầu, hoặc theo thứ tự công việc từ trước đến nay, hoặc công việc hiện nay trước rồi đến những công việc đã làm trong quá khứ. Trường cũng có thể hỏi khi nào bạn muốn bắt đầu chương trình và học vị bạn đang nhắm đến. Thông tin mà mỗi trường gửi cho bạn phải bao gồm danh sách chính xác các môn học chính và chương trình cấp học vị do trường tổ chức. Bạn nhớ kê tên môn học chính được nêu trong các tài liệu này.

> "Dành thời gian điền mẫu đơn đầy đủ. Nên bắt đầu sớm và gửi hồ sơ đi sớm !"
>
> *Sinh viên Ghana môn tâm lý học lâm sàng*

Lệ phí hồ sơ

Hầu hết các trường đều lấy một khoản lệ phí hồ sơ không hoàn lại để trang trải chi phí xử lý hồ sơ của bạn. Lệ phí phải được trả bằng đô la Mỹ, có thể bằng chi phiếu quỹ (cashier's check) rút tại ngân hàng Hoa Kỳ hoặc bằng chi phiếu quốc tế. Các chi phiếu này đều có thể nhận tiền tại các ngân hàng hoặc văn phòng ngân hàng American Express. Tham khảo mẫu hồ sơ của trường, Web site hoặc tập giới thiệu để biết giá lệ phí hiện hành và cách thanh toán. Bạn nhớ gửi đủ lệ phí hồ sơ kèm theo hồ sơ. Nếu có người ở Hoa Kỳ hoặc ở một nơi khác trả lệ phí thay cho bạn thì bạn phải gửi hồ sơ đến cho người đó và đề nghị họ gửi hồ sơ và lệ phí cho trường cùng lúc.

Văn bằng đại học

Mỗi đại học sẽ yêu cầu cụ thể loại kết quả chính thức để lập hồ sơ về quá trình học tập. Theo thuật ngữ của Hoa Kỳ, các kết quả này được gọi là bảng điểm, bao gồm danh sách các khoá học mà sinh viên đã tham gia, thời gian tham gia khoá học và điểm của mỗi khoá học. Thông thường, nhà trường sẽ yêu cầu bạn cung cấp toàn bộ kết quả học tập của bạn ở trung học và/hoặc đại học theo quy định trên.

Đại học Hoa Kỳ có thể sẽ cung cấp những mẫu đặc biệt để cán bộ có thẩm quyền của trường bạn ghi kết quả điểm và thành tích học tập trong tương quan với các sinh viên khác của trường. Nếu không nhận được những mẫu này, trường của bạn cũng vẫn có thể được yêu cầu gửi các văn bản chính thức cung cấp loại thông tin tương tự trên giấy có in tên trường và đóng dấu xác nhận của trường. Nếu cán bộ tuyển sinh yêu cầu giải thích về cách cho điểm và xếp loại sinh viên trong lớp hoặc nội dung các khoá học mà bạn đã tham gia, thì thông tin này, nếu có thể, phải được các bộ của trường bạn cung cấp.

Đại học Hoa Kỳ sẽ, hoặc tự thẩm định kết quả điểm và văn bằng của bạn, hoặc đôi khi họ yêu cầu đương đơn là người nước ngoài phải trả lệ phí cho một công ty bên ngoài gọi là công ty thẩm định chứng từ để thẩm định các văn bằng.

Theo yêu cầu, bạn phải gửi bản sao có chứng thực của các văn bằng, học vị hoặc danh hiệu chuyên môn, và bản sao toàn bộ hồ sơ kết quả của bất kỳ các kỳ thi tổng hợp nào được tổ chức tại nước bạn. Cán bộ tuyển sinh Hoa Kỳ thường muốn các bảng kết quả điểm học tập trước đây được gửi kèm với hồ sơ trong bì thư có con dấu của trường bạn học trước đây, hoặc do trường gửi trực tiếp. Đừng gửi bản chính trừ phi không còn cách nào khác, vì thông thường sẽ không được trả lại. Bản sao cần phải được xác nhận với con dấu chính thức của trường, hoặc phải được công chứng.

Nếu cần phải có bản dịch tiếng Anh, bạn có thể sử dụng dịch vụ của biên dịch chuyên nghiệp hoặc tự dịch các văn bản. Các bản dịch này cũng phải được một cơ quan có thẩm quyền chứng nhận. Một số trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ có thể dịch và chứng nhận các văn bản giúp bạn trong quy trình nộp hồ sơ, và có thể bạn phải trả một khoản lệ phí. Đừng cố chuyển các kết quả học tập và các khoá học thành tiếng Anh mà nên cung cấp càng nhiều thông tin cơ bản càng tốt về cách cho điểm và loại học vị của trường bạn.

Thông báo kết quả thi

Khi nộp đơn thi GRE, GMAT, MAT, TOEFL hoặc các kỳ thi khác, bạn cần xác định trường mình muốn đăng ký học. Có như thế, bạn mới có thể xác định bạn muốn điểm thi của mình được gửi đến đâu. Bạn sẽ tiết kiệm được thời gian và tiền bạc bằng cách gửi kết quả điểm vào lúc thi hơn là yêu cầu gửi điểm thi riêng biệt sau đó một thời gian. Nếu được, khi nộp hồ sơ, bạn cũng nên gửi kèm một bản chụp giấy báo điểm thi của mình. Phòng tuyển sinh có thể dễ dàng xếp điểm thi chính thức cho phù hợp với hồ sơ của bạn hơn và, trong một vài trường hợp, họ có thể bắt đầu xử lý hồ sơ của bạn chỉ với bản điểm sao chụp lại.

Giải trình cá nhân hoặc giải trình mục đích

Hầu như tất cả các chương trình cao học đều yêu cầu đương đơn nộp một bản giải trình cá nhân hoặc giải trình mục đích như một phần của quy trình nộp hồ sơ. Bản giải trình cá nhân giúp trường có dịp hiểu sơ về cá nhân bạn, một sự hiểu biết không thể có được nếu chỉ căn cứ vào điểm và những con số trong phần còn lại của hồ sơ. Mục đích của bạn là viết một bản giải trình rõ ràng, súc tích và mang tính thuyết phục, phản ánh trung thực quan điểm và khát vọng của mình. Ban tuyển sinh chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ muốn biết liệu bạn và khoa hoặc trường có phù hợp với nhau không và liệu chương trình cấp học vị đó có đáp ứng được yêu cầu của bạn không.

Bản giải trình mục đích là phần quan trọng trong hồ sơ, và điều hệ trọng là bạn phải gắng viết phần này cho thật tốt. Đây là cơ hội để bạn thể hiện ưu thế của mình đối với các sinh viên dự tuyển khác. Bản giải trình cá nhân không nhất thiết phải là bản lý lịch kê theo trình tự thời gian mà bạn phải dùng óc tưởng tượng để tạo ra một mẫu giải trình và nội dung thú vị, hấp dẫn người đọc.

> "Điều quan trọng là lòng say mê ngành học của bạn được phản ánh trong hồ sơ của mình. Phải hiểu rõ và lý giải bất kỳ những khó khăn nào mà có thể bạn đã kinh qua và biện pháp khắc phục của mình. Các hoạt động ngoại khóa giúp ban tuyển sinh biết bạn thuộc loại người nào."
>
> *Sinh viên Ghana ngành Y*

Có 4 câu hỏi cần được trả lời trong bản giải trình mục đích:

- Tại sao bạn muốn theo chương trình cao học, và tại sao lại chọn thời gian này? Thông thường, trường sẽ hỏi về mục tiêu nghề nghiệp của bạn và mối liên hệ giữa các mục tiêu này với kinh nghiệm công tác và quyết định dự tuyển vào chương trình cao học của bạn.
- Quan tâm về học thuật và nghiên cứu của bạn là gì? Ban tuyển sinh sẽ tìm kiếm sự phù hợp giữa bạn với khoa để đảm bảo khoa đó đáp ứng được sở thích của bạn. Ban tuyển sinh cũng sẽ xem bạn có thể hiện được sự chín chắn trong tư duy và am hiểu về ngành học của mình chưa.
- Tại sao bạn lại đăng ký học trường này và chương trình cấp học vị này? Hướng từng điểm giải trình mục đích vào chương trình và trường cụ thể kể cả, nếu có, đề cập tới các giáo sư mà bạn muốn làm việc với, các khoá học bạn muốn tham gia và cơ sở vật chất độc đáo hiện có tại trường. Cán bộ tuyển sinh muốn biết chắc là bạn đã nghiên cứu kỹ về chương trình của họ và bạn là một ứng viên nghiêm túc.
- Bạn có thể đóng góp được gì cho khoa hoặc cho chương trình dựa vào trình độ học vấn, năng lực hoặc các phẩm chất và các mối quan tâm khác? Bạn cần trình bày về các kinh nghiệm và thành tích trong quá khứ, cũng như những phẩm chất đặc biệt mà bạn thấy có thể đóng góp cho chương trình, chẳng hạn quan điểm quốc tế của bạn.

> "Phải trung thực không chỉ vì đây là vấn đề đạo đức mà vì đây còn là vấn đề tạo uy lực."
> *Sinh viên Ấn Độ ngành Hệ thống Thông tin Quản lý*

Một vài mách nước chung:

- Cần biết chắc bạn đã trả lời câu hỏi đặt ra đối với mình. Khi đã làm dàn bài cho phần giải trình, bạn phải đọc lại và xem phần giải trình này đã trả lời câu hỏi chưa. Sau đó bạn làm tương tự với từng bản nháp của bài luận.
- Tuân theo quy định về số chữ cho phép. Nếu không giới hạn về số chữ, bạn cũng nên viết giải trình trên 2 hoặc 3 trang giấy mà thôi, đánh máy hoặc đánh vi tính và gấp đôi khoảng cách giữa các hàng.
- Phải đảm bảo phần giải trình là bản tường trình trung thực về bản thân và khả năng của bạn - điều quan trọng là bài luận phải trung thực.
- Cán bộ tuyển sinh phải đọc nhiều bài luận. Do một số chương trình có

tính cạnh tranh rất cao, bạn phải viết câu mở đầu sao cho thật hấp dẫn để làm người đọc chú ý và làm bài luận trở nên độc đáo hơn.

- Trong thư đính kèm hoặc trong bài luận, nên đề cập đến tất cả những khuyết điểm hoặc nhược điểm dễ thấy trong hồ sơ của bạn, nhưng nhớ là phải giải thích theo hướng tích cực. Ví dụ, bạn cho biết bạn đã học được những gì từ một tình huống khó khăn và kinh nghiệm đó làm bạn trở thành một sinh viên tốt hơn như thế nào.

- Nhờ người tin cậy đọc lại từng phần giải trình mục đích và sửa lỗi ngữ pháp, chính tả. Phần giải trình cần phải sáng sủa, hấp dẫn và mạch lạc. Giải trình cá nhân là sự thể hiện quan trọng về kỹ năng giao tiếp bằng chữ viết của bạn.

Thư giới thiệu

> "Những câu chuyện vui sẽ tốt hơn nhiều so với một chuỗi các tính từ và phó từ."
> *Phó phòng Tuyển sinh Đại học Bắc Carolina tại Chapel Hill*

Thông thường người ta sẽ yêu cầu bạn nộp ít nhất hai thư giới thiệu. Người viết giới thiệu (hoặc ý kiến tham khảo) phải có khả năng viết về công việc của bạn và đánh giá tiềm năng của bạn trong việc học tốt tại trường cao học. Lý tưởng nhất, nếu bạn dự tuyển chương trình có cấp học vị thì phần giới thiệu nầy nên do các giáo sư đã từng dạy bạn viết ra. Tuy nhiên, nếu bạn không phải là sinh viên mới tốt nghiệp thì thư giới thiệu có thể do cơ quan của bạn viết. Đối với các chương trình chuyên ngành, ý kiến tham khảo do các cơ quan và giáo sư của đương đơn gửi cũng được chấp nhận.

Một số đại học gửi mẫu thư giới thiệu kèm theo mẫu hồ sơ; trong trường hợp này, bạn nên đề nghị người viết giới thiệu dùng mẫu này và làm theo hướng dẫn in trên mẫu. Nếu không có hướng dẫn cụ thể, bạn nên nhờ 3 hoặc 4 người gồm giáo sư, cán bộ quản lý hoặc cơ quan biết rõ về bạn đánh máy thư trên giấy có tên cơ quan bằng tiếng Anh rồi, hoặc cho vào phong bì dán kín để bạn gửi kèm theo hồ sơ, hoặc gửi thẳng cho trường.

Thư giới thiệu phải bao gồm:

- phần tường trình về loại kinh nghiệm và các kinh nghiệm mà họ có về quá trình học tập hoặc công tác của bạn;

- phần đánh giá kết quả học tập của bạn so với kết quả của các sinh viên khác cùng ngành mà họ biết;
- phần đánh giá các ưu điểm của bạn;
- thứ hạng của bạn trong lớp, khoa, hoặc trường, nếu họ biết;
- phần đánh giá kinh nghiệm nghiên cứu và năng lực, nếu họ biết.

Đại học Hoa Kỳ mong nhận được thư giới thiệu nhấn mạnh vào các phẩm chất tích cực của sinh viên, dài hơn và có nhiều chi tiết hơn thư thường viết ở nước bạn. Điều quan trọng là phải hiểu những điểm dị biệt về văn hoá này khi bạn chọn người viết giới thiệu. Thư giới thiệu viết vụng, tiêu cực hoặc trễ hạn sẽ phản ánh khả năng xét đoán của bạn trong việc chọn người viết giới thiệu cho mình. Mẫu thư giới thiệu có thể bao gồm nhiều câu hỏi hoặc chỉ có một câu hỏi chung. Do thư giới thiệu có trọng lượng đáng kể trong quá trình tuyển sinh, bạn cần dành thời gian nói vắn tắt cho người giới thiệu về biết kế hoạch học tập của mình, trường mình muốn theo học và lý do chọn trường.

Mẫu thư giới thiệu có thể kèm theo phần miễn yêu cầu đọc, nơi trường đề nghị bạn đồng ý không yêu cầu đọc phần giới thiệu về bạn. Nếu có sự lựa chọn nầy, hầu như tất cả các cán bộ tuyển sinh đều muốn bạn đồng ý để người giới thiệu cảm thấy thoải mái hơn khi viết những ý kiến đánh giá của họ. Cán bộ tuyển sinh thường nhận xét là những thư giới thiệu mà người được nhận xét không yêu cầu được đọc có tính trung thực cao hơn. Nếu thư giới thiệu nhất thiết phải do người viết gửi trực tiếp thì bạn nên lịch sự đưa cho họ bì thư có dán sẵn tem và địa chỉ nhà trường. Bạn cũng nên dành cho người giới thiệu nhiều thời gian để viết, và nhắc họ ký tên lên mép có keo của bì thư trước khi gửi cho trường. Bạn nhớ liên hệ với người giới thiệu để đảm bảo các mẫu tham khảo ý kiến này đã được gửi sang Hoa Kỳ.

Giải trình tài chính

Hầu hết các đại học đều gửi kèm theo mẫu Bản Giải trình và Xác nhận Tài chính hoặc Bản Cam kết Tài trợ trong bộ hồ sơ. Văn bản này phải do người trang trải chi phí học tập cho bạn ký và có thể cũng cần được ngân hàng hay luật sư chứng nhận. Bạn nên giữ một bản sao mẫu này vì có thể bạn sẽ cần nó để làm hồ sơ xin cấp thị thực. Thông thường, trường muốn biết chắc là bạn có đủ tiền trang trải ít nhất là chi phí năm học đầu tiên mặc dù có nhiều trường vẫn có thể yêu cầu bạn cho biết nguồn thu nhập mà bạn dùng để trang trải cho cả chương trình học. Vào thời gian đăng ký, nếu bạn biết mình cần một hình thức hỗ trợ nào đó từ phía nhà trường hoặc từ các nguồn khác, như các chương trình

học bổng chẳng hạn, thì bạn phải cho biết bạn định xin cấp bao nhiêu. Tuy nhiên, bạn cần lưu ý là trường đại học chỉ cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn tham gia chương trình để bạn làm hồ sơ xin thị thực nếu bạn chứng minh được bằng giấy tờ (những) khoản thu nhập của mình.

Một số khoa hoặc trường trực thuộc của đại học có chủ trương xét hồ sơ đang ký của bạn trước, sau đó mới xem xét nhu cầu xin hỗ trợ tài chính của bạn. Các trường và khoa khác có ít hoặc không có kinh phí hỗ trợ cho sinh viên sẽ ưu tiên cho đương đơn nào không cần nhà trường tài trợ.

Hạn nộp hồ sơ và thủ tục

Mỗi khoa bậc cao học trong trường đại học đều quy định hạn chót nộp hồ sơ của khoa mình và thường không bao giờ nhận hồ sơ sau hạn đó, nhất là đối với chương trình được nhiều người đăng ký. Đối với học kỳ mùa thu, bắt đầu vào cuối tháng 8 hoặc đầu tháng 9, hạn chót thường là giữa tháng giêng và tháng 3, mặc dù hạn có thể là vào đầu tháng 11 hoặc cuối tháng 6 hay tháng 7. Tuy nhiên, nếu có trường nào đó thông báo sẽ "tuyển sinh theo kiểu cuốn chiếu" thì sinh viên nộp hồ sơ trễ hạn cũng có thể còn khá nhiều cơ hội được chấp nhận. Trong trường hợp này, trường sẽ nhận hoặc từ chối ứng viên cho đến khi chương trình tuyển đủ sinh viên. Tuy nhiên tốt nhất là nên nộp hồ sơ càng sớm càng tốt.

Một số đại học tuyển sinh cho bất kỳ học kỳ nào của trường, dù nhiều trường thích tuyển sinh cho học kỳ mùa thu hơn. Đối với trường hoạt động theo lịch 1 học kỳ một năm thì sẽ tuyển sinh cho chương trình giữa năm vào khoảng tháng giêng. Các đại học theo hệ thống quý (3 học kỳ 1 năm) có thể tuyển sinh cả trong học kỳ mùa đông (tháng 1) và xuân (tháng 3). Ngày chính xác bắt đầu học kỳ thay đổi tùy từng trường. Hạn chót nộp hồ sơ dự tuyển giữa năm thường từ 6 đến 9 tháng trước ngày tuyển sinh. Nếu bạn định dự tuyển vào tháng giêng thì phải dự các kỳ thi tuyển trước đó ít nhất 6 tháng.

Trách nhiệm của bạn là phải đảm bảo sao cho tất cả mọi giấy tờ, mẫu hồ sơ dự tuyển, thư giới thiệu và giấy báo điểm thi chính thức đều phải được gửi đến trường an toàn và đúng hạn. Thông thường, hạn chót nộp hồ sơ đối với sinh viên nước ngoài được quy định sớm hơn sinh viên Hoa Kỳ và hồ sơ xin học bổng phải được nộp trước hồ sơ dự tuyển.

Nếu được, bạn nên gửi mọi giấy tờ theo yêu cầu, kể cả giấy chứng nhận của trường và thư giới thiệu trong phong bì dán kín. (Một số trường yêu cầu tất cả các thứ giấy tờ đều phải được gửi đến cùng một lần). Nhớ kèm một tờ chú thích

lên bất kỳ loại giấy tờ nào có tên của mình hoặc tên được viết chính tả khác với tên chính thức mà bạn đang sử dụng, và cho biết họ, chữ lót, tên mà bạn dùng trong mẫu hồ sơ. Nếu được, bạn nên dùng tên ghi trong hộ chiếu.

Gửi hồ sơ dự tuyển bằng thư bảo đảm, qua công ty bưu chính hoặc qua mạng, và gửi tất cả các giấy tờ bổ sung qua bưu điện. Nhớ sao lại hồ sơ đề phòng bị thất lạc. Nếu rủi ro này xảy ra, bạn sẽ thấy an tâm khi biết mình có thể cung cấp ngay một bộ hồ sơ khác.

Khi đã gửi xong mọi giấy tờ, bạn nên liên hệ với trường để xem hồ sơ đã đầy đủ chưa. Nên chờ một thời gian trước khi liên hệ, khoảng từ 3-4 tuần sau ngày nộp hồ sơ và không nên liên lạc quá nhiều lần. Nên nhớ phòng tuyển sinh phải xử lý rất nhiều hồ sơ, do đó, càng phải phúc đáp nhiều thư chừng nào thì quy trình xét hồ sơ càng chậm chừng đó. Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ, ít nhất phải mất 6-8 tuần trước khi trường ra quyết định chấp thuận. Đối với một số chương trình và một số trường, quy trình này có thể kéo dài từ 3-4 tháng, và có nhiều trường xét tất cả các hồ sơ hoàn chỉnh cùng một lúc và ra quyết định chấp thuận giữa hai tháng 3-5.

Trong quá trình chuẩn bị hồ sơ, cố gắng làm theo hướng dẫn của trường. Nếu không thể hoàn tất một thủ tục nào đó hoặc có giấy tờ nào đó bị mất không thể tìm được, bạn phải viết thư nói rõ sự việc này và gửi kèm theo thư xác nhận của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền hữu quan, những người có thể hỗ trợ hoặc chứng nhận vấn đề của bạn. Đôi khi cũng sẽ phải thoả thuận trong những trường hợp khó khăn.

Quy trình tuyển sinh

Ở Hoa Kỳ không hề có thủ tục tuyển sinh cao học thống nhất. Ban tuyển sinh cao học thường chia sẻ trách nhiệm tuyển sinh với các khoa và phổ biến nhất là mỗi khoa đều có ban tuyển sinh cao học riêng, gồm giảng viên và cán bộ phòng tuyển sinh. Tuy nhiên vai trò và quyền hạn tương đối của phòng tuyển sinh cao học và các khoa, cũng như quan hệ giữa các phòng ban này khác nhau đáng kể tuỳ từng trường.

Để hiểu rõ về quy trình tuyển sinh, ngay từ đầu, bạn nên liên hệ với cả phòng tuyển sinh cao học lẫn khoa bạn đăng ký học. Bạn cần nắm vững các tiêu chuẩn tuyển sinh chung của trường và mục tiêu học thuật, nghiên cứu của khoa để xem liệu có phù hợp với mục đích chuyên môn và cá nhân của bạn không.

Ngoài sự phù hợp giữa ưu điểm của hồ sơ bạn với tiêu chuẩn tuyển sinh của

trường và khoa, có hai yếu tố nữa có thể ảnh hưởng đến cơ hội được tuyển của bạn. Thứ nhất, đề tài nghiên cứu của sinh viên cao học có thể rất chuyên sâu và phụ thuộc vào điều kiện phải có giảng viên nào đó trong khoa có cùng quan tâm về đề tài này, và tuỳ nguồn lực của khoa. Khoa có thể đề nghị tuyển bạn vì đề tài nghiên cứu của bạn rất phù hợp với đề tài của một thành viên trong đội ngũ giảng dạy, hoặc có thể đề nghị không nhận bạn vì đề tài của bạn thiếu giảng viên và nguồn lực. Thứ hai, do thành viên đội ngũ giảng dạy xét hồ sơ để quyết định ai sẽ nhận được học bổng trợ giảng hay học bổng trợ lý nghiên cứu, nên khoa thường chú ý đến đương đơn nào có khả năng giảng dạy hoặc nghiên cứu trong những lĩnh vực cụ thể.

Phỏng vấn

Hiếm có đại học Hoa Kỳ nào có điều kiện phỏng vấn sinh viên ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ, dù các trường doanh nghiệp hoặc các chương trình chuyên ngành khác đôi khi cũng có cử cán bộ tuyển sinh ra nước ngoài để phỏng vấn các đương đơn. Dĩ nhiên, không phải vì không được phỏng vấn mà sinh viên nước ngoài bị thiệt thòi. Tuy nhiên, nếu bạn có cơ hội được phỏng vấn tại nước mình hoặc bạn có điều kiện đến thăm đại học Hoa Kỳ thì không nên bỏ qua cơ hội đó vì đây là dịp tốt để tìm hiểu thêm về trường và nêu ra những thắc mắc của mình, nếu có.

Chấp thuận

Nếu định bắt đầu học vào tháng 9, bạn phải nhận được phúc đáp của trường bạn dự tuyển vào trước giữa tháng Tư cùng năm. Trường có thể sẽ quy định hạn nhập học cho bạn và có thể sẽ yêu cầu bạn đóng tiền thế chân nếu bạn chấp nhận đề nghị của trường. Nếu nhận được nhiều giấy báo nhập học cùng lúc, bạn nên viết thư cho các trường mà bạn không muốn theo học để trường báo cho các sinh viên trong danh sách chờ. Bạn cũng nên gửi trả cho các trường này Giấy Chứng nhận Đạt Tiêu chuẩn Nhập học để xin cấp thị thực mà bạn không sử dụng. Cũng vào thời điểm này, các đại học thường gửi cho bạn thông tin về nhà ở, bảo hiểm y tế và hướng dẫn chung.

Tóm tắt

- Ở Hoa Kỳ không có thủ tục tuyển sinh cao học thống nhất. Quy trình tuyển sinh có thể thay đổi tùy từng trường và từng khoa.
- Bắt đầu quy trình làm hồ sơ 12-18 tháng trước thời gian bạn muốn du học ở Hoa Kỳ.
- Yêu cầu ít nhất 10 đại học mà bạn quan tâm gửi cho mình tài liệu về thủ tục dự tuyển. Viết thư cho cả phòng tuyển sinh cao học lẫn khoa của trường, cung cấp đầy đủ thông tin về bản thân để trường quyết định liệu bạn có phải là ứng viên thích hợp cho chương trình không.
- Đọc kỹ phúc đáp của trường. Xác định từ 4-7 trường đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của bạn và là những trường bạn có nhiều cơ hội được tuyển nhất.
- Xem lại hạn chót nộp hồ sơ do trường quy định để biết thời gian bạn phải tham gia các kỳ thi tuyển.
- Dành nhiều thời gian để chuẩn bị cho kỳ thi, viết giải trình cá nhân theo yêu cầu của từng trường, xin bảng điểm của trường cũ, và giải thích cặn kẽ chương trình cho người viết thư giới thiệu.
- Trước hạn chót, gửi hồ sơ cho trường bằng thư bảo đảm hoặc qua công ty bưu chính, hoặc hoàn chỉnh và gửi hồ sơ qua mạng rồi gửi các giấy tờ bổ sung qua bưu điện. Liên hệ với từng trường để biết chắc hồ sơ đã đến nơi.
- Trước tháng 5, để ý xem hồ sơ của bạn đã được chấp thuận chưa hay đã được đưa vào danh sách chờ, hoặc bị từ chối.
- Gửi thư báo đồng ý theo học cho trường bạn muốn học và thư cáo lỗi đến trường bạn không muốn vào học. Trả lại mọi giấy tờ chính thức cho các trường bạn không học.

Các trang Web hữu ích

Trang Web của nhiều trường bao gồm những lời mách nước để chuẩn bị hồ sơ hợp lệ:
http://www.collegenet.com
http://www.educationconnect.com
http://www.embark.com
http://www.petersons.com
http://www.studyusa.com

Các kỳ thi tuyển
Xem chương 4.

Thẩm định văn bằng
http://www.naces.org

QUY TRÌNH DỰ TUYỂN: THỜI GIAN BIỂU VÀ DANH MỤC KIỂM TRA

Dưới đây là thời gian biểu đề nghị cho việc dự tuyển vào các đại học Hoa Kỳ. Đôi khi bạn có thể hoàn tất quy trình này sớm hơn, tất nhiên cơ hội chọn trường cũng sẽ bị giới hạn nhiều hơn. Nếu có kế hoạch trước, bạn sẽ có đủ thời gian để chuẩn bị hồ sơ đạt yêu cầu để gởi cho trường bạn chọn.

Khoảng 12-18 tháng trước năm học mà bạn muốn ghi danh, bạn nên bắt đầu nghiên cứu, tìm hiểu và làm những việc sau:

- Lý do bạn muốn du học ở Hoa Kỳ?
- Đại học nào tuyển bạn vào môn học và chuyên ngành của mình?
- Bạn có cần hỗ trợ tài chính không?
- Bắt đầu giới hạn số trường bạn muốn theo học xuống còn khoảng 10-20 trường và phải đảm bảo các trường này đều đáp ứng yêu cầu học tập, tài chính, lối sống và các yêu cầu khác.
- Tìm hiểu về hạn nộp hồ sơ dự tuyển. Điều này quan trọng khi bạn dự các kỳ thi tiêu chuẩn hoá theo yêu cầu tuyển sinh vì kết quả thi phải được gởi đến phòng tuyển sinh trước hạn này. Bạn phải dự thi trước khi nộp hồ sơ dự tuyển.
- Đăng ký dự thi GRE Môn học nếu trường bạn đang dự tuyển yêu cầu.

Trước thời gian ghi danh 12 tháng, bạn nên tiến hành các bước sau (ước chừng theo tháng):

Tháng 8

- Liên hệ với trường xin mẫu hồ sơ dự tuyển, tài trợ và tập giới thiệu.
- Đăng ký dự thi TOEFL, GRE Kiến thức Tổng quát, GRE Đánh giá kỹ năng viết, GMAT hoặc các kỳ thi khác, nếu cần thiết.

Tháng 9-10

- Xin bảng điểm chính thức ở trường cũ.
- Giải thích cho người viết giới thiệu về yêu cầu của trường và đề nghị họ viết thư giới thiệu bạn.
- Thảo bản giải trình cá nhân hoặc giải trình mục đích và đề xuất nghiên cứu, nếu trường yêu cầu.
- Nộp hồ sơ dự tuyển hoàn chỉnh (để xin vào học và xin tài trợ).
- Kiểm tra lại xem bảng điểm và thư giới thiệu đã được gởi cho trường chưa.
- Dự các kỳ thi cần thiết.

Tháng 1-3

- Gởi hồ sơ trước hạn do trường quy định.

Tháng 4-6

- Nhận thư báo trúng tuyển hoặc từ chối. Quyết định chọn trường muốn học, báo cho phòng tuyển sinh biết quyết định của bạn, hoàn chỉnh và gởi cho phòng các mẫu đơn theo yêu cầu.
- Gởi thư cáo lỗi đến những trường bạn không thể theo học.
- Lập kế hoạch tài chính (thu xếp chuyển tiền đến ngân hàng Hoa Kỳ, nhớ để riêng tiền đi lại và chi tiêu khi mới đến Hoa Kỳ).
- Kiểm tra lần cuối với trường về việc bố trí nhà ở và bảo hiểm y tế.
- Báo cho các tổ chức bảo trợ biết về kế hoạch của bạn.

Tháng 6-8

- Liên hệ trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ gần nhất để báo cho trung tâm biết bạn đã trúng tuyển vào trường đại học Hoa Kỳ (Xem mục "Chuẩn bị lên đường" dưới đây).
- Nộp hồ sơ đến Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán gần nhất tại nước bạn để xin cấp thị thực khi nhận được giấy Chứng nhận đủ tiêu chuẩn nhập học

và nộp thật sớm trước ngày lên đường. (Xem chương 7, "Xin thị thực du học")

- Thu xếp cho chuyến đi, tính toán sao cho đến kịp để dự buổi hướng dẫn do trường tổ chức.
- Liên hệ Phòng Sinh viên Quốc tế của trường để báo chi tiết kế hoạch đến Hoa Kỳ của bạn và hỏi chi tiết về buổi hướng dẫn dành cho sinh viên mới do trường tổ chức.

Chuẩn bị du học

Khi biết mình sắp du học ở Hoa Kỳ, có thể bạn sẽ có nhiều câu hỏi về thị thực, nhà ở, bảo hiểm y tế, thủ tục ngân hàng, phương pháp học tập và những thông tin "trước lúc lên đường" khác. Xem chương 8 trong tập sách này để biết thêm chi tiết và tham khảo tập 4 của bộ sách này có tựa đề "Chuẩn bị lên đường: Những thông tin thiết thực về việc sống và học tập ở Hoa Kỳ", trên mạng theo địa chỉ http://educationusa.state.gov/.

Hầu hết các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ đều tổ chức các buổi thuyết trình hướng dẫn trước khi lên đường trong mùa hè và một số trung tâm khác có thể tổ chức vào giữa năm. Liên hệ trung tâm gần nhất để biết lịch tổ chức và giữ chỗ. Một số trung tâm có thể yêu cầu trả một khoản lệ phí cho dịch vụ này.

XIN THỊ THỰC DU HỌC

Xin chúc mừng - bạn đã trúng tuyển vào trường mình lựa chọn! Bạn đang nghĩ đến các khoá học mình sẽ tham gia, những người bạn sẽ gặp gỡ và những trải nghiệm thú vị trước mắt, nhưng giờ đây bạn phải đối diện với công việc cuối cùng: xin thị thực du học.

Các loại thị thực

Trước khi nộp hồ sơ xin thị thực, điều quan trọng là phải hiểu sự khác nhau giữa các loại thị thực cấp cho du học sinh. Thị thực F-1 là loại thị thực du học phổ biến nhất được cấp cho sinh viên bậc đại học và cao học của các chương trình học thuật và ngôn ngữ. Loại J-1 dành cho sinh viên cao học và sinh viên trao đổi, giáo viên, học giả và nhà nghiên cứu đến Hoa Kỳ theo các chương trình trao đổi giáo dục như Chương trình Fulbright. Sinh viên xin thị thực F-1 phải được tài trợ, ít nhất một là phần, bởi Chính phủ Hoa Kỳ, chính phủ nước mình hoặc trường của Hoa Kỳ mà họ theo học. Những sinh viên này có thể nằm trong chương trình trao đổi.

Đối với sinh viên đã lập gia đình thì ưu điểm của thị thực J-1 là loại thị thực này cho phép người hôn phối (người phụ thuộc có thị thực J-2) xin việc làm sau khi đến Hoa Kỳ, trong khi loại F-1 lại không cho phép người phụ thuộc có thị thực F-2 làm điều này. Tuy nhiên, người phụ thuộc có thị thực F-2 hoặc J-2 đều có quyền học chính quy hay không chính quy.

Nghĩa vụ thuế đối với chính phủ Hoa Kỳ không bị ảnh hưởng do việc bạn chọn loại thị thực F-1 hoặc J-1. Tuy nhiên, bạn cũng có thể thấy một vài khác biệt về điều kiện bảo hiểm y tế. Ngoài ra, nếu bạn du học với thị thực J-1, có thể người ta sẽ áp dụng "quy chế hai năm" đối với bạn. Nghĩa là sau khi học xong, bạn sẽ phải trở về nước trong hai năm mới được xem là đủ tiêu chuẩn để xin định cư hoặc xin việc làm dài hạn ở Hoa Kỳ như một di dân.

Để biết thêm chi tiết về thị thực F-1 và J-1, bạn nên liên hệ trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ hoặc Phòng Sinh viên Quốc tế tại của đại học Hoa Kỳ.

Thủ tục đối với nước bạn

Thủ tục và tiêu chuẩn xin thị thực du học khác nhau tùy từng nước, và phức tạp, yêu cầu cao đối với nước này hơn nước kia. Bạn có thể hỏi thêm thông tin chung về quy trình xin thị thực và những tiêu chuẩn cụ thể đối với nước mình tại những nơi như:

- Các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ có thể cung cấp cho bạn những thông tin về thủ tục xin thị thực đối với sinh viên nước mình. Nếu có thể, bạn nên tham dự một buổi hướng dẫn trước lúc lên đường. Buổi hướng dẫn này chắc chắn sẽ có thông tin về việc xin thị thực. Một số trung tâm cũng có thể in tài liệu hướng dẫn trước lúc lên đường.
- Các Đại sứ quán và Lãnh sự quán có thể cung cấp mẫu hồ sơ và các chi tiết cụ thể về thủ tục xin thị thực. Các cơ quan này thường có đường dây liên hệ xin thông tin và trang Web cung cấp các thông tin này.
- Tập 4 của bộ sách này có tựa "Chuẩn bị lên đường: Những thông tin thực tế về việc sống và học tập tại Hoa Kỳ" đề cập chi tiết hơn về thủ tục xin thị thực. Tập sách này có trên trang Web của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ ở địa chỉ http://educationusa.state.gov/.

Để tăng khả năng được cấp thị thực, bạn cần tiến hành các bước sau:

- Bắt đầu làm hồ sơ xin thị thực ít nhất 2 tháng trước ngày lên đường;
- Thu thập các thứ giấy tờ để hoàn chỉnh hồ sơ;
- Chuẩn bị kỹ nếu bạn được phỏng vấn.

Xin thị thực du học: Hướng dẫn từng bước

Để xin thị thực du học, bạn phải có giấy Chứng nhận đủ tiêu chuẩn nhập học còn hiệu lực: Mẫu I-20 đối với thị thực F-1. Mẫu IAP-66 đối với thị thực J-1. (trong tương lai Mẫu IIP-66 sẽ là Mẫu DS-2019). Trường của bạn sẽ gởi mẫu phù hợp cho bạn sau khi bạn trúng tuyển và đã xin chứng nhận nguồn tài chính của mình. Khi nhận được mẫu, bạn nên kiểm tra các chi tiết sau:

- Tên của bạn có viết đúng và giống với tên trong hộ chiếu không?
- Các thông tin khác - ngày tháng năm sinh, nơi sinh, chương trình học vị, ngày báo kết quả, ngày hoàn tất chương trình và thông tin tài chính - có đúng không?

- Mẫu có do cán bộ của trường ký không?
- Hạn báo cáo ("sinh viên phải báo cáo trước ngày...") đã qua chưa? Nếu qua rồi thì mẫu đã hết hạn, không còn được sử dụng sau hạn báo cáo.

Nếu mẫu I-20 hoặc IAP-66/DS-2019 vẫn còn hiệu lực tức là bạn đã sẵn sàng để làm hồ sơ xin thị thực.

> "Không nên thoái thác khi Đại sứ quán Hoa Kỳ hỏi về trình độ học vấn của bạn và bạn phải chứng minh bằng càng nhiều cách càng tốt là bạn sẽ quay về nước".
>
> Sinh viên Vương quốc Anh ngành vi tính

Nếu được yêu cầu đến để phỏng vấn, bạn phải biết rằng người ta chỉ hỏi trung bình trong 3 phút; do đó, bạn phải chuẩn bị để nói ngắn gọn, nhưng thật thuyết phục. Phải tự tin, đừng che dấu sự thật hoặc nói dối - Viên chức lãnh sự Hoa Kỳ giàu kinh nghiệm và có thể dễ dàng phát hiện khi người được phỏng vấn thiếu trung thực về hồ sơ xin thị thực của mình.

Để cấp thị thực cho bạn, viên chức lãnh sự phải được đáp ứng về 3 điểm:

- Trước hết, bạn có phải là sinh viên đích thực không? Viên chức sẽ kiểm tra trình độ học vấn và kế hoạch học tập của bạn để xem bạn có khả năng ghi danh và theo đuổi chương trình đó không. Nếu được yêu cầu phỏng vấn, bạn phải sẵn sàng để trình bày lý do tại sao bạn chọn trường này, môn học này, và trình bày kế hoạch nghề nghiệp của bạn. Đem theo bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ, điểm thi tiêu chuẩn hoá và bất kỳ giấy tờ gì chứng minh được quyết tâm học tập của bạn.
- Thứ hai, bạn có đủ khả năng trang trải cho việc học tập, chi phí sinh hoạt và các khoản chi tiêu của người phụ thuộc cùng đi với mình không? Chính phủ Hoa Kỳ cần đảm bảo là bạn không bỏ học giữa chừng để đi kiếm việc bất hợp pháp. Mẫu I-20 hoặc IAP-66/DS 2019 sẽ liệt kê bạn đã cho trường biết bạn sẽ trang trải các khoản chi phí như thế nào (và các chi phí của những người trong gia đình cùng đi với bạn), ít nhất là trong năm đầu. Cung cấp chứng cứ xác đáng về các khoản học bổng, tiền tài trợ hoặc vay ngân hàng và tiền của nhà tài trợ, đặc biệt các nguồn kinh phí và những khoản thu nhập.
- Thứ ba, những mối dây liên lạc giữa bạn với quê hương có quá mạnh đến nỗi bạn sẽ không có ý đồ ở lại vĩnh viễn trên lãnh thổ Hoa Kỳ không? Theo quy chế của Hoa Kỳ, tất cả các đương đơn xin thị thực không di

dân được xem như là những người có ý đồ di trú trên lãnh thổ Hoa Kỳ cho đến chừng nào họ thuyết phục được viên chức lãnh sự là họ không có ý đồ đó. Lưu ý là nếu bạn đi du học bằng thị thực J-1, thông thường người ta sẽ áp dụng quy chế hai năm đối với bạn, theo đó, sau khi học xong chương trình tại Hoa Kỳ, bạn không được xin thị thực di dân sang Hoa Kỳ mà phải quay về nước mình ở trong 2 năm.

Nói chung, bạn phải có khả năng chứng minh rằng lý do trở về nước của mình là mạnh hơn lý do ở lại trên đất Hoa Kỳ. Luật quy định bạn phải trình bày các mối quan hệ kinh tế, gia đình và xã hội giữa mình với nơi bạn đang cư trú để đảm bảo là việc bạn lưu trú trên đất Hoa Kỳ chỉ là tạm thời.

Quan hệ kinh tế bao gồm địa vị kinh tế của gia đình bạn, tài sản bạn sở hữu hoặc thừa kế và tiềm lực kinh tế của cá nhân bạn khi bạn học xong trở về. Viên chức lãnh sự sẽ có ấn tượng nếu họ thấy có các chứng cứ về kế hoạch nghề nghiệp và kiến thức của bạn về môi trường tuyển dụng trong nước bạn.

Về quan hệ gia đình và xã hội, viên chức lãnh sự có thể hỏi có bao nhiêu thành viên ruột thịt trong gia đình bạn đang sống tại quê nhà so với bao nhiêu người đang sống tại Hoa Kỳ. Các sinh hoạt cộng đồng nào mà bạn đã từng tham gia để chứng minh mối quan hệ trung thực giữa bạn và thành phố hoặc đất nước của bạn? Kinh nghiệm lãnh đạo, về thể thao, công tác hoặc học tập nào chứng minh bạn muốn quay về nước và đóng góp công sức của mình?

Từ chối cấp thị thực

Nếu hồ sơ của bạn bị từ chối, viên chức lãnh sự phải giải thích lý do với bạn bằng văn bản. Tuy nhiên, đây thường là phúc đáp chung chung, không đi sâu vào chi tiết trường hợp hồ sơ của bạn. Bạn có quyền nộp hồ sơ lần thứ hai, nhưng cần nhớ là phải chuẩn bị chu đáo hơn vì viên chức lãnh sự sẽ cần thêm những chứng cứ mới để tránh đưa ra lý do từ chối giống như lần đầu.

Nếu bạn đã suy nghĩ cặn kẽ về mục tiêu học tập và đã có kế hoạch thực tế cho nghề nghiệp mai sau của mình, bạn sẽ thấy việc xin thị thực là cơ hội để bạn chứng minh rằng bạn đã sẵn sàng tiến lên một bước cao hơn trong quá trình học tập và trong cuộc đời của mình, đó là: học tại đại học Hoa Kỳ.

Tóm tắt

- Hầu hết các sinh viên đều sang Hoa Kỳ du học với thị thực F-1, nhưng một số sinh viên cao học cũng có thể đi với thị thực J-1. Để biết thêm chi tiết về những điểm khác nhau giữa hai loại thị thực F-1 và J-1, bạn nên liên hệ với trung tâm thông tin hoặc tư vấn giáo dục gần nhất, hoặc Văn phòng Sinh viên Quốc tế của trường.
- Bạn phải làm quen với các tiêu chuẩn cấp thị thực đối với nước mình và sớm chuẩn bị hồ sơ chu đáo.
- Trước khi nộp hồ sơ xin thị thực du học, bạn nên kiểm tra xem mẫu I-20 để xin thị thực F-1 (hoặc mẫu IAP-66/DS-2019 cho thị thực J-1) mà trường gởi cho bạn có còn hiệu lực không.
- Sau khi trúng tuyển, bạn cần liên hệ với trung tâm thông tin tư vấn để đăng ký dự buổi thuyết trình trước khi du học và tìm hiểu thêm về thủ tục xin thị thực tại nước mình.
- Cần nhớ là bạn phải có đủ chứng cứ để chứng minh cho viên chức lãnh sự biết bạn là một sinh viên đích thực, bạn có khả năng trang trải chi phí học tập và có những mối quan hệ chặt chẽ với quê nhà.
- Nếu hồ sơ bị từ chối, bạn thể nộp hồ sơ lại, nhưng phải cung cấp chứng cứ mới để tránh bị từ chối vì lý do giống như lần đầu.

Các trang Web hữu ích

Thông tin về thị thực du học
http://travel.state.gov/visa_services.html

ĐỜI SỐNG TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA KỲ

> "Tôi nhận thấy sự quan tâm và việc chu cấp của nhà trường cho sinh viên quốc tế học tập rất tốt, còn công tác tư vấn học tập và tài chính thì thật tuyệt vời."
>
> *Sinh viên Vương quốc Anh ngành Luật*

Khi ổn định xong một chỗ tại trường đại học Hoa Kỳ là đến lúc bạn bắt tay vào lập kế hoạch cho cuộc sống mới của mình như một sinh viên quốc tế ở Hoa Kỳ. Mặc dù có một vài việc bạn không thể nào làm được khi chưa có thị thực, nhưng phần lớn việc lập kế hoạch cũng có thể làm trước để việc sang du học ở Hoa Kỳ được thuận lợi hơn.

Chương này nêu bật một vài điểm chính cần suy nghĩ và những vấn đề dự kiến sẽ gặp phải khi bạn đến Hoa Kỳ. Bạn nên tham khảo thêm ý kiến tư vấn chi tiết trước khi du học bằng cách liên hệ với trung tâm thông tin hoặc tư vấn Hoa Kỳ, hoặc tham khảo Tập 4 của bộ sách này có tựa đề: "Chuẩn bị lên đường: Những thông tin thiết thực về việc sống và học tập tại Hoa Kỳ" trên trang Web của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ (xem trang 109).

Đến Hoa Kỳ

Khi đã trúng tuyển và báo với trường là sẽ vào học, chắc bạn đã nhận thêm thông tin về trường mới của mình và thủ tục nhập trường. Các thông tin này phải bao gồm chi tiết về việc làm sao để đến trường đúng lúc nhất. Nếu được, bạn phải tính toán sao cho đến trường vào ngày làm việc, là lúc các văn phòng của nhà trường mở cửa và những hoạt động trong khuôn viên trường đang diễn ra sôi nổi. Cần báo cho trường biết nếu bạn đi cùng với gia đình và nhớ hỏi thông tin về khu nhà ở dành cho sinh viên đã lập gia đình, các cơ sở y tế ban ngày, sinh hoạt cho người hôn phối, việc học hành của con cái và bất kỳ thắc mắc nào bạn cho là quan trọng đối với bạn và gia đình mình.

Hướng dẫn

Trường đại học Hoa Kỳ tổ chức những khóa hướng dẫn cho sinh viên quốc tế mới đến để giúp họ làm quen với khuôn viên nhà trường, cơ sở vật chất của trường và thích nghi với cuộc sống ở Hoa Kỳ. Khóa hướng dẫn kéo dài trong

một tuần và sinh viên có thể bắt buộc phải tham dự hoặc không, nhưng bạn nên tham dự. Khóa hướng dẫn sẽ đề cập nhiều chủ đề bổ ích như: cách sử dụng thư viện, trung tâm y tế, và các cơ sở vật chất khác của trường; nội quy, những điều mong đợi, các dịch vụ hỗ trợ; cách đăng ký lớp học; văn hóa và đời sống Hoa Kỳ, cú "sốc" văn hóa, và cách thích nghi với cuộc sống ở Hoa Kỳ; các dịch vụ địa phương, quy chế thị thực và pháp lý, v.v. Tất cả các thông tin này sẽ giúp bạn hội nhập dễ dàng với cuộc sống của sinh viên ở Hoa Kỳ. Trong khóa hướng dẫn, bạn cũng có thể làm quen với những sinh viên quốc tế khác trong trường và các cán bộ, nhân viên phụ trách những vấn đề liên quan đến sinh viên quốc tế của trường - thường được gọi là cố vấn sinh viên quốc tế (xem phần dưới).

Cố vấn Sinh viên Quốc tế (ISA)

Đại học Hoa Kỳ thường cho phép sinh viên quốc tế làm việc với các cán bộ đặc biệt do nhà trường bố trí và đào tạo. Họ thường được gọi là cố vấn sinh viên quốc tế (ISAs) hoặc cố vấn sinh viên nước ngoài (FASs). Bạn có thể đến gặp các cán bộ này để nêu bất kỳ câu hỏi nào về tư cách pháp nhân sinh viên quốc tế của mình. Họ cũng sẵn sàng giúp giải quyết mọi vấn đề hoặc các mối băn khoăn của bạn. Trong suốt năm học, cố vấn và Văn phòng Sinh viên Quốc tế thường tổ chức các hoạt động văn hóa - xã hội dành cho sinh viên quốc tế và gia đình.

Nhà ở trong trường

Khi đương đơn trúng tuyển, văn phòng phụ trách chỗ ở có trách nhiệm gởi thông tin về các loại nhà ở trong khuôn viên nhà trường và thủ tục đăng ký cho sinh viên cao học. Hầu hết các đại học đều có nhà ở cho sinh viên cao học, kể cả nhà cho sinh viên có gia đình dù số lượng này thường không nhiều. Trường có thể đưa bạn vào danh sách chờ bố trí chỗ ở của sinh viên đã có gia đình cho đến khi có chỗ trống. Bạn nên tìm hiểu trước và so sánh giá sinh hoạt ở trong cũng như ngoài khuôn viên trường để có quyết định tốt nhất cho mình và gia đình.

Nếu bạn đã thu xếp chỗ ở từ trước, hoặc nếu bạn thích sống ngoài khuôn viên trường, trong cộng đồng địa phương hơn thì bạn cần đến trường nhiều tuần trước khi học kỳ khai giảng. Nếu bắt đầu tìm chỗ ở càng gần ngày khai giảng học kỳ chừng nào thì cơ hội tìm được nơi ở vừa ý càng bị giới hạn chừng đó.

Tiền bạc và ngân hàng

Hoa Kỳ có rất ít ngân hàng quốc gia và hầu hết đều hoạt động trên quy mô khu vực, bang hoặc thành phố. Một số đại học có hiệp hội tín dụng riêng hoặc các dịch vụ ngân hàng khác. Trước khi mở tài khoản, bạn nên tìm hiểu ngân hàng nào ở gần nơi bạn sẽ ở và đi học. Từ trong nước mở mà tài khoản ở tận Hoa Kỳ có thể là việc khó khăn. Bạn nhớ đem theo đủ tiền tiêu trong thời gian chưa mở được tài khoản và thu xếp việc chuyển tiền từ nhà sang.

Bảo hiểm y tế

Là sinh viên quốc tế, bạn phải mua bảo hiểm y tế trong thời gian ở Hoa Kỳ. Mua bảo hiểm y tế là việc bắt buộc tại hầu hết các trường đại học Hoa Kỳ, hoặc mua qua chế độ bảo hiểm của trường hoặc tự mua chế độ cho mình đúng theo yêu cầu của trường. Do chế độ bảo hiểm y tế khác nhau, cố vấn sinh viên quốc tế của trường bạn có thể giải thích với bạn về các chế độ này và giúp bạn chọn chế độ tốt nhất. Đừng quên mua thêm bảo hiểm cho chặng đường từ nhà qua trường bạn.

Đời sống xã hội

Nhiều tổ chức và sinh hoạt đang chờ đón bạn tại hầu hết các khuôn viên đại học, và tham gia vào các sinh hoạt này là cách hay nhất để gặp gỡ bạn mới, kể cả bạn Mỹ. Bạn có thể thấy các đài truyền thanh, vô tuyến và các tờ báo do sinh viên điều hành, các đội thể thao và câu lạc bộ xã hội đang phát triển thêm hội viên. Đại học Hoa Kỳ cũng thường thành lập hội sinh viên quốc tế. Hầu hết các khuôn viên đại học đều có Văn phòng Sinh hoạt Sinh viên, nơi cung cấp thông tin về những sinh hoạt đang diễn ra trong khuôn viên trường. Nhiều thông tin còn được đưa lên trang Web của đại học.

Tóm tắt

- Khi bạn đã chấp nhận vào học tại một trường đại học Hoa Kỳ, bạn nhớ phải chuẩn bị chu đáo cho việc sang sống trên đất nước Hoa Kỳ.
- Liên hệ với trường để xác nhận chi tiết của khóa hướng dẫn cho sinh viên quốc tế và nhớ đến đúng giờ để tham dự. Hỏi thông tin về yêu cầu bảo hiểm.

- Đăng ký chỗ ở và phải đến sớm nếu bạn cần tìm chỗ ở cho cả gia đình hoặc chỗ ở ngoài khuôn viên trường.
- Tính toán sao cho có đủ tiền tiêu trước khi mở được tài khoản ngân hàng và chuyển tiền nhà sang.
- Tìm hiểu kỹ các cơ sở vật chất dành cho hoạt động xã hội, thể thao và các cơ sở khác, đồng thời xác định những sinh hoạt mà bạn muốn tham gia.

Các trang Web hữu ích

Nếu bạn muốn học tập ở Hoa Kỳ, Tập 4: *Chuẩn bị lên đường: Những thông tin thiết thực về việc sống và học tập ở Hoa Kỳ*
http://educationusa.state.gov/.

HỌC THEO CHUYÊN NGÀNH

Con đường học tập và đi chuyên sâu vào nhiều ngành ở Hoa Kỳ khác rất nhiều với quy trình ở hầu hết các nơi khác trên thế giới. Chương này khái quát các yêu cầu học tập của ngành nha, y, điều dưỡng, thú y và luật. Các chi tiết bổ sung về các ngành này cũng như thông tin về các ngành khác với những yêu cầu đặc biệt đều có tại các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ và thư mục ở cuối tập sách này.

Nha khoa

Tại Hoa Kỳ việc học ngành nha thường bắt đầu sau khi kết thúc 4 năm đại học. Trường đại học không có chương trình đại học về ngành nha. Sinh viên muốn học ngành nha có thể học các môn chính khác nhưng bắt buộc phải học một số các lớp ở trình độ đại học về sinh học, hóa học, vật lý, toán cũng như các môn nhân văn, khoa học hành vi và khoa học xã hội.

Học vị chuyên ngành đầu tiên

Học vị chuyên ngành nha đầu tiên, gọi là tiến sĩ phẫu thuật nha (D.D.S.) hoặc tiến sĩ nha khoa (D.M.D.), đòi hỏi phải học trong 4 năm - hai năm chuyên về y học cơ bản và hai năm hướng dẫn lâm sàng. Để thực tập, sinh viên cao học phải đáp ứng yêu cầu do bang quy định, theo đó sinh viên phải lên kế hoạch thăm bệnh cùng với điểm đạt trong kỳ Thi Nha Khoa của Hội Đồng Quốc Gia và kỳ thi lâm sàng của bang.

Dự tuyển vào trường nha có tính cạnh tranh rất cao, với số thí sinh đông gần gấp đôi so với chỉ tiêu tuyển sinh. Dù bất kỳ sinh viên nào cũng có quyền dự tuyển, sinh viên nước ngoài hiếm khi trúng tuyển vào trường nha nếu chưa học xong ít nhất chương trình 2 năm sau trung học tại trường cao đẳng Hoa Kỳ. Trong năm gần đây, trong số 4.268 sinh viên năm 1 ngành nha, có 342 sinh viên nước ngoài. Cơ hội để được tuyển vào trường nha tư nhân tương đối lớn hơn trường được bang tài trợ, vì trường công thường dành ưu tiên cho sinh viên ở trong bang, là những người đã đóng thuế để tài trợ cho chương trình.

Hiệp hội các Trường Nha Hoa Kỳ (trang Web tại: http://www.aads.jhu.org) hằng năm xuất bản một tập hướng dẫn về trường nha bao gồm các thông tin và số liệu thống kê bổ ích về tiêu chuẩn tuyển sinh. Trung tâm thông tin hoặc tư

vấn giáo dục Hoa Kỳ tại nước bạn có thể cung cấp những thông tin này và các tài liệu tham khảo khác, giúp bạn nắm thông tin về trường cụ thể và đánh giá khả năng của mình.

Điều kiện dự tuyển vào trường nha gồm có hồ sơ đại học, trình độ tiếng Anh và kết quả điểm của kỳ thi Tuyển sinh Ngành Nha (DAT) được chính trường nha đó xếp loại đạt yêu cầu. Kỳ thi DAT thường được tổ chức ở Hoa Kỳ nhằm kiểm tra trình độ toán, sinh học, hóa học, hóa hữu cơ, kỹ năng đọc và khả năng nhận thức. Đôi khi kỳ thi này cũng được tổ chức ở nước ngoài - Cán bộ tuyển sinh hoặc cố vấn dự bị nha khoa phải yêu cầu khâu chuẩn bị tổ chức kỳ thi đó ít nhất 3 tháng trước ngày thi. Để biết thêm chi tiết, bạn nên liên hệ với Chương trình Thi tuyển Nha khoa, Phòng Dịch vụ Thi, Hiệp hội Nha khoa Hoa Kỳ (Department of Testing Services, American Dental Association), 211 East Chicago Avenue, Suite 1846, Chicago, IL 60611-2678, USA; ĐT: 312-440-2689, số nội bộ 2689; E-mail: education@ada.org.

Đào tạo sau đại học

Sau khi có học vị D.D.S. hoặc tương đương, nha sĩ có quyền dự tuyển vào chương trình đào tạo sau đại học tại bệnh viện hoặc trường nha. Một số chương trình cấp học vị thạc sĩ sau khi hoàn tất và cũng có chương trình cấp học vị tiến sĩ. Các chương trình cấp học vị này thường đào tạo sinh viên cao học để làm công tác giảng dạy hoặc nghiên cứu.

Trường đại học hoặc bệnh viện có thể bảo trợ các chương trình thực tập chuyên về lâm sàng, không cấp học vị. Thực tập đa khoa có tính cạnh tranh rất cao và thông thường chỉ có khoảng 4% trên tổng số sinh viên đăng ký là người nước ngoài. Chương trình thực tập chuyên ngành thường nhận nhiều nha sĩ học ở nước ngoài hơn và đào tạo về các lĩnh vực sức khỏe nha khoa cộng đồng, bệnh học nội nha, bệnh học răng hàm mặt, phẫu thuật răng hàm mặt, chỉnh hình răng, chỉnh hình răng hàm mặt, nha khoa trẻ em, bệnh học về nha chu hoặc phục hình răng.

Không có quy trình nào giúp cho nha sĩ học ở nước ngoài đang có ý định du học tại Hoa Kỳ có đủ tiêu chuẩn để dự tuyển cả. Một tiêu chuẩn thường đặt ra là đương đơn phải đậu một hoặc cả hai phần của kỳ thi Nha khoa của Hội đồng Quốc gia. Một số chuyên ngành như phẫu thuật miệng và bệnh học về nha chu đòi hỏi nha sĩ phải học xong ít nhất hai năm cuối chương trình chuyên ngành tại trường đại học Hoa Kỳ và lấy học vị chuyên ngành đầu tiên tại trường nha được Hiệp hội Nha khoa Hoa Kỳ kiểm định chất lượng (khoảng một nửa số trường nha tuyển sinh ở trình độ cao đối với nha sĩ học ở nước ngoài muốn

hoàn tất học vị chuyên ngành đầu tiên). Trong một số trường hợp, trường cũng có thể yêu cầu nộp giấy phép hành nghề của bang và chứng chỉ do hội đồng quốc gia cấp. So với bệnh viện, trường nha có nhiều khả năng xét tuyển đương đơn nước ngoài không có giấy phép hành nghề của Hoa Kỳ hơn.

Cơ hội học tập ngắn hạn

Trường nha và bệnh viện thường mở những khóa học thường xuyên sau đại học trong thời gian từ vài ngày đến vài tuần. Những khóa học này cung cấp thông tin cập nhật về những chủ đề cụ thể và nha sĩ quốc tế có thể theo học. Một vài trường thường tổ chức các chương trình đặc biệt dành cho nha sĩ học ở các nước đến thỉnh giảng.

Y khoa

Ở Hoa Kỳ, việc học ngành y thường tiếp theo sau khi đã lấy xong học vị cử nhân. Dự tuyển vào trường y có tính cạnh tranh rất cao. Chưa tới một nửa trong tổng số đương đơn là công dân Hoa Kỳ trúng tuyển vào trường y, và thường dưới 3% đương đơn quốc tế trúng tuyển. Trong năm gần đây, chỉ có 155 trong tổng số 16.221 sinh viên trúng tuyển vào trường y là người nước ngoài và hầu hết là sinh viên đã tốt nghiệp đại học tại Hoa Kỳ. Do trường y, đặc biệt trường công lập, được tài trợ chủ yếu từ nguồn thu thuế trong bang nơi có trường, nên trường thường ưu tiên tuyển người trong bang trước. Một số trường do bang tài trợ chỉ xét tuyển công dân Hoa Kỳ và dân thường trú.

Học vị chuyên ngành đầu tiên

Chương trình học ở trường y thường kéo dài trong 4 năm và sinh viên tốt nghiệp nhận học vị tiến sĩ y khoa (M.D.). Chương trình học kết hợp giữa giờ lên lớp với việc theo dõi bệnh và công tác lâm sàng. Điều kiện dự tuyển gồm bằng tốt nghiệp đại học, tốt nhất là bằng của một trường đại học đã được công nhận chất lượng. Bằng của hầu như bất kỳ ngành nào cũng được chấp nhận nếu khối lượng khóa học bao gồm số khóa học bắt buộc tối thiểu về sinh học, hóa học, toán, khoa học xã hội và khoa học hành vi, các ngành nhân văn. Tiêu chuẩn phụ bao gồm học bạ đại học loại xuất sắc; giỏi tiếng Anh; các hoạt động ngoại khóa như kinh nghiệm công tác và công tác tình nguyện; đạt điểm yêu cầu trong kỳ thi Tuyển sinh Trường Y (MCAT), kỳ thi tuyển tiêu chuẩn được tổ chức khắp trên thế giới bằng máy vi tính. Bạn có thể xin thêm thông tin về MCAT bằng cách liên hệ với Hiệp hội các Trường Y Hoa Kỳ(AAMC) tại địa chỉ: http://www.aamc.org/stuapps/admiss/mcat/start.htm hoặc Chương trình

Khảo thí của Đại học Hoa Kỳ (American College Testing Program), MCAT Program Office, P.O.Box 4056, Iowa City, IA 52243, USA; ĐT: 319-337-1356; Fax: 319-337-1122.

Sinh viên muốn học lấy học vị tiến sĩ y khoa cần xem kỹ mức độ khó khăn của tiêu chuẩn tuyển sinh, thời gian học (4 năm cử nhân cọng thêm 4 năm trường y), việc công nhận học vị y khoa của Hoa Kỳ cũng như tiêu chuẩn cấp giấy phép hành nghề tại nước mình để xác định ngành y có phù hợp với mình không. Hội các Trường Y Hoa Kỳ (trang Web tại: http://www.aamc.org) hằng năm có xuất bản tập giới thiệu về các trường y trong đó bao gồm những thông tin và số liệu thống kê bổ ích về tiêu chuẩn tuyển sinh. Trung tâm thông tin hoặc tư vấn giáo dục của Hoa Kỳ tại nước bạn cũng có thể có những thông tin này và các tài liệu khác giúp bạn nắm thông tin về từng trường cụ thể và đánh giá năng lực của bạn.

Đào tạo sau đại học

Nhiều sinh viên nước ngoài đã có học vị đầu tiên về ngành y (M.D.) trong nước quyết định học tiếp ngành y bậc cao học ở Hoa Kỳ. Để đủ tiêu chuẩn hành nghề y tại Hoa Kỳ, tất cả mọi bác sĩ, dù học ở trong hay ngoài đất nước Hoa Kỳ, đều phải:

- có học vị chuyên ngành y đầu tiên do một trường y được Uỷ ban Liên lạc về Giáo dục Y khoa công nhận chất lượng cấp;
- hoàn tất khóa thực tập hoặc chương trình y khoa bậc cao học;
- đậu kỳ thi cấp giấy phép hành nghề của bang.

Lấy chứng chỉ ECFMG

Công tác đào tạo cao học tại Hoa Kỳ dành cho bác sĩ thường đòi hỏi phải hoàn tất khóa đào tạo lâm sàng theo quy định về một chuyên khoa y đã chọn, thường gọi là thực tập. Hội đồng Thẩm định Chất lượng về Giáo dục Y khoa Bậc Cao học (ACGME) thẩm định những chương trình đó. Trong khi dự tuyển vào các khóa thực tập cạnh tranh khá cao, bác sĩ quốc tế có cơ hội tốt để theo đuổi khóa học ở trình độ này hơn ở trình độ chuyên ngành đầu tiên.

Để được nhận vào thực tập hoặc tham gia các khóa đào tạo khác có liên quan đến việc tiếp xúc với bệnh nhân, sinh viên tốt nghiệp trường y ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ phải thi đỗ chương trình chứng chỉ do Uỷ ban Giáo dục Sinh viên Tốt nghiệp Nước ngoài (ECFMG) quản lý. Chương trình chứng chỉ nầy được thiết

kế để đảm bảo với công chúng Hoa Kỳ và giám đốc chương trình thực tập là đương đơn của trường y nước ngoài có trình độ tương đương với sinh viên tốt nghiệp trường y của Hoa Kỳ. Tất cả các sinh viên tốt nghiệp trường y ngoài đất nước Hoa Kỳ và Canada (kể cả công dân Hoa Kỳ tốt nghiệp trường y chưa được Uỷ ban Liên lạc Giáo dục Y khoa thẩm định chất lượng) đều phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ.

Để có chứng chỉ ECFMG, bạn sẽ phải:

- Nộp các giấy tờ chứng minh bạn đã tốt nghiệp trường y có trong danh mục và thời gian tốt nghiệp trong ấn bản Banh Bạ Trường Y Thế Giới thời đó.
- Nộp các giấy tớ chứng minh đã hoàn tất tất cả những yêu cầu học tập để hành nghề y tại nước mà bạn học chương trình y khoa. Bác sĩ là công dân tại nước mà họ học tập cũng phải có giấy phép hành nghề y tại nước đó.
- Đỗ cả hai kỳ thi y khoa cơ bản (Bước 1) và lâm sàng học (Bước 2) của Kỳ thi Cấp Giấy phép Hành nghề (USMLE). Đây là các kỳ thi trên máy vi tính được tổ chức tại các trung tâm thi trên khắp thế giới. Có thể hỏi thêm thông tin tại trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục hoặc trang Web của USME tại: http://www.usmle.org
- Đỗ kỳ thi Đánh giá Kỹ năng Lâm sàng (CSA), là kỳ thi trắc nghiệm đánh giá trình độ tiếng Anh đàm thoại và kỹ năng lâm sàng. Kỳ thi CSA hiện đang được tổ chức tại Trung tâm Đánh giá Kỹ năng Lâm sàng ECFMG tại Philadelphia, Pennsylvania, Hoa Kỳ. Bác sĩ chỉ được xem là đủ tiêu chuẩn thi CSA khi họ đã đáp ứng tốt tất cả các yêu cầu về thi ECFMG khác.
- Đạt điểm chuẩn trong kỳ thi Tiếng Anh như ngoại ngữ thứ hai (TOEFL), là kỳ thi trắc nghiệm trình độ tiếng Anh trên máy vi tính được tổ chức tại các trung tâm thi trên khắp thế giới. Có thể hỏi thêm thông tin tại trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục hoặc trang Web của TOEFL tại: http://www.toefl.org

ECFMC có thể cung cấp một tập hướng dẫn nhỏ, được cập nhật hằng năm, có nhiều chi tiết về quy trình cấp chứng chỉ. Bạn nên liên hệ với Uỷ ban Giáo dục Phụ trách Sinh viên Tốt nghiệp Trường Y Nước ngoài: Educational Commission for Foreign Medical Graduates, 3624 Market Street, 4th Floor, Philadelphia, PA 19104-2685, USA; ĐT: 215-386-5900; Fax: 215-387-9963; Web site: http://www.ecfmg.org.

Ngoài chứng chỉ ECFMC, một số bang còn yêu cầu sinh viên tốt nghiệp ngành y phải đỗ kỳ thi thứ ba về cấp giấy phép hành nghề y, hay USMLE Phần 3 (Step 3) trước khi dự khóa thực tập. Kỳ thi này chỉ được tổ chức tại Hoa Kỳ.

Tìm thông tin về khóa thực tập

Chứng Chỉ ECFMG không đảm bảo việc được bố trí vào chương trình thực tập. Thực tế, trong những năm qua, chỉ một tỉ lệ phần trăm nhỏ các sinh viên quốc tế tốt nghiệp ngành y có chứng chỉ ECFMG là được bố trí thực tập.

Sinh viên quốc tế tốt nghiệp ngành y dự tuyển thực tập phải có chứng chỉ ECFMG trước khi bắt đầu thực tập, nhưng họ có thể bắt đầu liên hệ thư từ với chương trình trước khi nhận chứng chỉ. Có thể tìm thông tin về chương trình thực tập trên mạng trong Cơ sở Dữ liệu Trao đổi bằng Điện tử về Học bổng và Thực tập (FREIDA) của Hội Y học Hoa Kỳ (AMA) tại địa chỉ: http://www.ama-assn.org/cgi-bin/freida/freida.cgi.

Hằng năm, thông tin cũng được AMA in thành sách và đưa vào CD-ROM lấy tên là Danh Bạ Giáo Dục Ngành Y Bậc Cao Học. Nhiều thông trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục có danh bạ này hoặc có thể đặt mua tại AMA, Order Dept. OP416798. PO Box-7046, Dover, DE 19903-7046, USA; Fax: 312-464-5600.

Khi liên hệ hỏi về chương trình thực tập, bạn nhớ xin thông tin về các vấn đề như lương, thời hạn thực tập, nội dung chương trình, số giờ trực và trách nhiệm, chế độ bảo hiểm y tế và bảo hiểm trách nhiệm chuyên môn cấp cho sinh viên.

Hồ sơ phải được gởi đến từng chương trình riêng; ngoài ra, thông thường đương đơn phải tham gia Chương trình Bố trí Thực tập Quốc gia (NRMP) hoặc một hay nhiều chương trình dự tuyển được vi tính hóa trong đó có các chương trình thực tập chuyên ngành. Số lượng các chuyên ngành y tăng cao đòi hỏi phải sử dụng Hệ thống Dự tuyển Thực tập Điện tử (ERAS) sinh viên đã tốt nghiệp ngành y quốc tế do ECFMG quản lý. Để xin mẫu hồ sơ ERAS, đương đơn cần liên hệ với chương trình ECFMG ERAS. P.O. Box 13467, Philadelphia, PA 19101-3467, USA; E-mail: erashelp@ecfmg-org; ĐT: 215-386-5900; Fax: 215-222-5641.

Để tham gia chương trình NRMP, bác sĩ phải đỗ các kỳ thi của ECFMG trước ngày 1/1 của năm định dự tuyển thực tập. Chương trình NRMP cho phép mỗi đương đơn nộp một danh sách những chương trình thực tập theo ý thích; sau đó, danh sách này sẽ được đối chiếu với các ưu tiên do các chương trình thực

tập gởi đến. Để biết thêm chi tiết, xem tờ thông tin của ECFMG hoặc liên hệ NRMP, 2501 M Street, N.W., Suite One, Washington, DC 20037-1307, USA; ĐT: 202-828-0566; Web site: http://www.aamc.org/nrmp.

Bác sĩ nước ngoài được ECFMG cấp chứng chỉ và phù hợp với vị trí thực tập thường có đủ tiêu chuẩn nhận học bổng của ECFMG đối với loại thị thực khách trao đổi (J-1). Thời hạn hiệu lực của J-1 khác nhau tùy chuyên ngành y được chọn, với từng ban chuyên ngành quyết định thời hạn phù hợp cho chương trình đào tạo lâm sàng bậc cao học về chuyên ngành đó. Sau khi hoàn tất khóa đào tạo theo quy định, các bác sĩ du học theo chương trình khách trao đổi phải rời khỏi Hoa Kỳ. Họ không đủ tiêu chuẩn để xin trở lại Hoa Kỳ như di dân, người làm việc ngắn hạn, người được đi đào tạo, hoặc nhân viên luân chuyển trong nội bộ công ty cho đến khi họ ở xong 2 năm trong nước họ hoặc nước thường trú sau cùng.

Một số chương trình tương tự không yêu cầu chứng chỉ ECFMG

Giáo dục bậc cao học: Sinh viên tốt nghiệp ngành y nước ngoài có thể nộp hồ sơ dự tuyển trực tiếp cho chương trình cao học về các lĩnh vực liên quan đến ngành y nhưng không bao gồm công tác chăm sóc bệnh nhân. Những chương trình này không yêu cầu phải có chứng chỉ ECFMG. Thủ tục nộp hồ sơ cũng tương tự thủ tục đối với chương trình cao học về các lĩnh vực không liên quan đến ngành y. Một vài lĩnh vực học tập liên quan đến ngành y gồm các ngành X-quang, miễn dịch học, sinh học phân tử, di truyền học, thần kinh học, bệnh học và sinh lý học. Sinh viên tốt nghiệp ngành y nước ngoài cũng có thể nộp hồ sơ xin tài trợ nghiên cứu về các khoa y tế. Bệnh viện, trường đại học và trung tâm nghiên cứu độc lập là những nơi để có thể xin đến để nghiên cứu.

Các cơ hội ngắn hạn: Trung tâm y tế, bệnh viện và hội y học thường tổ chức hội nghị hoặc các khóa đào tạo ngắn hạn từ vài ngày đến vài tuần hoặc đôi khi hằng tháng. Những cơ hội này được dành cho cả sinh viên tốt nghiệp ngành y nước ngoài không có chứng chỉ ECFMG vì không liên quan đến việc tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân. Một số trung tâm y tế, đặc biệt các viện nghiên cứu và giảng dạy lớn hơn, cũng có thể tổ chức đào tạo cá nhân cho bác sĩ quốc tế theo yêu cầu. Những chương trình trao đổi này lại cũng không liên quan đến việc tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân, nhưng chúng có thể cung cấp cơ hội quý báu để tham khảo ý kiến tư vấn, quan sát và so sánh các cơ sở vật chất. Có các văn phòng cụ thể, được gọi bằng nhiều tên khác nhau, kể cả Dịch Vụ Quốc Tế, tại một số trung tâm y tế có tổ chức các chuyến viếng thăm này. Các chuyến đi thăm cũng có thể được tổ chức trực tiếp với các đồng nghiệp Hoa Kỳ.

Học bổng quốc tế ECFMG về giáo dục y tế: Chương trình này đưa thành viên được chọn lựa trong ban giảng dạy của trường y quốc tế đến giảng dạy và học tập tại trường y của Hoa Kỳ trong thời gian từ 6 tháng đến 1 năm. Các lĩnh vực học tập phù hợp bao gồm phương pháp giáo dục, biên soạn giáo trình, hệ thống đánh giá, phương pháp quản lý trường y và phát triển các khoa khoa học cơ bản và lâm sàng. ECFMG thường bố trí trường y của Hoa Kỳ phù hợp. Tất cả các hồ sơ đều phải có thư giới thiệu của trường y tại nước mà đương đơn đang sống. Học bổng không cấp để hỗ trợ chương trình học lấy học vị. Để biết thêm thông tin, bạn nên liên hệ ECFMG, International Fellowship in Medical Education (Học bổng Quốc tế về Giáo dục Y tế), 2401 Pennsylvania Avenue, N.W., Suite 475, Washington, DC 20037, USA; ĐT: 202-293-9320; Fax: 202-457-0751.

Ngành điều dưỡng

Chương trình học tập cơ bản về ngành điều dưỡng ở Hoa Kỳ bắt đầu ở trình độ cử nhân. Trình độ chuyên môn "y tá chính quy" (R.N.) có bằng cử nhân điều dưỡng và phải thỏa mãn yêu cầu về giấy phép hành nghề của bang. Mỗi bang của Hoa Kỳ đều có tiêu chuẩn và quy định riêng về giấy phép hành nghề; tuy nhiên, tất cả các bang lại đều sử dụng chung một kỳ thi, gọi là NCLEX-RN, mà thí sinh phải vượt qua mới được cấp giấy phép. Hầu hết các bang đều yêu cầu y tá học ở nước ngoài phải có chứng chỉ của Uỷ ban Phụ trách Sinh viên Tốt nghiệp các trường Điều dưỡng (CGFNS) mới được phép dự thi NCLLEX-RN.

Một số chương trình cao học về điều dưỡng yêu cầu phải có giấy phép hành nghề của bang hoặc chứng chỉ CGFNS, tùy mức độ tiếp xúc với bệnh nhân và tùy theo luật của bang tổ chức chương trình. Nhiều bang chỉ yêu cầu có giấy phép đặc biệt giới hạn cho mục đích giáo dục. Bạn nên tìm hiểu kỹ yêu cầu về giấy phép với từng chương trình riêng để xem mình có đáp ứng được yêu cầu này không. Có thể người ta sẽ yêu cầu phải có chứng chỉ CGFNS nếu bạn xin thị thực không di dân tạm thời (H-1A) hoặc thị thực thường trú.

Để có chứng chỉ CGFNS, cần phải qua kiểm tra giấy tờ và dự thi. Có thể bạn sẽ được đăng ký dự thi CGFNS nếu CGFNS khẳng định là bạn:

- đang được đăng ký như một y tá đa khoa cấp 1 tại nước bạn học.
- đã tốt nghiệp trung học phổ thông, không kể chương trình điều dưỡng.
- đã tốt nghiệp chương trình điều dưỡng đa khoa tối thiểu 2 năm, được chính chủ công nhận.

- được hướng dẫn lý thuyết và thực hành lâm sàng về điều dưỡng y tế, phẫu thuật, sản khoa, nhi khoa và tâm thần.

Kỳ thi CGFNS trắc nghiệm kiến thức điều dưỡng, được tổ chức mỗi năm khoảng 3 lần tại nhiều nơi trên thế giới. Thí sinh lấy chứng chỉ còn phải chứng minh trình độ tiếng Anh được đánh giá qua kỳ thi Trắc nghiệm tiếng Anh như một ngoại ngữ (TOEFL) (trang Web: http://toefl.org). Để biết thông tin về chương trình chứng chỉ CGFNS, bạn nên liên hệ với trung tâm thông tin hoặc tư vấn giáo dục Hoa Kỳ gần nhất hoặc CGFNS, 3600 Market Street, Suite 400, Philadelphia, PA 19104-2651, USA; ĐT: 215-349-8767; trang Web: http:// www.cgfns.org.

Nhiều sự lựa chọn cho chương trình giáo dục điều dưỡng tiên tiến, chuyên sâu hiện có tại Hoa Kỳ, kể cả chương trình thạc sĩ và tiến sĩ cũng như các chứng chỉ không phải là học vị và chương trình giáo dục thường xuyên. Các chương trình này thường rất ngắn, do đại học, bệnh viện, hội và các nguồn khác tổ chức. Các chuyên ngành gồm quản lý điều dưỡng, giáo dục điều dưỡng, y tá hộ sinh, điều dưỡng tâm thần, điều dưỡng lão khoa, điều dưỡng y tế công cộng và nhiều chuyên ngành khác.

Ngành thú y

Sinh viên thường vào học trường thú y sau khi đã hoàn tất chương trình cử nhân. Đối với sinh viên các nước khác, được tuyển vào trường thú y là việc cực kỳ khó vì số sinh viên dự tuyển rất lớn so với số chỉ tiêu giới hạn. Sự cạnh tranh vào trường thú y thậm chí còn gay gắt hơn vào trường y rất nhiều.

Trên toàn đất nước Hoa Kỳ, chỉ có 27 trường thú y, trong đó 25 trường được bang tài trợ chủ yếu bằng tiền thuế của cư dân trong bang ủng hộ cho trường. Do đó, đương đơn của bang thường được ưu tiên tuyển trước. Chỉ có khoảng 1/3 sinh viên dự tuyển vào trường thú y được chọn vào một trong số các trường mà họ nộp hồ sơ, và số đương đơn quốc tế được tuyển là rất ít.

Hầu hết các trường thú y đều tham gia Ban Tuyển sinh Trường Thú y (VMCAS), nơi cho phép đương đơn nộp một hồ sơ chung cho nhiều trường. Tiêu chuẩn xem xét đầu tiên là chất lượng hồ sơ đại học. Hơn một nửa số trường thú y cũng yêu cầu ứng viên phải thi Năng Khiếu Ngành Thú Y và một số trường chấp nhận kỳ Thi Tuyển Sinh Trường Y hoặc GRE. Để biết thông tin về VMCAS, bạn nên liên hệ văn phòng dịch vụ tại 1101 Vermont Avenue, N.W., Suite 411, Washington, DC 20005, U.S.A.; ĐT: 202-682-0750; Email: vmcas@aavmc.org.

Một phương án khác để vào trường thú y là tham gia chương trình cao học về khoa học gia súc. Mức cạnh tranh vào các trường này cũng ít căng. Sinh viên học xong chương trình khoa học gia súc chưa được chứng nhận để hành nghề thú y nhưng có thể đủ tiêu chuẩn để phụ trách nhiều phần hành trong ngành nông nghiệp, chính phủ, nghiên cứu hoặc giảng dạy trong trường đại học.

Trường thú y của Hoa Kỳ mở chương trình 4 năm và sinh viên tốt nghiệp nhận học vị chuyên ngành đầu tiên là tiến sĩ thú y (D.V.M hoặc V.M.D.).

Đào tạo sau đại học

Có nhiều phương án lựa chọn để được đào tạo tại Hoa Kỳ dành cho bác sĩ thú y có học vị tương đương với D.V.M. Trường thú y có mở các chương trình sau đại học để lấy học vị thạc sĩ hoặc tiến sĩ. Các chương trình này không hướng sinh viên vào công tác thực hành lâm sàng mà nhắm đến các vị trí giảng dạy trong trường thú y, làm việc tại các công ty dược hoặc làm công tác nghiên cứu.

Một phương án lựa chọn sau đại học khác là đào tạo thực tập để lấy chứng chỉ thực tập chuyên ngành như nhãn khoa gia súc hoặc bệnh học thú y.

Một phương án lựa chọn sau đại học khác là đào tạo thực tập để lấy chứng chỉ thực tập chuyên ngành như nhãn khoa gia súc hoặc bệnh học thú y. Các chương trình đào tạo nội trú này cũng do trường thú y tổ chức trong 2 năm, kết hợp giữa học tập và thực hành lâm sàng. Đào tạo ngắn hạn, trao đổi với trường thú y của Hoa Kỳ và các tổ chức liên quan cũng có thể được sắp xếp trong một số trường hợp.

Để hành nghề thú y trên gần khắp đất nước Hoa Kỳ, bác sĩ thú y quốc tế phải có chứng chỉ hành nghề do Uỷ ban Giáo dục Sinh viên Tốt nghiệp Trường Thú y của Hội Thú y Hoa Kỳ (ECFVC) cấp. Tại tất cả các bang, bác sĩ thú y cần phải có giấy phép hành nghề. Để biết thêm thông tin, bạn nên liên hệ Hội Thú y Hoa Kỳ (American Veterinary Medical Association), 1931 North Meacham Road, Suite 100, Schaumburg, IL 60173, USA; ĐT: 847-925-8070; Fax: 847-925-1329; E-mail: AVMAINFO@avma.org; Web site: http://www.avma.org/.

Ngành luật

Hệ thống luật pháp tại Hoa Kỳ, ở cấp liên bang và trong hầu hết các bang, đều đặt cơ sở trên hệ thống luật tập tục của Anh. Chỉ riêng bang Louisiana là có hệ thống luật mô phỏng theo bộ luật của Pháp.

Học vị chuyên ngành đầu tiên

Chương trình học vị chuyên ngành đầu tiên của Hoa Kỳ hay tiến sĩ luật (J.D.), cung cấp chương trình giáo dục đặt trọng tâm vào khâu chuẩn bị cho việc hành nghề tại Hoa Kỳ với ít cơ hội nghiên cứu theo kiểu đối chiếu hay nghiên cứu chuyên ngành. Vì lý do này và cũng vì việc chuẩn bị về luật pháp Hoa Kỳ sẽ không dễ chuyển sang hành nghề tại nước khác, nên chương trình J.D. thường không phù hợp cho người nước ngoài. Dù trường luật có mở các khóa dành cho cá nhân, chú trọng đến các môn học đặc thù như luật môi trường hoặc thuế, chưa có chương trình J.D. nào chỉ tập trung vào một chuyên ngành duy nhất.

Chương trình tiến sĩ luật học trong 3 năm, tiếp theo chương trình đại học 4 năm về bất kỳ ngành nào. Dự tuyển vào trường luật có tính cạnh tranh rất cao đối với cả sinh viên Hoa Kỳ lẫn sinh viên quốc tế. Tiêu chuẩn dự tuyển thường bao gồm khả năng sử dụng lưu loát tiếng Anh, kết quả học tập ở đại học loại xuất sắc và đạt điểm chuẩn trong kỳ thi Tuyển sinh Trường Luật (LSAT). (Xem http://www.lsac.org để biết thủ tục đăng ký dự thi LSAT). Để hành nghề trên đất Hoa Kỳ, sinh viên tốt nghiệp còn phải vượt qua kỳ thi luật sư đoàn và đáp ứng nhiều điều kiện khác do bang nơi họ muốn hành nghề quy định.

Giáo dục Luật bậc cao học

Chương trình thạc sĩ luật đối chiếu (M.C.L.) còn gọi là thạc sĩ luật học đối chiếu (M.C.I.), là chương trình cấp học vị rất thích hợp đối với luật sư quốc tế. Nhận ra hệ thống luật tại nhiều nước khác với luật tập tục được áp dụng tại Hoa Kỳ nên chương trình này giúp luật sư các nước làm quen với các định chế pháp luật của Hoa Kỳ và các chuyên ngành liên quan của Luật Hoa Kỳ. Một chương trình cao học tương đương là chương trình thạc sĩ luật (L.L.M.), chương trình cấp học vị về nhiều chuyên ngành hoặc như một chương trình tự thiết kế mà sự thích hợp đối với luật sư quốc tế đang hành nghề khác nhau tùy từng chương trình. Các chương trình về luật quốc tế hoặc luật doanh nghiệp quốc tế cũng có thể được quan tâm.

Hầu hết các chương trình thạc sĩ luật đều học trong một năm, chỉ tuyển sinh cho học kỳ mùa thu và có thể được tổ chức theo ý thích của sinh viên. Trong quá trình học, luật sư quốc tế có cơ hội đến tham dự tìm hiểu hoạt động của toà án và các cơ quan của chính phủ Hoa Kỳ. Tiêu chuẩn dự tuyển gồm học vị đầu tiên về ngành luật, kết quả học tập tốt, thư giới thiệu, bài giải trình mục đích và/hoặc bài viết mẫu, giỏi tiếng Anh, thể hiện qua kết quả kỳ thi TOEFL đối với sinh viên học luật bằng ngôn ngữ không phải tiếng Anh. Hầu hết các chương

trình luật đều không yêu cầu phải dự những kỳ thi tuyển chuẩn hóa.

Chương trình tiến sĩ luật cũng được tổ chức và chỉ tuyển một số ít sinh viên có tiềm năng, thường nằm trong số đã tốt nghiệp thạc sĩ tại trường luật của Hoa Kỳ đang có dự định trở thành giảng viên trường luật. Tài trợ có thể ưu tiên đối với sinh viên trường luật muốn học tiếp chương trình tiến sĩ hơn là sinh viên chỉ học chương trình thạc sĩ một năm.

Giáo dục Luật pháp ngắn hạn

Đặc biệt vào mùa hè, nhiều trường luật của Hoa Kỳ có mở chương trình, hoặc dành riêng cho, hoặc thích hợp với, luật sư quốc tế. Những chương trình này thường dài từ 1 tuần đến 2 tháng. Các hội chuyên môn và cơ quan đào tạo tư nhân cũng có mở những chương trình tương tự.

Trung tâm thông tin hoặc tư vấn Hoa Kỳ gần nơi ở của bạn nhất có thể cung cấp thông tin về các chương trình khác để lựa chọn, như chương trình tham quan các định chế luật pháp Hoa Kỳ.

Tóm tắt

- Dự tuyển vào chương trình học vị chuyên ngành đầu tiên của Hoa Kỳ về ngành nha có tính cạnh tranh cao. Các chương trình cao học khác để lựa chọn là học vị học thuật, thực tập (nhất là trong các lĩnh vực chuyên ngành) hoặc đào tạo và trao đổi ngắn hạn.
- Dự tuyển vào chương trình học vị chuyên ngành đầu tiên của Hoa Kỳ về ngành y vô cùng khó và học vị cử nhân của đại học Hoa Kỳ được kiểm định thường chỉ là điều kiện tối thiểu.
- Đối với bất kỳ chương trình học tập về ngành y bậc cao học nào có liên quan đến việc tiếp xúc với bệnh nhân thì bác sĩ học ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ đều phải có chứng chỉ do ECFMG cấp. Các chương trình khác không yêu cầu có chứng chỉ bao gồm chương trình cấp học vị liên quan đến ngành y hoặc chương trình đào tạo và trao đổi không liên quan đến việc tiếp xúc với bệnh nhân.
- Ở Hoa Kỳ có nhiều chương trình để y tá học ở nước ngoài lựa chọn. Trong một số trường hợp, và nhất là trong trường hợp y tá muốn đủ tiêu chuẩn để hành nghề tại Hoa Kỳ thì cần phải có chứng chỉ của CGFNS.
- Dự tuyển vào học vị chuyên ngành đầu tiên của Hoa Kỳ về ngành thú y

còn cạnh tranh và khó hơn dự tuyển vào ngành y. Các chương trình cao học để lựa chọn gồm chương trình học thuật, thực tập nội trú hoặc đào tạo và trao đổi ngắn ngày. Giấy phép hành nghề tại Hoa Kỳ cấp cho bác sĩ thú y học ở nước ngoài đòi hỏi phải có chứng chỉ của ECFVG.

- Các chương trình học vị chuyên ngành luật đầu tiên của Hoa Kỳ (J.D.) thường không phù hợp cho cá nhân sinh viên muốn hành nghề luật ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, nhiều chương trình cấp học vị và ngắn hạn khác đặc biệt dành cho sinh viên quốc tế cũng được mở ở bậc cao học.

Các trang Web hữu ích

Nha khoa
Hội Giáo dục Nha khoa Hoa Kỳ (tên cũ: Hội các trường nha Hoa Kỳ)
http://www.aads.jhu.edu

Hội Nha khoa Hoa Kỳ
http://www.ada.org

Y khoa
Hội Y học Hoa Kỳ-Cơ sở dữ liệu về học bổng và thực tập
http://www.ama.assn.org/cgi-bin/freida/freida-cgi

Hội Y học Học thuật của các trường Y Hoa Kỳ
http://www.aam.org (bao gồm thông tin về thi tuyển sinh trường Y hay MCAT, http://www.aamc.org/stuapps/admiss/mcat/start.htm)

Uỷ ban Giáo dục phụ trách sinh viên tốt nghiệp ngành Y nước ngoài
http://www.ecfmg.org (gồm thông tin về Dịch vụ dự tuyển thực tập nội trú qua mạng dành cho sinh viên dự tuyển chương trình ECFMG tại: http://www.ecfmg.org/eras/index.html)

Liên đoàn các hội đồng Y khoa của bang
http://www.fsmb.org

Hội đồng Giám khảo Y khoa Quốc gia
http://www.nbme.org

Trắc nghiệm tiếng Anh như một ngoại ngữ
http://www.toefl.org

Thi lấy giấy phép hành nghề Y của Hoa Kỳ
http://www.usmle.org

Ngành điều dưỡng
Uỷ ban phụ trách sinh viên tốt nghiệp Trường Điều dưỡng nước ngoài
http://www.cgfns.org

Liên đoàn Điều dưỡng Quốc gia
http://www.nln.org

Ngành Thú Y
Hội các trường Thú Y Hoa Kỳ
http://www.aavmc.org

Hội Thú Y của Hoa Kỳ
http://www.avma.org

Uỷ Ban Khảo thí Quốc gia Ngành Thú Y
http://www.nbec.org

Ngành Luật
Hội Luật gia Hoa Kỳ
http://www.abanet.org
Hội các trường Luật của Hoa Kỳ
http://www.aals.org

Hội đồng Tuyển sinh trường Luật
http://www.lsac.org

Hội nghị Quốc gia của Giám khảo Đoàn Luật sư
http://www.ncbex.org

CƠ HỘI DÀNH CHO HỌC GIẢ

Ngoài các cá nhân đang học chương trình cao học hay chuyên ngành, có nhiều học giả đang công tác cũng sang Hoa Kỳ hoặc để nghiên cứu sau tiến sĩ, hoặc giảng dạy, hoặc để được đào tạo thêm. Tập sách này đúc kết qua việc cung cấp một số thông tin về môi trường học thuật cho các học giả ấy, cùng một số chương trình khác để lựa chọn và các vấn đề cần suy nghĩ nếu bạn có dự tính sang Hoa Kỳ.

Môi trường học thuật ở Hoa Kỳ

Các đại học đào tạo cán bộ giảng dạy và đại học nghiên cứu của Hoa Kỳ khác với đại học của các nước về nhiều mặt. Nếu làm việc với đội ngũ giảng viên hoặc các nhà nghiên cứu của trường đại học Hoa Kỳ, bạn cần phải biết về những hạn chế và áp lực đối với giới đại học cũng như cơ cấu của hệ thống đội ngũ giảng viên.

Đội ngũ giảng viên

Tại hầu hết các trường đại học, thành viên đội ngũ giảng dạy được tổ chức thành từng khoa trên cơ sở lĩnh vực học thuật. Mỗi khoa hoạt động độc lập và do trưởng khoa điều hành. Thành viên đội ngũ giảng dạy của khoa thường bầu chọn trưởng khoa trong số các thành viên thâm niên của khoa. Trong nhiều trường hợp, chức vụ trưởng khoa sẽ do các thành viên thâm niên luân phiên đảm trách với nhiệm kỳ từ 3-4 năm. Trong các trường hợp khác, chức vụ trưởng khoa chỉ do một người được các thành viên khác tín nhiệm phụ trách.

Khoa hoạt động tương tự như một cơ quan độc lập trong đó tất cả các thành viên đều tham gia vào những quyết định quan trọng. Khoa hoạt động trong giới hạn rộng do trường đặt ra để quy định tiêu chuẩn về học vị, tuyển sinh viên cao học, quyết định ứng viên đạt tiêu chuẩn, chọn trợ giảng, quyết định giáo trình, và tuyển dụng giảng viên mới cho khoa. Ở một số khoa, quyền hạn cao nhất thuộc về tập thể khoa, còn ở các khoa khác, trưởng khoa có nhiều quyền hạn hơn các thành viên còn lại.

Học hàm trong ban giảng dạy cho biết cấp bậc trong học thuật. Học hàm, theo thứ tự từ dưới lên, là “giảng viên” (hoặc “giảng viên hướng dẫn”), “giáo sư trợ giảng”, “phó giáo sư” và “giáo sư”. Ngoại trừ các giáo sư thâm niên, có danh

vị, hầu hết các thành viên đội ngũ giảng Ngoại trừ các giáo sư thâm niên, có danh vị, hầu hết các thành viên đội ngũ giảng dạy đã quen biết nhau sẽ gọi nhau bằng tên và khi nói chuyện không dùng các học hàm này.

Giảng viên và giáo sư trợ giảng phải dạy đủ giờ - thường là hai lớp, mỗi lớp 3 buổi một tuần có giờ thí nghiêm, hoặc khoảng 3 lớp không có giờ thí nghiệm. Ngoài ra, họ có thể phải phụ trách một hoặc nhiều công tác do hội đồng phân công (hội đồng giáo trình, hội đồng khen thưởng, v.v.) mất nhiều giờ mỗi tuần, rồi còn thời gian chấm bài, chấm thi, họp hành, hội nghị, tiếp sinh viên, chưa kể nhiều giờ nghiên cứu, viết lách để tạo uy tín cho công trình nghiên cứu học thuật và để được công nhận giảng viên chính thức.

Công nhận giảng viên chính thức đảm bảo thành viên đội ngũ giảng dạy sẽ được trường đại học tuyển dụng cho đến tuổi hưu trừ những trường hợp thật bất thường như khoa bị giải thể hoặc giảng viên chính thức vi phạm nghiêm trọng nội quy. Mục đích của chế độ giảng viên chính thức là để duy trì sự tự do trong học thuật, đề phòng trường đuổi việc một giáo sư do phát ngôn không được lòng mọi người, cấp tiến hoặc cổ vũ những tư tưởng không chính thống.

Giảng viên, giảng viên hướng dẫn và giảng viên thỉnh giảng chưa đủ tiêu chuẩn để được công nhận giảng viên chính thức. Giáo sư trợ giảng thường phải mất từ 5 đến 7 năm để được xét công nhận giảng viên chính thức. Cuối thời hạn này, một hội đồng đồng cấp (thành viên khác của đội ngũ giảng dạy) biểu quyết nên đề nghị công nhận hay giảng viên chính thức hay không. Một trong những yếu tố quan trọng nhất để xét công nhận là công trình nghiên cứu và tác phẩm đã công bố của giảng viên đó.

Chế độ này có gì khác đối với học giả thỉnh giảng và nhà nghiên cứu không? Thông thường, nhà trường mong đợi bạn cam kết dành thời gian và đảm trách khối lượng công việc giảng dạy tương tự như các giảng viên trong ban giảng dạy chính thức khác. Ngoài ra, nếu thành viên ban giảng dạy đang phấn đấu để được công nhận giảng viên chính thức thì có thể họ có ít thời gian hợp tác với giảng viên thỉnh giảng.

Lương của cán bộ giảng dạy thường thấp hơn lương của người có cấp bậc tương đương trong ngành kinh doanh hoặc công nghiệp. Trong niên khoá 1999-2000, lương dao động bình quân khoảng từ 45 ngìn đô-la cho giáo sư trợ giảng đến 76 ngìn cho giáo sư. Giảng viên hướng dẫn và các giảng viên trợ giảng hoặc tạm thời khác thường lĩnh bình quân khoảng 35 ngìn đô-la tuỳ theo số lớp dạy. Lương của cán bộ giảng dạy các ngành như kỹ thuật và ngành y cao hơn mức bình quân.

Nhiều cán bộ giảng dạy làm cố vấn cho doanh nghiệp, công nghiệp, và chính phủ để vừa kiếm thêm thu nhập vừa có điều kiện nâng cao chuyên môn. Cán bộ giảng dạy thâm niên đôi khi còn kiêm nhiệm nhiều phần hành khác nhau, trong đó có một nửa thời gian dành cho giảng dạy và một nửa cho công tác hành chính.

Sinh viên

Trong môi trường đại học, quan hệ giữa đội ngũ giảng dạy với sinh viên có khuynh hướng thoải mái. Thông thường, sinh viên cao học và đội ngũ giảng dạy trở thành bạn thân của nhau, cùng nhau làm việc trên cơ sở gần như bình đẳng.

Do tôn chỉ giáo dục của Hoa Kỳ chú trọng phân tích và tư duy phê phán cùng việc nắm chắc thông tin, mô hình lớp học được thiết kế nhằm khích lệ việc trao đổi ý kiến. Sinh viên, dù ở bậc đại học hay cao học, không phải ngại thách thức giáo sư trong lớp học. Trong thực tế, hầu hết các giáo sư đều khuyến khích các thách thức đó như là biểu hiện của tính độc lập trong tư duy. Tuy nhiên, khuyến khích đặt câu hỏi không có nghĩa là giáo sư không được sinh viên kính trọng. Mặc dù thoải mái, nhưng sinh viên và đội ngũ giảng dạy cũng giữ một khoảng cách riêng tư nhất định trong đó sinh viên tuân lời thành viên đội ngũ giảng dạy.

Thành viên đội ngũ giảng dạy thường tự mình tổ chức các kỳ thi và sinh viên mong đợi các kỳ thi sẽ được tổ chức thường xuyên. Trong hầu hết các trường hợp, đội ngũ giảng dạy tự cho điểm bài thi và bài tập của các khóa họ dạy, trừ phi có quá đông sinh viên. Trong trường hợp đó, họ có thể nhờ trợ giảng chấm giúp một số bài.

Viện nghiên cứu

Các trường đại học khác nhau rất nhiều về mức độ tham gia vào công tác nghiên cứu. Nghiên cứu và hoạt động học thuật cũng diễn ra tại nhiều loại viện ngoài trường đại học. Thông thường, các học giả, nhà nghiên cứu và đội ngũ giảng dạy đến Hoa Kỳ để làm việc tại các trung tâm nghiên cứu công hoặc tư hay tại các bệnh viện. Học giả sang trao đổi có thể chuyên tâm thực hiện các dự án của mình tại các viện chuyên về công tác nghiên cứu hơn là các đại học.

Hầu hết các viện nghiên cứu đều được tổ chức theo từng lĩnh vực, bao gồm trưởng phòng hành chính và trưởng phòng khoa học hay kỹ thuật cho mỗi phòng (trong một số trường hợp, trưởng phòng do một người kiêm nhiệm). Các

nhà nghiên cứu có thể phối hợp làm việc như một thành viên của nhóm hoặc có thể nghiên cứu một mình; tất cả đều có mối quan hệ với phòng. Nhân viên quản lý tài trợ theo dõi các khoản chi tiêu nằm trong tài trợ và chánh thanh tra công tác nghiên cứu thường chịu trách nhiệm viết báo cáo tài trợ hàng năm.

Thông thường, nhà nghiên cứu nước ngoài liên hệ với trung tâm nghiên cứu chuyên về lĩnh vực của mình và xin tài trợ từ những nguồn nhà nước hay tư nhân (xem mục "Nhận tài trợ" bên dưới) để trở thành chánh thanh tra của tài trợ.

Tìm kiếm và thu xếp các cơ hội học tập

Có nhiều con đường mở ra cho các học giả, nhà nghiên cứu và đội ngũ giảng dạy đến Hoa Kỳ như những nhà học thuật đi theo chương trình trao đổi ngắn hạn. Dưới đây là một số cơ hội phổ biến nhất:

Chương trình trao đổi học giả Fulbright

Dưới sự bảo trợ của Chương trình Fulbright, các học giả thâm niên quốc tế đến Hoa Kỳ nghiên cứu trong vòng một năm hoặc giảng dạy tại các trường đại học Hoa Kỳ và học giả Hoa Kỳ cũng sang các nước theo chương trình này. Chương trình Fulbright do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tài trợ và quản lý; tuy nhiên, nhiều nước khác cũng góp một phần kinh phí. Khoảng 120 nước khắp trên thế giới tham gia chương trình Fulbright và chương trình hoạt động khác nhau tuỳ từng nước. Bạn nên liên hệ với Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại nước mình để tìm hiểu về cơ hội tham gia chương trình Fulbright.

Chương trình Fulbright là sự cạnh tranh công khai mà các học giả dự tuyển thông qua Ủy ban Fulbright trong nước, Quỹ Giáo dục Hoa Kỳ, Phòng Văn hoá-Thông tin của Đại sứ quán Hoa Kỳ hoặc các văn phòng chức năng khác. Sau khi qua vòng sơ tuyển trong nước, hồ sơ được chọn sẽ được chuyển cho Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và Hội đồng Học bổng J. William Fulbright nước ngoài để xét chấp thuận.

Hội đồng Trao đổi Học giả Quốc tế (CIES) tại Washington, D.C. giúp thực hiện chương trình bằng cách bố trí trường cho học giả đến làm việc tại các đại học. Trong thời gian học giả ở Hoa Kỳ, CIES giúp quản lý và hỗ trợ chương trình.

Chương trình học bổng Hubert H. Humphrey

Chương Trình Học Bổng Hubert H. Humphrey cũng do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ quản lý, cung cấp cơ hội học tập một năm ở Hoa Kỳ cho những nhà chuyên môn trung cấp có năng lực của các nước đang phát triển trên khắp thế giới. Chương trình Humphrey cấp học bổng thông qua xét tuyển về các lĩnh vực tài nguyên thiên nhiên và quản lý môi trường; phân tích chính sách và hành chính công; luật pháp và nhân quyền; tài chính ngân hàng; phát triển kinh tế; phát triển/kinh tế nông nghiệp; quản lý nhân sự; quy hoạch đô thị và khu vực; chính sách và quản lý y tế công cọng; chính sách và quản lý công nghệ; quy hoạch giáo dục; thông tin liên lạc/báo chí; bệnh dịch học về nghiện ma tuý, giáo dục, trị liệu và phòng chống.

Uỷ ban Fulbright, Đại sứ quán Hoa Kỳ và trung tâm do hai nước điều hành giới thiệu ứng viên. Viện Giáo dục Quốc tế (IIE) rà soát hồ sơ ứng viên với sự hỗ trợ của các ủy ban xét tuyển độc lập, sau đó đề nghị lên Hội Đồng Học Bổng J. William Fulbright Nước Ngoài để tuyển chọn lần cuối và trao học bổng.

Trái với nhiều cơ hội học bổng khác, Chương trình Humphrey không nhằm mục tiêu cấp học vị. Phối hợp với điều phối viên Chương trình Humphrey tại các trường và đại học, người được học bổng tự vạch kế hoạch cho chương trình một năm cho mình, kết hợp giữa việc học tại trường với nghiên cứu chuyên sâu và hoạt động thực tập.

Chương trình hợp tác giữa các trường đại học

Chương trình Hợp tác giữa các trường đại học của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cung cấp tài trợ trong thời gian 3 năm cho đối tác là các trường đại học tại Hoa Kỳ và các nước để trao đổi thành viên ban giảng dạy về ngành nhân văn và khoa học xã hội.

Khách mời của trường đại học

Các khoa của trường đại học thường có các vị trí khách mời trong thời hạn 1 năm dành cho học giả, nhà nghiên cứu hoặc giảng viên được mời sang trao đổi. Nếu bạn là nhà nghiên cứu tiếng tăm hoặc có quan hệ chuyên môn với đội ngũ giảng dạy của trường, bạn có thể xin một xuất trong chương trình trao đổi. Thông thường, trường đại học Hoa Kỳ sẽ trả lương và có thể cung cấp các cơ sở nghiên cứu. Ở nhiều nước, có một số cơ quan tuyên bố họ có thể tìm các suất khách mời cho học giả, nhưng ít khi thực hiện được.

Các chương trình trao đổi khác

Học giả và nhà nghiên cứu tham gia kỳ nghỉ phép nghiên cứu hoặc muốn nghiên cứu tại Hoa Kỳ thường tìm hiểu cơ hội trao đổi qua tiếp xúc, thư từ liên hệ với đồng nghiệp trong ngành hoặc qua việc tham dự các hội nghị chuyên môn. Giáo sư cũng có thể biết về các đồng nghiệp có cùng quan tâm nghiên cứu từ những sinh viên trước đây từng du học ở Hoa Kỳ, từ đội ngũ giảng dạy của trường đại học Hoa Kỳ hoặc các nhà quản lý đến thăm nước mình, qua danh sách thảo luận bằng e-mail về lĩnh vực chuyên môn của mình, hoặc từ các bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành. Đôi khi, học giả và nhà nghiên cứu trực tiếp thương lượng với khoa hoặc với trung tâm nghiên cứu. Khả năng thu xếp một kỳ nghỉ nghiên cứu ở Hoa Kỳ trong lĩnh vực doanh nghiệp, khoa học, công nghệ là cao hơn lĩnh vực nhân văn, khoa học xã hội và nghệ thuật.

Xin kinh phí tài trợ

Tiến hành tất cả các bước có thể làm được để đảm bảo có đủ kinh phí nghiên cứu. Thủ tục cấp kinh phí cho các nhà nghiên cứu và học giả nước ngoài rất khác nhau. Thông thường, cơ quan của học giả trả lương trong thời gian nghỉ để đi nghiên cứu. Đôi khi, học giả đến Hoa Kỳ bằng tiền riêng của mình.

Một số quỹ và tổ chức tài trợ cho công tác nghiên cứu học thuật về nghệ thuật, khoa học, nhân văn và các lĩnh vực liên quan đến y tế. Dù tính cạnh tranh rất cao, học giả nước ngoài cũng như học giả Hoa Kỳ cũng thường có đủ tiêu chuẩn để xin tài trợ. Đề xuất tài trợ thường được xem xét bởi một hội đồng gồm các nhà chuyên môn do tổ chức tài trợ đề cử. Thường kinh phí tài trợ là một khoản tiền cụ thể, dành để hỗ trợ cho công tác nghiên cứu tại một cơ sở hoặc trung tâm cụ thể.

Nhiều hồ sơ xin tài trợ nêu rõ là bạn không những phải trình bày kế hoạch nghiên cứu, mà còn phải đưa ra một bản thoả thuận giữa bạn với một viện nghiên cứu trước khi cơ quan tài trợ cấp kinh phí cho bạn. Bạn có trách nhiệm tìm một cơ quan đồng ý cung cấp phương tiện nghiên cứu, trả lương cho bạn và theo dõi các khoản chi tiêu trong tài trợ nếu bạn được cấp tài trợ.

Nếu được tài trợ, bạn phải xác định là khoản tài trợ này cấp cho cá nhân bạn hay cho cơ quan, nơi sẽ trả lương cho bạn với kinh phí lấy từ tài trợ trên. Nếu bạn ra đi trước khi việc cấp tài trợ hoàn tất và tài trợ này được cấp cho cơ quan thì tài trợ ấy sẽ do cơ quan sử dụng.

Có lẽ lý tưởng nhất là tìm một khoa nào đó của trường đại học Hoa Kỳ có kinh phí tài trợ nghiên cứu cho phép tuyển thêm chuyên viên nghiên cứu. Thông thường, việc dàn xếp này sẽ do những người liên quan thực hiện qua thư từ và không có nguồn chính thức nào cung cấp thông tin này.

Các cân nhắc khác

Những điều khoản thỏa thuận về thời gian làm việc của bạn tại trường đại học

Khi thương lượng để được tài trợ với tư cách học giả hoặc nhà nghiên cứu, bạn có thể tránh nhiều trường hợp hiểu lầm đáng tiếc bằng cách làm thoả thuận rõ ràng, bằng văn bản, về một số vấn đề quan trọng. Nếu thư từ liên lạc với nhà nghiên cứu (chứ không phải là nhà quản lý) thì bạn phải khéo léo tìm hiểu xem liệu nhà quản lý chính thức, người sẽ chịu trách nhiệm về việc tài trợ cho bạn có biết rõ và sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu cũng như những mối quan tâm của mình không. Trong trường đại học, nhà quản lý chính thức thường là trưởng khoa.

Trong quá trình thư từ liên lạc ban đầu, bạn cần tìm hiểu người liên hệ chính thức của đội ngũ giảng dạy, cũng như những người khác mà bạn cần liên hệ, trên thực tế có thể dành bao nhiêu thời gian cho việc phối hợp hoặc tư vấn cho bạn. Ngoài ra, bạn phải tìm hiểu xem người liên hệ của mình trong đội ngũ giảng dạy sẽ tham gia trực tiếp đến mức nào trong dự án nghiên cứu cụ thể mà bạn quan tâm.

Thảo luận về hình thức phối hợp giữa hai bên. Yêu cầu gởi một bản lý lịch của người bạn sẽ cộng tác và làm quen với lĩnh vực chuyên môn, kinh nghiệm công tác, trình độ học vấn, kinh nghiệm đi lại và trình độ ngoại ngữ của họ. Phải đảm bảo là bạn và cộng sự cùng phải giỏi ít nhất là một thứ tiếng chung. Sau hết, bạn và cộng sự phải hiểu nhau trong thời gian bạn đến làm việc.

Các khoa của trường đại học Hoa Kỳ có thể dành cho học giả nhiều ưu ái hơn như bố trí văn phòng làm việc, cấp thẻ trường để học giả có thể sử dụng cơ sở của trường như thư viện và phòng tập thể dục, cho phép học giả xin cấp giấy phép đậu xe, và có thể được sử dụng dịch vụ của đội ngũ nhân viên hỗ trợ của trường. Những đặc quyền này không phải lúc nào cũng có, vì vậy bạn nên tìm hiểu trước khi đến Hoa Kỳ là liệu điều bạn và khoa mong đợi có khớp nhau về chi tiết không chứ không nên căn cứ vào những điểm khái quát.

Trường đại học và trung tâm nghiên cứu ở Hoa Kỳ không được bao cấp nhiều như ở các nước khác. Quỹ dành cho công tác nghiên cứu phải được tính toán kỹ trong khoa hoặc trong chương trình nghiên cứu. Nếu bạn cần sử dụng máy vi tính cá nhân, một phần mềm hay thiết bị thí nghiệm cụ thể, hoặc sắp xếp thời gian để dùng cơ sở vật chất chuyên môn của trường thì bạn phải thoả thuận trước với khoa hoặc nhà quản lý chính thức về phương thức cung cấp và tài trợ cho các phương tiện này.

Trong một số lĩnh vực nghiên cứu, vì lý do an ninh, chính quyền có thể áp dụng các biện pháp giới hạn việc tiếp cận thông tin. Nếu trung tâm mà bạn đang thương lượng đã ký được hợp đồng sử dụng thông tin nhạy cảm với chính phủ thì trường có thể yêu cầu cấp chứng nhận đã kiểm tra an ninh cho các học giả của trường. Nếu bạn không phải là công dân Hoa Kỳ thì yêu cầu này có thể làm phát sinh vấn đề.

Đôi khi học giả được mời cũng muốn dự lớp. Một số trường đại học chấp thuận yêu cầu này như một ưu ái và không tính học phí nhưng một vài trường khác lại không chấp thuận. Yêu cầu về thời gian làm việc của đội ngũ giảng dạy và ngân sách eo hẹp của nhiều trường khiến vấn đề này trở nên nhạy cảm. Nếu muốn tham dự các khoá học, dù để lấy tín chỉ hay không, thì bạn phải liên hệ với trường trước khi sang Hoa Kỳ để mọi người đều hiểu rõ, bằng giấy trắng mực đen, về quy chế của trường.

Thư từ liên lạc với phòng dịch vụ quốc tế

Trong khuôn viên một số trường đại học, nhất là khuôn viên các trường đại học lớn chuyên nghiên cứu, Phòng Dịch vụ Quốc tế (tên gọi có thể hơi khác) giữ liên lạc giữa học giả, nhà nghiên cứu hoặc cán bộ giảng dạy với cộng đồng nhà trường. Tại các trường khác, văn phòng này có thể chỉ chủ yếu phục vụ cho sinh viên; dù vậy, phòng vẫn là nguồn cung cấp thông tin bổ ích. Một mặt, văn phòng này có thể cung cấp thông tin về nhiều khía cạnh sống và làm việc trên đất Mỹ và tại trường mà bạn đã chọn. (Tại trung tâm nghiên cứu hoặc bệnh viện đào tạo, một cán bộ liên lạc về công tác đào tạo thường đảm trách một số phần việc của Phòng Dịch vụ Quốc tế).

Do các văn phòng này được lập ra trước hết để phục vụ nhu cầu của sinh viên quốc tế, nên phòng hỗ trợ cho học giả, nhà nghiên cứu và giảng viên thỉnh giảng cũng có thể được gọi là Phòng Sinh viên Quốc tế. Tên gọi này không có dụng ý làm giảm giá trị của học giả và giảng viên quốc tế. Trong thực tế, hầu hết các đại học đều đổi tên văn phòng này để phản ánh thực tế hiện tại về chương trình trao đổi quốc tế.

Gặp gỡ, hội nghị và hội thảo chuyên ngành

Khi lên kế hoạch học tập ở Hoa Kỳ, bạn cần liên hệ với các hội chuyên ngành về lĩnh vực chuyên môn của mình để xác định ngày và địa điểm gặp gỡ, hội nghị, hội thảo và các chương trình bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn khác về lĩnh vực của mình. Tham dự các hội nghị này có thể tốn kém, nhưng xứng đáng vì được cập nhật kiến thức chuyên môn và có cơ hội tiếp xúc với đồng nghiệp. Nếu được tài trợ hoặc có học bổng, bạn nên hỏi xem có khoản kinh phí nào dành cho việc tham dự hội nghị hoặc các hoạt động bồi dưỡng kiến thức khác hay không.

Tóm tắt

- Môi trường và cơ cấu đại học Hoa Kỳ khác với đại học các nước. Các thành viên đội ngũ giảng dạy ít thâm niên có thể rất bận rộn với nhu cầu được công nhận giảng viên chính thức. Việc giao tiếp với sinh viên có khuynh hướng ít kiểu cách.
- Có nhiều cách để sang làm việc tại trường đại học Hoa Kỳ, bao gồm việc tham gia nhiều chương trình trao đổi của chính phủ, do trường đại học mời hoặc thông qua sự dàn xếp của đồng nghiệp Hoa Kỳ.
- Kinh phí có thể xin từ trường đại học của nước mình, từ chương trình trao đổi, chương trình của Chính phủ Hoa Kỳ, tài trợ của tổ chức hoặc thông qua các nguồn khác. Bạn nên xem kỹ các điều kiện tài trợ.
- Cần có hợp đồng rõ ràng bằng văn bản do trường nơi bạn sẽ đến làm việc soạn thảo, trong đó nêu ra những điều khoản về việc lưu trú của bạn và các thỏa thuận khác.
- Tìm các đầu mối liên hệ như Phòng Dịch vụ Quốc tế, nơi cung cấp trước những thông tin cần thiết về việc lưu trú của bạn.
- Tìm hiểu về các sinh hoạt bồi dưỡng chuyên môn bổ ích trong thời gian bạn lưu trú.

Các trang Web hữu ích

Thông tin về Chương trình Fulbright
http://www.iie.org
http://www.fulbright.org

Hội đồng Trao đổi Học giả Quốc tế
http://www.cies.org

Trung tâm Trao đổi Học giả Quốc tế Woodrow Wilson
http://wwics.si.edu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ngoài các sách hướng dẫn chung liệt kê bên dưới, còn có nhiều sách cung cấp thông tin về từng ngành học, trường tại các khu vực địa lý khác nhau và trường do tôn giáo hoặc các ngành khác bảo trợ. Liên hệ trung tâm thông tin hoặc tư vấn giáo dục Hoa Kỳ gần nhất để biết trung tâm có sách gì, hoặc nơi bạn có thể mua các ấn phẩm chuyên sâu hơn để đáp ứng nhu cầu cụ thể của mình.

Danh mục này chỉ là danh mục mẫu về các nguồn tài liệu có sẵn và không hàm ý ủng hộ.

GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

Doctoral Education: Preparing for the future (Học tập bậc tiến sĩ: Chuẩn bị cho tương lai). 1977. Jules B. LaPidus. Hội đồng các Trường Cao học, Washingon, DC.
http://www.cgsnet.org

The Doctoral of Phylosophy Degree (Học vị Tiến sĩ). 1990. Hội đồng các Trường Cao học, Washington, DC.
http://www.cgsnet.org

Graduate School and You (Trường Cao học và Bạn). 1999. Hội Đồng Các Trường Cao học, Washington, DC.
http://www.cgsnet.org

CHỌN TRƯỜNG/CHƯƠNG TRÌNH

The College Board International Student Handbook (Sổ tay Sinh viên Quốc tế của Hội đồng Đại học).
Xuất bản hằng năm. Hội đồng Đại học, New York, NY.
http://www.collegeboard.com

GRE/CGS Directory of Graduate Programs (GRE/CGS Danh Bạ Chương trình Cao học).
Xuất bản hằng năm. Hợp tác xuất bản giữa Ban Khảo thí Thành tích Cao học và Hội đồng các Trường Cao học
http://www.cgsnet.org

Tập A Natural Sciences (Khoa học Tự nhiên)
Tập B Engineering, Business (Kỹ thuật, Kinh doanh)
Tập C Social Sciences, Education (Khoa học Xã hội, Giáo dục).
Tập D Arts, Humanities, Other Fields (Mỹ thuật, Nhân văn, các ngành khác)

Sách Hướng dẫn Học tập Bậc Cao học của Nhà xuất bản Peterson
Xuất bản hằng năm. Nhà xuất bản Peterson. Princeton. NJ.
http://ww.petersons.com
Tập 1 Graduate and Professional Programs (Chương trình Cao học và Nhân văn)
Tập 2 Graduate Programs in the Humanities, Arts and Social Sciences (Chương trình Cao học về Ngành Nhân văn, Mỹ Thuật và Khoa học Xã hội)
Tập 3 Graduate Programs in the Biological Sciences (Chương trình Cao học về Ngành Sinh học)
Tập 4 Graduate Programs in the Physical Sciences, Mathematics, Agrucultural Sciences, the Environment and Natural Resources (Chương trình Cao học về Ngành Khoa học Vật Lý, Toán, Khoa học Nông Nghiệp, Môi Trường và Tài Nguyên Thiên Nhiên)
Tập 5 Graduate Programs in Engineering and Applied Sciences (Chương trình Cao học về Ngành Kỹ thuật và Khoa học Ứng dụng).
Tập 6 Graduate and Professional Program in business, Education, Health, Information Studies, Law and Social Work (Chương trình Cao học và Chuyên ngành về Kinh doanh, Giáo dục, Y tế, Thông tin Học, Luật và Công tác Xã hội).

Chương trình Học Từ Xa Năm 2000 của Peterson
1999. Peterson's, Princeton, NJ.
http://www.petersons.com

HỖ TRỢ TÀI CHÍNH

Các danh bạ sau đây được giới thiệu ở trên:
The College Board International Student Handbook
GRE/CGS Directory of Graduate Programs
Peterson's Annual Guide to Graduate Study

Financing Graduate School
(Sổ tay Hướng dẫn Sinh viên Quốc tế của Hội đồng Đại học
GRE/CGS Danh bạ các Chương trình Cao học
Sách Hướng dẫn Hằng Năm của Peteson về Chương trình Học tập Cao học

Tài trợ cho Trường Cao học)
1996. Patricia McWade. Peterson's, Princeton, NJ.
http://www.peterson.com

Funding for U.S. Study: A Guide for Citizens of Other Nations
(Tài trợ cho Chương trình Học tập tại Hoa Kỳ: Tập Hướng dẫn cho Công dân các nước khác). 1996. IIE Books, Institute of International Education, New York, NY.
http://www.iie.org

Grants for Graduate and postdoctoral Study
(Tài trợ cho Chương trình Học tập Cao học và Sau Tiến sĩ)
1996. Peterson's, Princeton, NJ.
http://www.peterson.com

Scholarships for Study in the USA and Canada
(Học Bổng cho Chương trình Học tập ở Hoa Kỳ và Canada).
1999. Peterson's, Princeton, NJ.
http://www.peterson.com

VIẾT GIẢI TRÌNH CÁ NHÂN

Graduate Admission Essays - What Works, What Doesn't and Why
(Các bài luận tuyển sinh cao học - Cách viết và lý do).
Donald Asher. Ten-Speed Press, Berkeley, CA.
http://www.tenspeed.com

Graduate Admission Essays: Write Your Way Into the Graduate school of your Choice (Các bài luận tuyển sinh cao học: Cách viết để được tuyển vào trường cao học mà bạn chọn).
2000. Donald Asher. Ten Speed Press, Berkekey, CA.
http://www.tenspeed.com

How to Write a Winning Personal Statement for Graduate and Professional School (Cách viết Giải trình Cá nhân hiệu quả để dự tuyển vào trường cao học hoặc chuyên ngành)
Xuất bản lần thứ 3. 1997.
Richard J. Stelzer. Peterson's, Princeton, NJ.
http://www.peterson.com

LUYỆN THI TUYỂN SINH

Các công ty sau đây bán nhiều sách luyện thi GRE, GMAT và TOEFL:
Trung tâm Khảo thí Giáo dục (ETS)
http://www.ets.org

Nhà xuất bản Peterson (Thomson Learnimg)
http://www.petersons.com

Tạp chí Princeton Review
http://www.PrincetonReview.com

Một số trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ có bán sách do các nhà xuất bản kể trên và các nhà xuất bản khác in ấn. Ngoài ra, cũng có thể mua tài liệu luyện thi từ các công ty này và các công ty tương tự để chuẩn bị cho các kỳ thi khác, bao gồm kỳ thi do Uỷ Ban Khảo Thí Các Sinh Viên Tốt Nghiệp Trường Điều Dưỡng Nước Ngoài tổ chức, Thi Tuyển sinh Trường Nha, Thi Tuyển sinh Trường Luật, Thi Tuyển sinh Trường Y và Thi Lấy Giấy Phép Hành Nghề Y.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH DẠY TIẾNG ANH

English Language and Orientation Programs
(Các chương trình dạy tiếng Anh và chương trình hướng dẫn làm quen)
1997. Viện Giáo dục Quốc Tế, New York, NY.
http://www.iie.org

Peterson's English Language Programs
(Chương trình dạy tiếng Anh của Peterson)
1998. Nhà xuất bản Peterson's, Princeton. NJ.
http://www.petersons.com

THÔNG TIN CHUYÊN NGÀNH

Graduate Medical Education Directory
(Danh bạ Giáo dục Y khoa Bậc Cao học)
Xuất bản hằng năm. Hội Y Học Mỹ. Dover, DE.
http://www.ama-assn.org/cgi-bin/freida.cgi
(Xem mục "Các sản phẩm giáo dục Y khoa")

Medical School Admission Requirements 2001 - 2002: United States and Can-

cada
(Tiêu chuẩn Tuyển sinh vào Trường Y 2001-2002. Mỹ và Canada)
2000. Hội các trường Y của Mỹ, Washington, DC.
http://www.aamc.org

Occupational Outlook Handbook
(Sổ tay tìm hiểu ngành nghề)
Xuất bản hằng năm. Bộ Lao động Mỹ, PO Box 2145, Chicago, IL 60690, USA.
Tel: 312-353-18810.
http://www.dol.gov

Official American Bar Association Guide to approved Law Schools
(Sách Hướng dẫn Chính thức của Hội Luật gia Mỹ dành cho trường Luật được chấp nhận)
2001. Rich L. Morgan and Kurt Snyder (Biên tập). 2000. IDG Books World-wide, Inc.
http://www.abanet.org/legaled/publications/pubs.html

Peterson's MBA Programs
(Chương trình MBA của Peterson's)
Xuất bản hằng năm NXB Peterson's, Princeton, NJ.
http://www.petersons.com

Peterson's Nursing Programs
(Chương trình Điều Dưỡng của Peterson's)
Tái bản lần thứ 6
2000. Peterson's, Princeton, NJ.
http://www.petersons.com

Veterinary Medical School Admission Requirements in the United States and Canada
(Tiêu chuẩn Tuyển sinh vào Trường Thú ở Hoa Kỳ và Canada)
2000. Hội các trường Thú y của Mỹ. NXB Puedue University Press, West Lafayette, IN.
http://www.thepress.purdue.edu
Nghiên cứu sau Tiến sĩ
Research Centers Directory
(Danh bạ Trung tâm Nghiên cứu)
Ấn bản 26. 2000. Gale Group, Farmington Hills, MI.
http://www.gale.com

Thông tin trước lúc lên đường
NAFSA's International Student Handbook: The Essential Guide to University Study in the U.S.A
(Sách Hướng dẫn Sinh viên Quốc tế của NAFT: Hướng dẫn quan trọng về việc học đại học ở Hoa Kỳ)
1998. NAFSA: Hội các nhà giáo dục quốc ế, Washington, DC.
http://www.nafta,org

(Có tại các trung tâm thông tin và tư vấn giáo dục Hoa Kỳ)

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Academic adviser (Cố vấn học tập): Thành viên ban giảng dạy giúp đỡ và tư vấn sinh viên về việc học tập. Cố vấn học tập có thể giúp sinh viên trong quy trình đăng ký.

Academic year (Năm học): Thời gian giảng dạy chính thức của trường đại học, thường từ tháng 9 đến tháng 5. Tùy theo từng trường, niên khóa có thể được chia thành hai, ba hoặc bốn học kỳ với thời gian dài ngắn khác nhau.

Accreditation (Kiểm định chất lượng): Việc công nhận trường college, đại học và trung học do các hiệp hội chuyên môn được cả nước công nhận. Việc kiểm định chất lượng ảnh hưởng đến việc chuyển tín chỉ từ trường này sang trường khác trước khi hoàn tất một chương trình cấp học vị và việc chuyển tiếp từ bậc học vị này sang bậc học vị khác.

Add/Drop (Thêm/Bỏ): Một thủ tục thực hiện khi bắt đầu học kỳ theo đó sinh viên có quyền thay đổi lịch học, thêm hoặc bỏ bớt các lớp học với sự chấp thuận của giảng viên.

Assistantship (Học bổng trợ giảng/trợ lý): Một khoản tài trợ học tập dành cho nghiên cứu sinh để đổi lại một số việc phải làm trong công tác giảng dạy hoặc phụ trách phòng thí nghiệm như một trợ giảng hoặc trợ lý nghiên cứu.

Audit (Dự thính): Dự một lớp học mà không nhận điểm hoặc tín chỉ để lấy học vị.

Baccalaureate degree (Bằng Tú tài): Học vị "cử nhân" cấp cho các sinh viên tốt nghiệp từ hầu hết các trường cao đẳng và đại học của Hoa Kỳ.

Bachelor's degree (Học vị/Bằng cử nhân): Học vị do truòng đại học cấp sau khi sinh viên hoàn tất một số tín chỉ của chương trình đại học. Thường phải mất 4 năm để lấy học vị cử nhân và học vị này là tiêu chuẩn đầu tiên để học tiếp bậc cao học.

Campus (Khuôn viên trường/Khu học xá): Khu đất có các cơ sở của trường đại học

Carrel (Bàn học): Nơi học tập thường dành riêng cho nghiên cứu sinh trong thư viện, ưu tiên cho người đến trước (đôi khi phải trả lệ phí sử dụng).

CGFNS (Commission on Graduates of Foreign nursing Schools): Ủy Ban Sinh Viên Tốt Nghiệp Trường Điều Dưỡng Nước Ngoài.

Class rank (Xếp hạng trong lớp): Môt con số hoặc tỉ lệ cho biết vị thứ của sinh viên trong lớp. Sinh viên đứng đầu một lớp có 100 sinh viên sẽ ghi vị thứ của mình là 1/100, còn sinh viên đứng cuối lớp sẽ ghi vị thứ của mình là 100/100. Xếp hạng trong lớp có thể được thể hiện theo phần trăm (ví dụ, 25 phần trăm sinh viên có vị thứ trên cùng, 50 phần trăm có vị thứ thấp hơn).

College (Trường đại học): học viện bậc đại học cung cấp các chương trình đại học, thường gồm 4 năm học, sau đó sẽ cấp học vị cử nhân khoa học hay văn chương (B. A. hay B.S.). Thuật ngữ "đại học" còn được dùng theo nghĩa chung để chỉ một học viện sau trung học. Trường đại học cũng có thể là một phần của cơ cấu tổ chức đại học.

College catalog (Tập giới thiệu trường đại học): Ấn phẩm chính thức của trường đại học cung cấp thông tin về các chương trình học tập, cơ sở vật chất (như phòng thí nghiệm, ký túc xá, v.v.), tiêu chuẩn tuyển sinh và đời sống sinh viên.

Core requirements (Môn học bắt buộc): Các khóa học bắt buộc phải tham gia để lấy học vị.

Course (Khóa học): Lớp học chính quy từ một đến 5 giờ (hoặc nhiều hơn) mỗi tuần trong một học kỳ. Môt chương trình lấy học vị gồm một số khóa học bắt buộc và tự chọn nhất định và khác nhau tùy từng trường. Khóa học do trường cung cấp thường có tên và mã số (ví dụ, Toán 101) để dễ xác định.

Credits (Tín chỉ): Đơn vị mà trường dùng để ghi lại việc hoàn tất khóa học (với điểm đậu hoặc rớt) cần thiết để lấy học vị đại học. Tập giới thiệu đại học xác định số lượng và loại tín chỉ cần thiết để lấy học vị và quy định giá trị về tín chỉ - "giờ tín chỉ" hoặc "đơn vị tín chỉ" - của mỗi khóa học.

Cut (Bỏ lớp): Vắng một giờ học không phép.

DAT: Kỳ Thi Tuyển Sinh vào Trường Nha mà đương đơn phải tham dự

Dean (Trưởng khoa): Người phụ trách hoặc người có quyền hạn cao nhất trong trường chuyên ngành hoặc trường trực thuộc đại học.

Degree (Học vị, bằng): Văn bằng hoặc danh hiệu do trường, đại học hoặc trường chuyên ngành cấp khi hoàn tất chương trình học theo quy định.

Department (Khoa): bộ phận hành chính của trường hoặc đại học, là nơi dạy một ngành học (như khoa tiếng Anh, khoa Sử).

Dissertation (Luận án tiến sĩ): Luận án viết về một đề tài nghiên cứu trước đây chưa ai từng thực hiện, thường được trình bày như một yêu cầu bắt buộc để lấy học vị tiến sĩ (Ph.D.).

Doctorate (Ph.D) (Tiến sĩ): Học vị/bằng học thuật cao nhất do một trường đại học cấp cho những sinh viên đã tốt nghiệp đại học ít nhất 3 năm và sau đó lấy bằng thạc sĩ cũng như những người nào chứng minh được khả năng học thuật qua các kỳ thi nói và viết và qua công trình đầu tiên được xem như là luận án tiến sĩ.

Dormitory (Ký túc xá): Cơ sở dùng làm nơi ở của sinh viên trong khu học hiệu. Một ký túc xá tiêu biểu gồm phòng ngủ, phòng tắm, phòng sinh hoạt chung và có thể thêm quán ăn tự chọn.

Drop (Bỏ): xem "Withdrawal (Rút tên)."

ECFMG (Educational Commission for Foreign Medical Graduates): Uỷ Ban Giáo Dục Sinh Viên Tốt Nghiệp Trường Y Nước Ngoài

ECFVG (Educational Commission for Foreign Veterinary Graduates): Uỷ Ban Giáo Dục Sinh Viên Tốt Nghiệp Trường Thú Y Nước Ngoài

Electives (Môn học tự chọn): Khoá học mà sinh viên có thể "chọn" học lấy tín chỉ để lấy học vị nhắm đến, khác với khoá học bắt buộc.

ERAS (Electronic Residency Application System): Hệ Thống Nộp Hồ Sơ Xin Thực Tập Nội Trú Bằng Điện Tử để xin thực tập nội trú về ngành y tại Hoa Kỳ.

Faculty (Đội ngũ giảng dạy): Các thành viên của đội ngũ giảng viên, và đôi khi của đội ngũ hành nhân viên chính, của một trường. Đội ngũ giảng dạy chịu trách nhiệm lập kế hoạch học tập do trường đề ra.

Fees (Lệ phí): Khoản tiền phải trả cho trường, ngoài học phí, để trang trải chi phí dịch vụ của trường.

Fellowship (Học bổng): Khoản tài trợ học tập, thường cấp cho sinh viên cao học. Nói chung, không đòi hỏi sinh viên phải làm việc để được cấp học bổng.

Final exam (Thi cuối khoá): Kỳ thi tổng kết, thường được tổ chức vào cuối học kỳ, bao gồm tất cả những kiến thức truyền đạt trong một khoá học.

Financial assistance (Tài trợ): Thuật ngữ chung bao gồm tất cả các loại tiền, khoản vay và việc làm bán thời gian do nhà trường dành cho sinh viên.

Flunk (Thi trượt): Trượt kỳ thi hoặc không đạt kết quả trong một khoá học.

Freshman (Sinh viên/học sinh năm thứ nhất): Học sinh/sinh viên năm đầu tiên tại trường trung học hoặc đại học.

Full-time student (Sinh viên hệ chính quy): Sinh viên ghi danh tại trường, học tất cả các khoá; số lượng khoá học và giờ học do trường quy định.

GMAT (Graduate Management Admission Test): Kỳ Trắc Nghiệm Trình Độ Quản Lý Bậc Cao Học, sinh viên dự tuyển vào chương trình doanh nghiệp hoặc quản lý thường phải dự kỳ thi này.

Grade (Cho điểm): Việc đánh giá thành tích học tập của sinh viên.

Grade point average (Điểm trung bình): Hệ thống ghi nhận thành tích học tập dựa trên điểm trung bình bằng cách nhân điểm số của mỗi khoá học cho số giờ tín chỉ đã học.

Grading system (Hệ thống cho điểm): Loại thang điểm - cho điểm bằng mẫu tự, đỗ/trượt, phần trăm - do trường và đại học sử dụng tại Hoa Kỳ. Hầu hết các trường thường sử dụng cách cho điểm bằng mẫu tự để cho biết chất lượng học tập của sinh viên: Điểm “A” (giỏi), “B” (khá), “C” (trung bình), “D” (yếu) và “F” (kém). Sinh viên hệ đại học thường phải có thành tích đạt điểm “C” hoặc cao hơn mới được tiếp tục học; sinh viên cao học phải có thành tích đạt điểm “B” hoặc cao hơn. Điểm “P” (đỗ), “S” (đạt) và “N” (không có tín chỉ) cũng được sử dụng. Theo thang điểm phần trăm, 100 phần trăm là điểm cao nhất, từ 65-70% thường là điểm đạt thấp nhất.

Graduate (Sinh viên/học sinh tốt nghiệp): Học sinh/sinh viên đã hoàn tất khoá học tại trường trung học hoặc đại học. Chương trình cao học ở đại học là khoá học dành cho sinh viên đã có bằng cử nhân.

GRE: (Graduate Recors Examination) (Kiểm Tra Kiến Thức Tổng Quát Dự Tuyển Cao Học): người phải tham gia là sinh viên dự tuyển vào trường cao học về lĩnh vực khác với các chương trình chuyên ngành như ngành y, nha hoặc luật. Cả hai kỳ thi tổng quát và thi chuyên ngành về các lĩnh vực cụ thể đều được tổ chức.

High school (Trường trung học): Ba hoặc bốn năm cuối của chương trình học tập 12 năm tại Hoa Kỳ; còn gọi là secondary school.

Higher education (Giáo dục đại học): Học sau trung học tại trường đại học, cao đẳng, trường chuyên ngành, học viện kỹ thuật và trường sư phạm.

Institute of technology (Học viện công nghệ): Trường đại học chuyên ngành khoa học và công nghệ.

International student adviser (Cố vấn sinh viên quốc tế): Người hỗ trợ một trường hoặc đại học, chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và hướng dẫn cho sinh viên quốc tế về các lĩnh vực như: quy định của chính phủ Hoa Kỳ, thị thực sinh viên, quy chế học tập, tập quán xã hội, ngôn ngữ, các vấn đề tài chính và nhà ở, bố trí đi lại và bảo hiểm.

Junior (Sinh viên năm thứ 3): Học sinh/sinh viên năm 3 của trường trung học hoặc đại học.

Language requirement (Tiêu chuẩn ngôn ngữ): yêu cầu của một số chương trình cao học, bắt buộc sinh viên phải chứng tỏ khả năng đọc, viết thông thạo một thứ tiếng khác với tiếng mẹ đẻ để được cấp học vị.

Lecture (Giảng bài): Phương pháp dạy phổ biến trong các khóa học ở trường đại học; giáo sư giảng bài trong các lớp có từ 20 đến hằng trăm sinh viên. Bài giảng có thể được bổ sung bằng phần thảo luận nhóm thường xuyên do trợ giảng chủ trì.

Liberal arts (hoặc “liberal arts and sciences,” hoặc “arts and sciences”) (ngành khoa học xã hội và tự nhiên, còn gọi là “nghệ thuật tự do và khoa học” hay “nghệ thuật và khoa học”): Thuật ngữ chỉ các môn của ngành nhân văn (ngôn ngữ, văn học, triết học, mỹ thuật), ngành khoa học xã hội (kinh tế học, xã hội học, nhân loại học, lịch sử, chính trị học) và ngành khoa học tự nhiên (toán, vật lý, sinh vật, hóa học).

LSAT (Law School Admission Test): Kỳ Thi Tuyển Sinh Trường Luật mà sinh viên dự tuyển chương trình luật chuyên ngành và một số chương trình luật sau đại học tại trường luật của Hoa Kỳ phải tham dự.

Maintenance (Chi phí tối thiểu): Chỉ các khoản chi phí theo học đại học bao gồm tiền phòng (chỗ ở), tiền ăn, sách, áo quần, tiền giặt, đi lại trong địa phương và các chi phí khác.

Major (Môn học chính): Môn học mà sinh viên đặt trọng tâm. Sinh viên bậc đại học thường chọn môn học chính sau hai năm đầu học đại cương về ngành nghệ thuật và khoa học.

Major professor/thesis adviser (Giáo sư hướng dẫn/cố vấn luận án): Đối với học vi của lĩnh vực nghiên cứu, giáo sư hướng dẫn/cố vấn luận án là giáo sư làm việc sâu sát với sinh viên trong việc lập kế hoạch và chọn kế hoạch nghiên cứu, thực hiện nghiên cứu và trình bày kết quả. Giáo sư chính là trưởng ban gồm các thành viên đội ngũ giảng dạy chịu trách nhiệm kiểm tra tiến độ và kết quả của dự án.

Master's degree (Học vị/bằng thạc sĩ): Học vị do trường đại học cấp sau khi sinh viên hoàn tất yêu cầu học tập, thường bao gồm thời gian học tối thiểu một năm sau khi có học vị cử nhân.

MCAT (Medical College Admission Test): Kỳ Thi Tuyển Sinh Trường Y mà sinh viên dự tuyển trường y phải tham gia.

Midterm exam (Thi giữa kỳ): Kỳ thi được tổ chức cuối nửa năm học bao gồm kiến thức lĩnh hội tới thời điểm đó.

NCLEX-RN: Kỳ thi cấp giấy phép hành nghề cho y tá chính quy. Kỳ thi này do từng bang yêu cầu và y tá phải vượt qua mới được phép hành nghề ở bang đó.

Non-resident (Phi cư dân): Sinh viên không đáp ứng điều kiện của bang hoặc thành phố có trường đại học công. Học phí và chế độ tuyển sinh có thể khác nhau đối với cư dân và phi cư dân. Sinh viên nước ngoài thường được xếp vào loại phi cư dân và về sau có ít khả năng chuyển tư cách pháp nhân thành cư dân để được đóng học phí ưu đãi. Hầu hết các trường công thường không cho sinh viên nước ngoài được xếp loại cư dân trong thời gian du học bằng thị thực sinh viên.

Notarization (Công chứng): Việc xác nhận văn bản, báo cáo hoặc chữ ký là trung thực và đúng do viên chức chính phủ - ở Hoa Kỳ gọi là "công chứng viên" - thực hiện. Đương đơn ở các nước khác phải xác nhận hoặc công chứng theo hướng dẫn.

NRMP (National Resident Matching Program): Chương trình Tương Thích Cư Dân Quốc Gia dành cho sinh viên dự tuyển vào trường y ở Hoa Kỳ.

Placement test (Thi xếp lớp): Kỳ thi trắc nghiệm năng lực học tập của sinh viên về một lĩnh vực để xếp vào khóa học phù hợp. Trong một số trường hợp, sinh viên có thể được tín chỉ dựa vào kết quả kỳ thi xếp lớp.

Plan of Study (Kế hoạch học tập): Bản mô tả chi tiết khoá học mà ứng viên nộp hồ sơ đăng ký. Kế hoạch phải phù hợp với mục tiêu học tập nên trong "giải trình mục đích " học tập của sinh viên.

Postdoctorate (Sau tiến sĩ): Chương trình học tập thiết kế cho những người đã hoàn tất chương trình tiến sĩ.

Postgraduate (Sau đại học): Thường chỉ chương trình học tập dành cho những cá nhân đã hoàn tất học vị đại học. Có thể dùng để chỉ chương trình học tập bậc đại học.

Prerequisite (Khoá học bắt buộc): Chương trình hay khoá học mà sinh viên phải hoàn tất trước khi được phép đăng ký học một chương trình hay khóa học ở trình độ cao hơn.

President (Hiệu trưởng): hiệu trưởng hoặc viên chức hành chính cao cấp nhất của một trường đại học.

Professional degree (Học vị chuyên ngành): Thường nhận sau khi có học vị cử nhân về các lĩnh vực như: y, nha, thú y hoặc luật.

Qualifying examination (Thi kiểm tra chất lượng): Tại nhiều khoa của trường cao học, kỳ thi được tổ chức cho sinh viên đã hoàn tất các khoá học bắt buộc để lấy học vị tiến sĩ nhưng chưa làm luận án tốt nghiệp. Kỳ thi kiểm tra chất lượng có thể tổ chức theo hình thức vấn đáp hoặc thi viết, hoặc cả hai hình thức, và sinh viên phải vượt qua mới được tiếp tục học.

Quarter (Học kỳ): Học kỳ kéo dài khoảng 10-12 tuần.

Quiz (Kiểm tra): Phần trắc nghiệm ngắn theo hình thức viết hay vấn đáp; không chính thức như một kỳ thi.

Recommendation, letter of "recommendation"/"personal endorsement"/"personal reference" " (Thư giới thiệu, còn gọi là "đề nghị cá nhân", "bảo lãnh cá nhân" hoặc "tham khảo cá nhân"): Thư đề cao năng lực của đương đơn do giáo sư hay thủ trưởng cơ quan biết về cá nhân của đương đơn ấy viết.

Registration (Đăng ký): Quy trình trong đó sinh viên chọn khoá học để tham dự trong học kỳ.

Residency (Thực tập): Đào tạo lâm sàng về chuyên ngành đã chọn.

R.N. (Y tá chính quy): Y tá đã đăng ký hành nghề.

Sabbatical (Nghỉ phép để nghiên cứu): Thời gian nghỉ có lương dành cho giáo viên hoặc giáo sư đã phục vụ 6-7 năm trong cùng một khoa. Mục đích của kỳ nghỉ này là để thành viên đội ngũ giảng dạy có thêm thời gian tập trung nghiên cứu.

Scholarship (Học bổng): Khoản tài trợ thường cấp cho bậc đại học. Học bổng có thể được cấp dưới hình thức miễn hoặc giảm học phí/lệ phí.

Semester (Học kỳ): Học kỳ kéo dài từ 15-16 tuần, tương đương nửa năm học.

Seminar (Hội thảo): Hình thức dạy theo nhóm nhỏ, kết hợp giữa nghiên cứu độc lập và thảo luận trong lớp dưới sự hướng dẫn của giáo sư.

Senior (Sinh viên/học sinh năm thứ tư): Học sinh/sinh viên năm 4 của trường trung học hay đại học.

Social Security Number (Số An Sinh Xã Hội): Số do chính phủ Hoa Kỳ cấp cho người đang có việc làm để giảm biên chế vì tuổi tác và bảo hiểm mất sức. Bất kỳ ai đang đi làm cũng đều phải có số này. Nhiều trường sử dụng Số An Sinh Xã Hội làm số nhận dạng sinh viên.

Sophomore (Sinh viên/học sinh năm thứ 2): Học sinh/sinh viên năm 2 của trường trung học hay đại học.

Special student (Sinh viên đặc biệt): Sinh viên của trường đại học không đăng ký học lấy học vị. Sinh viên đặc biệt còn được dùng để chỉ sinh viên không học lấy bằng, không học hệ chính quy hoặc chỉ học một thời gian.

Subject (Môn học): Khoá học trong một ngành học, là một phần của giáo trình đại học.

Survey course (Khoá học khảo sát): Khoá học đề cập ngắn gọn các chủ đề chính của một lĩnh vực kiến thức rộng lớn.

Syllabus (Đề cương khóa học): Sơ lược các đề tài được dạy trong khoá học.

Teachers' college (Đại học sư phạm): Trường đại học cấp học vị cho ngành giáo dục hoặc các ngành liên quan, hoặc trường trực thuộc đại học cung cấp việc chuẩn bị kiến thức chuyên môn cho giáo viên.

Tenure (Bổ nhiệm giảng viên chính thức): Vị trí dành cho thành viên thâm niên của đội ngũ giảng dạy có quá trình nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu xứng đáng. Việc bổ nhiệm giảng viên chính thức giúp duy trì tự do trong học thuật.

Test (Kỳ thi): Bất kỳ một thủ tục nào để đánh giá tiến bộ trong học tập của sinh viên.

Thesis (Luận án): Công trình bao gồm các kết quả nghiên cứu về một đề tài cụ thể do sinh viên đang học lấy học vị cử nhân hoặc thạc sĩ viết ra.

TOEFL (Test of English as a Foreign Language): Kỳ Trắc Nghiệm Tiếng Anh Như Một Ngoại Ngữ mà sinh viên nói tiếng mẹ đẻ không phải là tiếng Anh bắt buộc phải tham dự.

Transcript (Bảng điểm): Bản sao hồ sơ học tập có chứng nhận của sinh viên, gồm tiêu đề các khóa học, số tín chỉ và kết quả điểm của từng khóa. Bảng điểm chính thức còn cho biết ngày cấp học vị.

Trimester (Học kỳ): Thời gian học tập gồm ba học kỳ bằng nhau dài 16 tuần của năm học.

Tuition (Học phí): Khoản tiền mà trường yêu cầu sinh viên phải trả cho việc giảng dạy và đào tạo (chưa kể chi phí mua sách vở).

Undergraduate studies (Chương trình đại học): Chương trình 2 hoặc 4 năm ở trường đại học sau khi tốt nghiệp trung học để lấy bằng cử nhân.

University (Đại học): Định chế giáo dục thường điều hành 1 hoặc nhiều trường đại học (hoặc trường) 4 năm với các chương trình cử nhân, trường cao học khoa học xã hội nhân văn và tự nhiên cấp bằng thạc sĩ và tiến sĩ và trường cao học chuyên ngành.

USMLE (U.S. Medical Licensing Examination): Kỳ Thi Lấy Giấy Phép Hành Nghề Y của Hoa Kỳ.

VAT (Veterinary aptitude Test): Kỳ Thi Năng Khiếu Thú Y mà sinh viên dự tuyển phải tham dự.

VMCAS (Veterinary Medical College Application Service): Phòng Dịch Vụ Nộp Hồ Sơ Trường Thú Y; là dịch vụ tổng hợp thu thập dữ liệu cho trường thú y.

Withdrawal (Rút tên): Thủ tục hành chính về việc bỏ một khóa học hoặc rời trường.

Zip code (Mã vùng): Một dãy số trong địa chỉ thư tín quy định khu vực chuyển phát thư tại Hoa Kỳ.

Trung tâm Thông tin - Tư liệu
Phòng Thông tin - Văn hóa
Đại sứ quán Hợp chủng quốc Hoa Kỳ
6 Ngọc Khánh, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (844) 831-4580 – Fax: (844) 831-4601 – Email: irchanoi@state.gov
http://vietnam.usembassy.gov/